



Văn nghệ

VÌ TỔ QUỐC,
VÌ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

NĂM THỨ 66

Số: **34**

(2793)

HỘI NHÀ VĂN VIỆT NAM

THỨ BẢY, 24 - 8 - 2013

TIẾNG NÓI NHÀ VĂN

VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT VÀ HÓA ĐƠN ĐỎ

LÊ HUY MẬU

VĂN học, Nghệ thuật thực chất là một ngành sản xuất - sản xuất ra các giá trị về tinh thần. Có điều, để các giá trị tinh thần đó đến được với người hưởng thụ, nó phải có một công đoạn mà không có xã hội nào bỏ qua: đó là phương tiện truyền thông. Do ảnh hưởng của cuộc cách mạng điện tử, ngày nay, trên thế giới, các nhà nước ngày càng mất thị phần về cung cấp thông tin. Trong Văn học - Nghệ thuật cũng có một xu hướng tương tự. Luồng Văn học - Nghệ thuật chính thống và không chính thống cạnh tranh nhau quyết liệt. Để Văn học - Nghệ thuật chính thống chiếm ưu thế, không thể bằng các biện pháp hành chính, mà phải bằng các chế độ chính sách, bằng các khuyến khích và ưu đãi.

Thật buồn, không phải lúc nào, ở đâu, các cấp quản lý Văn học - Nghệ thuật cũng thấy như thế. Có quan niệm Văn học - Nghệ thuật phải phục vụ chính trị. Cấp tiến là để phục vụ chính trị. Có quan niệm khác, hội nhập đổi mới rồi, phải xóa bao cấp trong Văn học - Nghệ thuật. Tìm mãi, tìm mãi mới ra được chữ "độc thù" để làm chính sách cho Văn học - Nghệ thuật. Vừa mới hé ra thế, hàng loạt kiến nghị, thắc mắc, thế là, "độc thù" hết!

Trước khi NQ TƯ 23 ra đời, các Hội Văn học Nghệ thuật đã có thời kỳ thoi thóp. Có TƯ 23 nghĩa là sống rồi, nhưng xem ra lộ trình cho Văn học - Nghệ thuật còn nan giải lắm. Sự hiện diện của "ông tài chính" mà hiện thân là tờ hóa đơn đỏ án ngữ tầm mắt nhìn thấy tương lai của các Hội Văn học - Nghệ thuật. Có nhiều chuyện nực cười, nhưng là cười ra nước mắt về tờ hóa đơn đỏ. Ông cho tiền mây đấy, nhưng mây phải tiêu theo quy định của ông, mây không phải là nhà nước, mây là thứ gì đó không được phép có hóa đơn đỏ, mây phải đi mua giấy đỏ, mua đầu kê mây, mây phải có cái đó ông mới cho mây thanh toán! Khổ thân Thành Mục, in tờ báo ra, doanh nghiệp họ thương, mua ủng hộ cho vài trăm tờ báo, kiếm đâu ra hóa đơn đỏ mà thanh toán? Xin phôi bọp mép được cái quảng cáo, vô hình trung mất mười, mười lăm phần trăm cho ông hóa đơn đỏ rồi!...

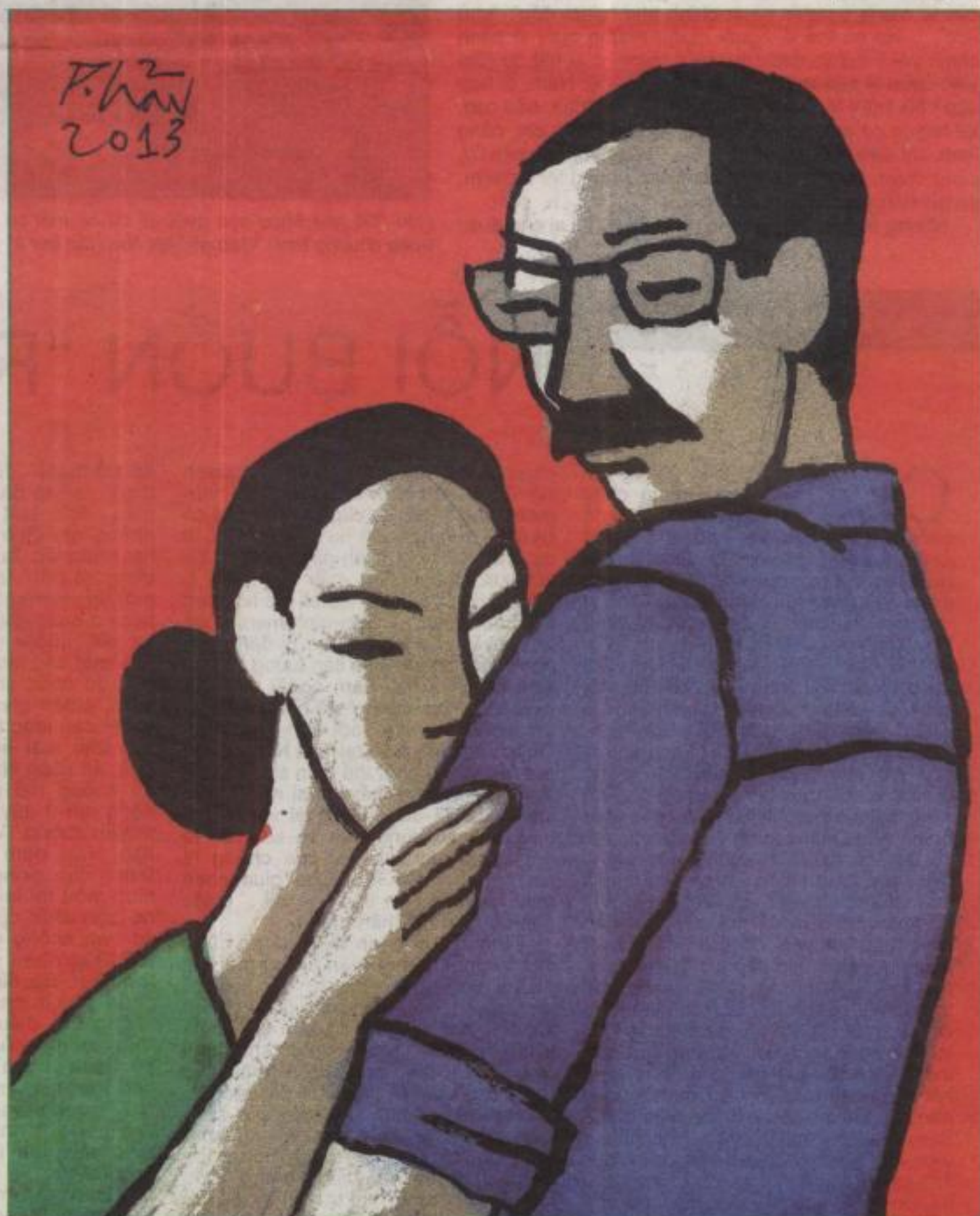
Làm Văn học - Nghệ thuật bây giờ ít ngại ông kiểm duyệt, ông tư tưởng mà ngại ông tiền, ông hóa đơn đỏ. Đảng, Chính phủ cho ít tiền tiêu, mình lấy được hay không là cả một vấn đề. Một cán bộ tài chính vừa ra trường, công tác ở sở tài chính, có chức danh quản lý ngân sách dành cho các Hội, là đủ để sợ, để thành nỗi ám ảnh sâu sắc cho các văn nghệ sỹ thứ thiệt rồi. Giá là xin kinh phí cho cá nhân, chắc nhiều lần mình bỏ. Nhưng đây là xin cho Hội. Là trách nhiệm chính trị của mình. Giống như axit ăn mòn kim loại, tiền bạc ăn mòn tư duy sáng tạo kinh khủng hơn nhiều lần axit ăn mòn kim loại.

Muốn giải phóng sức sáng tạo của Văn học - Nghệ thuật thì, trước hết phải giải phóng nó khỏi hệ lụy của kinh phí, hệ lụy hóa đơn đỏ. Tuy nhiên, Văn học - Nghệ thuật tự biết cách khẳng định mình trong bất luận hoàn cảnh không thuận lợi nào. Chẳng phải nhiều công trình kiến trúc và mỹ thuật vĩ đại của thế giới được sản sinh ngay trong một thể chế độc tài tàn bạo đó sao! Có thể Đảng, Nhà nước không tiến cho lao động sáng tạo, nhưng vấn đề là ở chỗ làm thế nào để văn nghệ sỹ tiêu được những đồng tiền ấy một cách dễ dàng, thoải mái. Các cụ ta từng dạy "Cho cho không bằng cách cho". Cái cách cấp kinh phí quản lý kinh phí cho Văn học - Nghệ thuật hiện nay còn nhiều khê lăm lắm!■

QUYẾT ĐỊNH CUỐI CÙNG

Truyện ngắn của NGUYỄN ĐĂNG AN

(Xem trang 20)



Minh họa của PHẠM MINH HẢI

NHÂN SỰ KIẾN “GẶP GỠ VIỆT NAM LẦN THỨ 9” TẠI QUY NHƠN SỐ TÁO TRONG MỘT CÁI HẠT

NGUYỄN THANH MỪNG

Một nhà báo “khảo sát” tôi: anh thấy vì sao nhiều nhà khoa học Việt Nam lại thành công ở nước ngoài, mà không phải là trong nước? Tại cuộc “Gặp gỡ Việt Nam lần thứ 9”, GS. Trần Thanh Vân đã từng trả lời trên báo chí rằng: đầu tư cho khoa học là phải đầu tư cho môi trường dân chủ trong nghiên cứu, sáng tạo; hình như ở Việt Nam chỉ đầu tư nhiều cho những người có chức tước, còn những người làm khoa học thì... khó lắm; ở Việt Nam, cái gì cũng phải làm dự án, thế nhưng dự án chỉ có lợi cho giám đốc thôi, còn người trẻ không có vai trò gì trong đó!

Tôi nghĩ, đó chính là những đặc điểm cơ bản khiến nhiều nhà khoa học hàng đầu ở Việt Nam trưởng thành từ nước ngoài, vì họ có một môi trường hệ thống, nhà khoa học trẻ có quyền lực độc lập. Có nhiều nhà khoa học trong nước có xuất phát điểm tốt, giải thưởng quốc gia, quốc tế từ thời trung học, rồi tốt nghiệp cử nhân, tiến sĩ, nhưng ngoài việc giảng dạy, truyền đạt kiến thức cho sinh viên, nghiên cứu sinh, họ không có những công trình nghiên cứu đỉnh cao cho ngành khoa học của họ để đóng góp cho nhân loại. Thế thì con đường nào để đến với một giải Nobel cho Việt Nam?

Đó thực sự là một lựa chọn nghiệt ngã của các nhà khoa học trẻ khi nghĩ về tiền đồ của mình trong cơ chế khoa học vốn dành cho những người có chức vụ và quyền lực. Ở các nước tiên tiến, các giáo sư Vũ Hà Văn, Đàm Thanh Sơn, Ngô Bảo Châu,... có điều kiện cần và đủ để phát huy tài năng của mình đến đỉnh cao. Và danh xưng nhà toán học, nhà vật lý, nhà khoa học đủ dung chứa quyền năng tối thượng mà không phải kèm các từ mang ý nghĩa hành chính như “giám đốc”, “chủ tịch”,... Họ có thể là người mang những ngôi vị hành chính với ý nghĩa danh dự, biểu trưng, chứ bắt họ làm việc quản lý nhà nước thực thụ như ở Việt Nam, đi họp cấp trên, hội ý lãnh đạo, giao ban, làm tờ trình, báo cáo, kế hoạch cơ quan, xin kinh phí, ký duyệt thu chi, công lệnh, xét dấu thẩm trang thiết bị,... cộng với họp cấp ủy, công đoàn, ôi thôi, thì giờ đâu trong phòng thí nghiệm, thì giờ đâu nghiên cứu khoa học?

Nhưng ở Việt Nam, không có chức vụ thì ai cho đi dự

hội thảo khoa học, có cho thì thắng hoặc, lại cất công đi tàu lửa, xe ô tô chứ không được thanh toán máy bay, taxi... Nếu ở tỉnh lẻ, được đăng ký một đề tài nghiên cứu khoa học trăm triệu, tảo tác lung mua hóa đơn đỏ, kê khai tàu xe, bồi dưỡng cho người thực địa cung cấp thông tin,... ôi thôi trăm thứ bà rần để xong quy trình thanh toán rồi ngồi vào bảo vệ với Hội đồng khoa học cao lắm có 30 % giới chuyên môn; 70% trở lên là quan chức các sở ban ngành liên quan, thử hỏi đáp số của một công trình là ở học tủ nhện giảng hay được lọt vào gong kính của các nhà biên tập các tạp chí khoa học quốc tế, hay xa hơn nữa, hồ sơ trên tay các Viện sĩ ở Viện Hàn lâm khoa học Thụy Điển?

Tôi sức nhớ kho tàng truyền cổ tích của ta có chuyện Trạng Lợn, nhờ ông tiên lấy gậy chọc vào bụng mà từ tối tăm thành sáng láng; rồi kết bạn với Trạng An, Trạng Vật, Trạng Cờ, công vua Thánh Tông tháo chạy khỏi loạn Lạng Sơn Vương Nghi Dân mà được vua phong Trạng; Trạng Lợn bày cho vua đánh cờ với sứ Tàu bằng cách để Trạng Cờ che lọng, trên lọng dúi cái lỗ xuyên nắng, Trạng Cờ xoay lọng đến quân cờ nào vua đi nước đó, cuối cùng thắng, sứ Tàu phục sát đất! Một chiến công khác của Trạng Lợn là khi sứ Tàu bào cây gỗ nhãn hai đầu bằng nhau, đổ vua Thánh Tông đầu nào ngọn đầu nào gốc, Trạng Lợn đang đem sai người phóng uế vào cây, sáng ra lấy cổ đó cho khiêng xuống sông rửa,



Hơn 200 nhà khoa học quốc tế đã có mặt tại Quy Nhơn trong chương trình “Gặp gỡ Việt Nam lần thứ 9”.

thấy đầu cây phía gốc nặng hơn chìm xuống, bèn đánh dấu về mặt báo cho vua, vua trả lời trúng phóc, cuối cùng sứ Tàu phục sát đất lần thứ hai. Chiến công thứ ba của Trạng Lợn là khi sứ Tàu sơn kín khúc gỗ ghi lên chữ “Hổ Bất Thực” đổ vua là cây gì, Trạng lái giỏi rằng Hổ bất thực là cáo chẳng ăn, cáo chẳng ăn thì cáo dối, cáo dối thì cáo gậy, cáo gậy là cây gạo. Lần này thì sứ Tàu chẳng những phục sát đất mà còn phục... dưới đất một gang! Cái “Viện hàn lâm vương quốc Tàu” này quả là làm ba cuộc sát hạch không tiền khoáng hậu cho giải “Nobel Trạng Lợn”! Trí tuệ của dân gian siêu việt thật, ít nhất họ cũng vẽ được cái hiện thực bi hài của công cuộc chinh phục thành lũy kiến thức, cái vào đó một tiếng cười trào lộng có ý nghĩa không chỉ trong quá khứ dân tộc!

Sau “Gặp gỡ Việt Nam lần thứ 9” ở Quy Nhơn, với sự hiện diện của 5 nhà vật lý đoạt giải Nobel và nhiều nhà khoa học lừng danh khác, chắc chắn những người quan tâm sẽ có nhiều suy nghĩ cho chặng đường tiếp theo. Mong muốn, chia sẻ chung nhất của các nhà khoa học vật lý đoạt giải Nobel là tương lai, Việt Nam sẽ có vị thế nhất định trên thế giới trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học. Đó là niềm hy vọng và sẽ chia chân thành bởi tấm lòng của khách phương xa lần đầu tiên đặt chân lên vùng đất lạ, hiểu khách. Tất nhiên, những động thái tích cực từ địa phương đến trung ương để cho ra đời một Trung tâm khoa học quốc tế theo sáng kiến đầy thiện tâm của GS Trần Thanh Vân và Hội Gặp gỡ Việt Nam là rất quan trọng, với mong muốn hoạt động của Trung tâm sẽ là cầu nối giữa các nhà Vật lý Việt Nam trong nước với các nhà Vật lý nước ngoài, nhà Vật lý Việt Nam ở nước ngoài,...

Cơ hội vàng, nhiều chuyên gia chia sẻ niềm tin của cuộc khởi đầu, và tất nhiên, thành công của khoa học không phải gạt hái trên con đường bằng phẳng. Ở góc độ này, tôi cũng xin góp vài suy nghĩ trước mỗi trường khoa học, chỉ khiêm tốn dùng cụm từ “cơ hội than đá”. Vâng, để cơ hội than đá biến thành hiện thực kim cương là một ẩn số của môi trường dành cho các tài năng khoa học. Có một câu nói rất hay rằng, ai cũng có thể đếm số hạt trong một quả táo nhưng không ai có thể đếm số táo trong một cái hạt...■

NHÀN ĐÀM

NỖI BUỒN “RUNING MAN”

TRẦN SÁNG

CUỐI cùng thì sự kiện chàng trai 20 tuổi người Hải Dương chạy như “ma làm” gần chục cây số để đuổi theo chiếc xe chở đội bóng Arsenal trong chuyến du đấu tại Việt Nam tháng 7 vừa qua của đội bóng Anh quốc này, sau khi được truyền thông làm cho nổi đình nổi đám với biệt danh Running man (Rần-ninh-men) (tạm dịch là chàng trai chạy), đã được Đài truyền hình Việt Nam khép lại như một kết cuộc có hậu với những hình ảnh Vũ Xuân Tiến (tên thật của “Rần-ninh-men”) cuộn lá cờ tổ quốc quanh người, hôn hờ chạy quanh sân vận động Emirates của câu lạc bộ bóng đá Anh Arsenal cùng với lời bình luận của phát thanh viên Quang Minh về “câu chuyện cổ tích có thật”; thì tưởng như cái kỉ niệm thể thao khiến tất cả mọi người đều vui (và không ít người đắc lợi) này đã không còn gì để nói nữa. Thì gần đây, “câu chuyện cổ tích” đó đã lại được, truyền thông tiếp tục “hâm nóng” qua việc một cô ca sĩ đồng nhạc thị trường lấy cảm hứng từ Rần-ninh-men để làm một clip ca nhạc có tên là “Tôi là một ngôi sao” với ý tưởng gửi một thông điệp đến tuổi trẻ đó là: “hãy sống hết mình cho ước mơ đi, rồi một ngày nào đó, ước mơ sẽ trở thành hiện thực”. Bên cạnh tin bài về việc này, phóng viên các báo còn đăng kèm mấy bức ảnh chụp Rần-ninh-men bế một cháu bé. Đó là kết quả của việc mẹ và đi của

cháu bé này khi đưa con đi dạo quanh Hồ Gươm, đã chợt nhận ra Rần-ninh-men đang thực hiện clip ca nhạc của cô ca sĩ thị trường nọ và họ đã không bỏ lỡ dịp may để nghĩ “Rần-ninh-men” chụp với con, cháu mình mấy tấm hình kỉ niệm, với hi vọng lớn lên có thể nó cũng trở thành một... Rần-ninh-men. Thực ra chuyện cũng không có gì đáng nói, ngoài việc nó khiến ta liên tưởng đến sự kiện cùng kỳ này năm ngoái thì phải, mấy trăm “fan cuồng” xô nhau để đuổi theo chiếc xe chở một ban nhạc Hàn Quốc sang lưu diễn tại Việt Nam. Cuộc ma-ra-tông tự phát thể hiện sự hâm mộ thái quá với các máy ca sĩ người Hàn Quốc kia đã được khép lại với những hình ảnh vô cùng mất vệ sinh đó là những nữ sinh khả ái của chúng ta nước mắt, nước mũi giàn giụa chen nhau xô đến hôn lấy, hôn để... chiếc ghế còn ấm hơi thân tượng.

Thực ra thì bệnh thần tượng cũng chẳng phải là một hiện tượng mới mẻ gì, nó vừa xuất phát từ các yếu tố tâm, sinh lý vừa có nguồn gốc lịch sử, xã hội. Xét từ góc độ tâm lý, đó là trạng thái hưng phấn cao độ khi người ta quá yêu mến một ai đó hoặc quá tập trung cao về một vấn đề nào đó. Về mặt xã hội lịch sử, trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, với sự phát triển chóng mặt của khoa học công nghệ. (Laptop, máy tính bảng, Điện thoại thông minh) thì truyền thông đại chúng, cụ thể ở đây là mạng Internet,

đã trở thành “đổ bô túi” của các nam thanh, nữ tử đang ở lứa tuổi vị thành niên, đặc biệt là số con em của những gia đình thuộc tầng lớp trung lưu (tầng lớp đang ngày một nhiều lên trong xã hội Việt Nam thời kỳ kinh tế mở) thì việc một anh chàng Bi Rền (Bi rain) ở quốc gia Hàn Quốc tận Bắc Á xa xôi, nhóm nhạc Backstreet Boy, hay một câu lạc bộ bóng đá Châu Âu nào đó cách chúng ta nửa vòng trái đất... khiến cho các cô bé ở lứa tuổi “trăm cái, lược dài” và những cậu trai lấm tấm mặt mụn phải mất ăn, mất ngủ, âu cũng không phải là một cái gì đó không thể giải thích được. Điều đáng nói ở đây, chính là thái độ của truyền thông. Vì sao, sự cuồng mộ sao Hàn năm ngoái lại bị truyền thông ca giọng phê phán mà Rần-ninh-men thì lại được “lãng xê”. Thực ra, bản chất của hai hiện tượng này cơ bản không có gì khác, có chăng chỉ khác nhau về hình thức, mức độ thể hiện. Đó đều là trạng thái tâm lý phấn khích cao độ đến mức lí trí không thể điều khiển hành vi. Các “fan cuồng” của sao Hàn bị “đánh” bởi hành vi quá “mất vệ sinh” của họ, còn Rần-ninh-men được “ca” bởi Mit-tô ác-sen-vanh-gơ (Mr. Arsenal Wenger) đã ghi một bàn quá ngoạn mục vào lưới truyền thống Việt khi ông ta cho xe chở cháu thủ đứng lại đón Rần-ninh-men lên. Điều gì sẽ xảy ra nếu ông huấn luyện viên này “phốt

Ăng-lê” theo đúng truyền thống của xứ sở sương mù. Xin được đặt ra một giả thiết cực hạn đó là chàng trai bóng bột có biệt danh Rần-ninh-men kia đột ngột ngã bô đổ ra bởi một hội chứng tim mạch nào đó và tính mạng bị nguy cấp như “trứng để dưới đá”. Lúc đó, chắc truyền thông lại xúm vào để bình phẩm, phê phán, rần rạy Rần-ninh-men như đã phê phán các “fan cuồng” sao Hàn trước đây chẳng? Liệu có quan trọng hóa vấn đề không khi cho rằng đằng sau tất cả những hiện tượng dở khóc, dở cười kia là cái mà Pierre Buordieu nhà xã hội học người Pháp đã gọi tên là “sự suy đồi của truyền thông đại chúng”, với những yếu tố tính như “sự hời hợt và tính thực dụng”, một hệ lụy của xã hội toàn cầu hóa. Có thể sẽ có người sẽ cho rằng, chẳng nhất thiết phải đa sự trước một vài biểu hiện bóng bột mấy đứa trẻ mới lớn. Tuy nhiên, nếu nghiêm túc tìm hiểu vấn đề này, chắc chúng ta sẽ không khỏi giật mình trước ảnh hưởng khủng khiếp của truyền thông đại chúng đến tâm thức nhân loại, nói như Thomas L. Fiedman tác giả cuốn sách “thế giới phẳng” “nó (tức truyền thông đại chúng) đang góp phần làm các giá trị cuộc sống biến chất một cách trầm trọng”. Và có lẽ đến lúc đó, chúng ta sẽ buộc phải gọi tên nụ cười rạng rỡ của “chàng trai chạy” kia là “nỗi buồn của rần-ninh-men” chẳng?■

HƯỚNG TỚI 65 NĂM TRUYỀN THỐNG NGÀNH KIỂM TRA ĐẢNG



Đồng chí Ngô Văn Dụ.

Thái của cụ Nguyễn Khắc Niêm. Ông bày tỏ sự tán đồng và cho rằng đó quả là những lời thâm thúy, sâu sắc biết bao cho cả chúng ta ở thời hội nhập và phát triển hôm nay. Ngẫm cho cùng, thời nào cũng vậy thôi: "Tôn trọng giống nòi ắt hòa hợp. Tôn trọng bổng lộc ắt đại nguy. Tôn trọng tài năng, ắt đại phồn thịnh. Tôn trọng siểm nịnh, ắt đại suy vong". Câu nói đó vẫn có ý nghĩa trong thời đại hiện nay. Ví như việc chống su nịnh trong các cơ quan công quyền, trong các cơ quan lãnh đạo cần phải lưu ý. Còn việc suy tôn những người có tài thì đất nước mới hưng thịnh, cái đó chính là quan điểm của Đảng ta. Từ trước tới nay, Đảng ta vẫn cố gắng thu hút nhiều hiền tài cho công cuộc xây dựng đất nước, chỉ có điều việc thực hiện thì chưa được như mong muốn. Tôi nhìn thấy đôi mắt ông đong đầy ngẫm ngợi. Tôi hỏi:

- Nếu cần nhắc tới thành tựu 65 năm

thời kiểm tra, giám sát cũng còn để phát hiện những nhân tố tích cực trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của toàn Đảng nói chung và của từng cấp ủy, tổ chức đảng nói riêng để nhân rộng, lấy cái tích cực lấn át cái tiêu cực. Việc kiểm tra phải được tiến hành một cách khách quan, dân chủ, công khai đối với cả tổ chức đảng và cá nhân cán bộ, đảng viên không phân biệt chức vụ.

Tôi xen vào:

- Ủy ban kiểm tra các cấp, từ TƯ tới cơ sở đều do BCH bầu. Làm sao UBKTTU có thể vượt qua các "vùng cấm"? Thưa ông?

- Cơ chế Đại hội bầu hay Ban Chấp hành Trung ương (BCHTƯ) bầu cũng là vấn đề được thảo luận, góp ý trong nhiều nhiệm kỳ Đại hội Đảng. Căn cứ tình hình thực tế Việt Nam, cho đến giờ, Đại hội các nhiệm kỳ vẫn quyết định UBKTTU do BCHTƯ bầu và hoạt động theo sự

hiệu quả kiểm tra, giám sát làm thước đo kết quả hoạt động... Những điều ấy luôn luôn gắn quyền trong tâm thức mỗi cán bộ ngành kiểm tra của chúng tôi. Tuy nhiên đây đó, bệnh cây quỳn, cây chửi vẫn còn ngự trị trong số ít những người lãnh đạo, nhưng biểu hiện ra lại khá tinh vi, kín đáo. Trong khi đó, những người làm kiểm tra, giám sát cũng có khi còn cả nể, thậm chí cơ hội, chưa dám quyết liệt thực hiện bổn phận và trọng trách mà Đảng tin cậy giao phó cho mình.

- Nhìn lại chặng đường 65 năm qua UBKTTU sẽ rút ra điều gì sâu sắc nhất và có ý nghĩa nhất để tiếp tục vào trận mới?

- Có nhiều vấn đề nhưng tôi nghĩ trước hết là phải tiếp tục nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng về công tác kiểm tra của Đảng. Từ tổng kết thực tiễn, Đảng ta khẳng định: "Lãnh đạo mà không kiểm tra thì coi như không có lãnh đạo". Trên cơ sở nhận thức như vậy phải biến thành hành động cụ thể, tự giác của các cấp ủy và tổ chức đảng từ Trung ương trở xuống, thông qua việc xác định, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình kiểm tra, giám sát việc thực hiện Cương lĩnh, Điều lệ và nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước từ Trung ương tới cơ sở. Các chương trình kiểm tra, giám sát cần thiết thực, vừa đảm bảo tính toàn diện, đồng thời tập trung vào một số vấn đề then chốt, đặc biệt những vấn đề xã hội quan tâm, nói tắt là những vấn đề bức xúc của xã hội tại địa phương, cơ quan, đơn vị. Cán bộ làm công tác kiểm tra phải được chuẩn bị tốt về nhiều mặt để đáp ứng được trọng trách mà Đảng và dân giao phó.

- Theo ông, người cán bộ làm công tác kiểm tra cần có những phẩm chất gì?

Trước hết họ phải là những Đảng viên mẫu mực, có phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, có đủ kiến thức về văn hóa, kinh tế, chính trị, xã hội, hiểu biết sâu sắc về pháp luật. Nhưng điều cơ bản nhất là họ phải có tấm lòng đối với Dân với Đảng. Phải vừa công tâm vừa nhân ái. Vì thế, để hoàn thành nhiệm vụ được giao, Đảng cần tiếp tục xây dựng cho được đội ngũ những người làm công tác kiểm tra, giám sát thực sự có bản lĩnh, có năng lực, trí tuệ, vừa tôn trọng tối đa nguyên tắc tập trung, dân chủ của Đảng; đồng thời sẵn sàng đương đầu với những khó khăn, thách thức, tham gia giải quyết những vấn đề bức xúc của xã hội, mặc dù những vấn đề đó trong những trường hợp cụ thể không phải là vấn đề đơn giản vì nó động chạm đến người có chức có quyền. Nhiệm vụ cách mạng của đất nước chúng ta ngày càng phát triển thì càng có nhiều vấn đề khó và phức tạp. Để giải quyết những vấn đề đó, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, khắc phục sự suy thoái của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên trong Đảng thì cần có đội ngũ cán bộ tương xứng mới đáp ứng được yêu cầu. Cần coi đây là nhiệm vụ của chính cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, trong đó, UBKT có trách nhiệm trực tiếp. Đó là vấn đề có tính xuyên suốt rất cần được coi trọng. Tôi xen lời:

- Nghề kiểm tra bây giờ xem ra chẳng mấy dễ dàng, có phải thế không? Thưa ông.

Như đã sẵn dòng suy nghĩ, ông đáp:

- Không chỉ kiểm tra mà còn phải giám sát. Không chỉ tham mưu giúp việc cho Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ban Chấp hành Trung ương Đảng mà theo quy định, nhiều việc ngành Kiểm tra Đảng phải làm, phải chịu trách nhiệm. Nói cho đúng là phải dám làm, dám chịu trách nhiệm. Việc của ngành nào, bộ nào cũng vậy cả thôi: khó nhiều, dễ ít,

(Xem tiếp trang 4)

CÔNG TÂM VÀ NHÂN ÁI

(Cuộc chuyện trò của Nhà văn – Nhà báo Nguyễn Uyển với ông Ngô Văn Dụ, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương)

THỜI gian qua đi, thấm thoát đã 65 năm truyền thống Ngành Kiểm tra của Đảng. Dịp này, tôi có cuộc chuyện trò với ông Ngô Văn Dụ, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XI. Sinh ra từ đất Liên Châu ven bãi sông Hồng, huyện lúa Yên Lạc, Vĩnh Phúc, nét chân tình cởi mở vẫn thấm đẫm trong giọng nói, nụ cười, có lẽ vì vậy mà nhiều người khen rằng ông là chính khách mang đậm tính cách Việt Nam – chân tình cởi mở nhưng khi cần lại rất nghiêm khắc. Ông tham gia việc dân, việc Đảng từ khi còn rất trẻ. Sinh năm 1947, đến giữa năm 1962, ông đã tham gia công tác thanh thiếu niên trong nhà trường. Năm 22 tuổi (1969) ông được kết nạp vào Đảng. Tốt nghiệp Cử nhân kinh tế Đại học Kinh tế quốc dân, tham gia quân đội trên 10 năm và đã học cao cấp Lý luận chính trị. Năm 1993, ông giữ chức Phó Chánh Văn phòng Trung ương Đảng. Năm 2001, được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX, giữ chức Chánh Văn phòng Trung ương Đảng. Tái đắc cử Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X, Đại biểu Quốc hội khóa XII, XIII. Tại Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X, ông được bầu bổ sung vào Ban Bí thư Trung ương Đảng. Tại Đại hội Đảng khóa XI tái đắc cử Ban Chấp hành Trung ương, được bầu làm Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương (UBKTTU).

Được ông cho phép phỏng vấn, tôi chuẩn bị cả lò câu hỏi, nhưng sự cởi mở của ông khiến tôi quên những vấn đề được chuẩn bị sẵn, thành thử cuộc gặp giữa chúng tôi chuyển thành cuộc chuyện trò thân tình, thẳng thắn. Nhân mạch chuyện, chúng tôi bàn tới những lời ám áp đối nghịch của cụ Nguyễn Khắc Niêm: "Tôn tộc đại quy/ Tôn lộc đại nguy/ Tôn tài đại thịnh/ Tôn nịnh đại suy". Đó là sự góp kế sách để phục hưng quốc gia trong cuộc triều kiến vua Thành

qua của Ngành Kiểm tra Đảng thì ông nói về những điều gì?

Chẳng cần suy nghĩ lâu, ông đáp:

- Qua các thời kỳ cách mạng, kể cả những thời điểm gay go, ác liệt nhất, đội ngũ các thế hệ cán bộ kiểm tra luôn tuyệt đối trung thành và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đoàn kết, vượt gian khổ, chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối, chính sách, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, góp phần thiết thực vào việc nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây nên truyền thống vẻ vang: "Tuyệt đối trung thành với Đảng, tận tụy với nhiệm vụ, đoàn kết, trung thực, kỷ cương, liêm khiết". Đó chính là thành tựu nổi trội và bao quát nhất của ngành Kiểm tra Đảng trong 65 năm qua. Ông phân tích thêm: Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đã bám sát vào mục tiêu, nhiệm vụ chính trị và yêu cầu trong từng giai đoạn cách mạng để góp phần xây dựng Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh. Đó vừa là mục tiêu vừa là nhiệm vụ chính trị quan trọng nhất của UBKT các cấp. Cụ thể hóa mục tiêu đó phụ thuộc vào từng thời kỳ cách mạng, nhiệm vụ chính trị của từng giai đoạn có những đặc điểm và yêu cầu khác nhau. Do đó công tác kiểm tra phải xuất phát từ nhiệm vụ chính trị cụ thể, ở giai đoạn hiện nay đang nổi lên vấn đề làm sao góp phần chống suy thoái của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, đặc biệt là suy thoái về tư tưởng, chính trị và đạo đức, lối sống mà NQTƯ 4 đã xác định. Theo tinh thần đó, công tác kiểm tra, giám sát cần chủ động phát hiện, góp phần ngăn chặn tình trạng một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Đường lối giai đoạn đầu là cảnh báo, ngăn chặn thông qua giám sát là chính, còn sau khi đã cảnh báo ngăn chặn mà vẫn còn đảng viên, tổ chức đảng vi phạm thì phải tiến hành kiểm tra dấu hiệu vi phạm, trên cơ sở đó có biện pháp, hình thức xử lý nghiêm minh, khách quan, có lý, có tình. Đồng

lãnh đạo, chỉ đạo của BCHTƯ mà trực tiếp và thường xuyên là Bộ Chính trị (BCT), Ban Bí thư (BBT). Nhiệm vụ, quyền hạn của UBKT các cấp được quy định trong Điều lệ Đảng và thực hiện theo quy định của Điều lệ Đảng, không có "vùng cấm" trong Đảng, không có trường hợp ngoại lệ. Cán bộ, đảng viên có dấu hiệu vi phạm đều xem xét, xử lý, bất kể người đó là ai, giữ cương vị gì. Đồng thời trong Quy chế làm việc của UBKTTU vẫn có điều quy định trong những trường hợp khi UBKTTU có ý kiến khác với ý kiến của cơ quan lãnh đạo, khác với BCT, BBT thì được trình BCHTƯ cả 2 ý kiến khác nhau đó để BCHTƯ xem xét, quyết định. Mặt khác, UBKTTU cũng được giao thẩm quyền quyết định kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo đối với một số trường hợp, kể cả một số trường hợp cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý (nhưng không phải là ủy viên Trung ương Đảng), để đảm bảo thẩm quyền và trách nhiệm, tính độc lập tương đối của UBKTTU.

- Nói là vậy. Nhưng nhiều người cho rằng, kiểm tra vẫn có "vùng cấm". Ông nghĩ sao?

- Đây là vấn đề thuộc quy định của Đảng, của Đại hội. Mọi tổ chức đảng và đảng viên đều chịu sự kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng, không có ngoại lệ, càng không có "vùng cấm". Quá trình kiểm tra đòi hỏi phải vận dụng thật tốt mối quan hệ giữa tự giác và bắt buộc, lấy tự giác, tự phê bình làm chính; kết hợp với thẩm tra, xác minh làm rõ chứng cứ vi phạm, kết luận khách quan, chính xác, buộc đảng viên và tổ chức đảng phải chấp hành kết luận của tổ chức đảng có thẩm quyền. Bên cạnh đó, UBKT cũng coi trọng công tác giáo dục tư tưởng trong công tác kiểm tra, giám sát; khi đối tượng kiểm tra tự phê bình và phê bình yếu, chủ thể kiểm tra phải chủ động làm tốt công tác tư tưởng, vừa động viên thuyết phục, vừa kiên quyết đấu tranh bằng nhiều phương pháp để đối tượng kiểm tra nhận rõ khuyết điểm, vi phạm và tự giác chấp hành. Trong tổ chức thực hiện, lấy

CÔNG TÂM...

(Tiếp theo trang 3)

lúc nào cũng phải vượt lên. Cũng như thế, ngành Kiểm tra đầu phải dễ dàng, nó đừng chạm tới con người. Mà con người ở đây lại là đảng viên, là tổ chức "ở trọng trách quyết định", là những cá nhân có chức vị, thậm chí "quyền cao chức trọng", khi có vấn đề phải kiểm tra, giám sát làm sao không đụng chạm, làm sao không khó khăn. Cho nên bắt buộc cán bộ kiểm tra phải dám làm, dám chịu trách nhiệm. Nhà văn-nhà báo thì lạ gì nữa, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng có nội dung và phạm vi rất rộng. Kiểm tra, giám sát là một trong những chức năng lãnh đạo của Đảng, một bộ phận quan trọng trong toàn bộ công tác xây dựng Đảng, là một khâu quan trọng của tổ chức thực hiện, là liều thuốc đặc dụng để chữa trị các căn bệnh đang diễn ra khá nguy hiểm như tham ô, tham nhũng, quan liêu, cửa quyền, chạy chức, chạy tuổi, chạy bằng cấp, bon chen, kèn cựa,...suy thoái phẩm chất đạo đức...mà NQTƯ 4, khóa XI đã đề cập. Cho nên trách nhiệm tối thượng của ngành Kiểm tra Đảng là phải bám thật chắc, thật sát nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng trong các nhiệm kỳ Đại hội Đảng, phải phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, trong đó có các cơ quan báo chí, sự tham gia ủng hộ của nhân dân trong khi thực hiện nhiệm vụ. Tôi chen lời:

- "Nhóm lợi ích" là có thật. Ủy ban Kiểm tra đã làm, đã chỉ đích danh là những ai và ở đâu chưa?

- NQTƯ 4 khóa XI đã đề cập vấn đề này. Lần đầu tiên Đảng ta công khai, thừa nhận có "nhóm lợi ích". UBKTTU đã xây dựng đề tài khoa học "Nghiên cứu mối quan hệ không bình thường giữa một bộ phận cán bộ, đảng viên có chức, quyền với doanh nghiệp để trục lợi: Thực trạng và giải pháp phòng, chống thông qua công tác kiểm tra, giám sát của Đảng".

Biểu hiện của "Nhóm lợi ích" đa dạng trên nhiều lĩnh vực, nghĩa là làm gì, nghĩ gì, quyết sách gì, xuất phát trước tiên cũng vì họ trước đã. Tuy nhiên, dễ cảm nhận, dễ thấy nhất vẫn là trong lĩnh vực kinh tế. Chúng ta ai cũng mong muốn, cá nhân người lãnh đạo, rộng hơn là chính quyền các cấp gần bó mật thiết với các doanh nghiệp và ngược lại để thúc đẩy nhanh và bền vững quá trình phát triển kinh tế-xã hội. Nhưng, chúng ta cũng kiên quyết đấu tranh để ngăn chặn và xử lý nghiêm minh đối với những trường hợp sử dụng mối quan hệ này để trục lợi, gây tổn thất nặng nề cho xã hội, cho quốc gia, làm mất lòng tin của nhân dân với Đảng và chính quyền. Thực chất, đó là tệ nạn "cánh hẩu" gần bên với nhau, là mảng tối của xã hội, dẫn đến "lợi ích nhóm". Tác hại của mối quan hệ này làm cản trở quá trình phát triển kinh tế nhanh và bền vững vì nó tạo ra môi trường kinh doanh thiếu lành mạnh, không bình đẳng. Mối quan hệ này sẽ bóp méo các chính sách của Nhà nước. Thay vì ban hành chính sách để phục vụ đại bộ phận nhân dân thì nó lại quay hướng để phục vụ cho một số ít người trong nhóm.

Để khắc phục mặt tiêu cực của "lợi ích nhóm", cùng với việc tiếp tục coi trọng công tác giáo dục và rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên, cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp: hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật của Nhà nước theo hướng tiến bộ, nhất là phòng, chống tham nhũng thông qua "lợi ích nhóm". Thực hiện các biện pháp ngăn ngừa sự tha hóa quyền lực của một bộ phận cán bộ lãnh đạo, quản lý là yêu cầu cấp bách hiện nay, làm cho họ

không có cơ hội câu kết, hình thành "Nhóm lợi ích" tiêu cực. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng và chức năng quản lý Nhà nước trong mọi hoạt động kinh tế-xã hội. Cần làm rõ đại diện chủ sở hữu Nhà nước với chức năng quản lý Nhà nước trong doanh nghiệp nhà nước để quản lý có hiệu quả...

- Kiểm tra "đang vào trận" mạnh mẽ hơn khi gần với NQTƯ 4. Ấy là dự luận. Thực tế thì sao? Thưa ông?

- NQTƯ 4 vừa rồi là một trong những nghị quyết được cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng tình ủng hộ vì nó nắm bắt trúng vấn đề. Và cũng là nghị quyết được BCHTƯ, BTC, BBT và các cấp triển khai một cách rất kiên quyết, bài bản và trong một chừng mực nào đó cũng là Nghị quyết được triển khai một cách thường xuyên gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị khác của Đảng. Có nhiều giải pháp để thực hiện NQTƯ 4. Giải pháp tập trung triển khai trong năm đầu tiên là tổ chức phê bình và tự phê bình trong các tổ chức đảng từ trên TƯ trở xuống. Đó là giải pháp mang tính khởi đầu đồng thời là giải pháp mang tính chất đột phá được tiến hành tập trung trong một năm vừa qua, nhưng không phải là giải pháp duy nhất như trong Nghị quyết đã chỉ rõ. Đợt phê bình và tự phê bình vừa rồi đã có tác dụng răn đe, cảnh báo đòi hỏi mọi cán bộ, đảng viên, cán bộ lãnh đạo, tự soi rọi mình và có điều chỉnh cần thiết để làm sao khắc phục các vi phạm, khuyết điểm.

Tuy nhiên, những kết quả của đợt phê bình và tự phê bình vừa rồi cũng có một số mặt chưa đạt được như mong muốn. Việc thực hiện NQTƯ 4 trong hơn một năm qua được đánh giá là cơ bản đạt yêu cầu nhưng cũng còn nhiều mặt hạn chế. UBKTTU đã chủ động và tích cực đóng góp vào những kết quả đạt được, đồng thời cũng có trách nhiệm về những mặt hạn chế đó.

Để tiếp tục thúc đẩy việc thực hiện NQTƯ 4, vừa qua, UBKTTU đã tham mưu để Bộ Chính trị ra quyết định thành lập 18 đoàn kiểm tra của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, tập trung kiểm tra việc triển khai kế hoạch khắc phục những khuyết điểm, thiếu sót của tập thể, cá nhân các cấp ủy, tổ chức đảng qua đợt phê bình và tự phê bình theo tinh thần NQTƯ 4. Tôi nêu ý này để muốn nói rằng trong thời gian từ nay đến cuối nhiệm kỳ Đại hội XI, NQTƯ 4 sẽ tiếp tục được triển khai một cách đồng bộ, liên tục và quyết liệt, gắn với thực hiện các nhiệm vụ chính trị trước mắt cũng như lâu dài của đất nước để đạt được các mục tiêu, yêu cầu đã xác định, không để tình trạng "đầu voi, đuôi chuột".

Theo tinh thần chỉ đạo đó của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và từ trách nhiệm của Ngành Kiểm tra Đảng, chúng tôi tự thấy mình phải cùng với các cơ quan, cấp ủy và tổ chức đảng quyết liệt vào cuộc để tìm đúng, chỉ đúng bản chất của vụ việc, vừa làm vừa rút kinh nghiệm. Cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát của Đảng từ lãnh đạo đến nhân viên đều phải thường xuyên học thêm, tu dưỡng thêm để sâu sát hơn, sắc sảo hơn, bản lĩnh hơn, nhân văn hơn trong công việc.

Kinh nghiệm và truyền thống suốt 65 năm qua của Ngành Kiểm tra Đảng sẽ là hành trang quý báu để tiếp sức cho chúng tôi tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Xin trân trọng cảm ơn ông về cuộc chuyện thiết thực này!

Mở đầu câu chuyện, anh Trần Văn Bảnh, ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy (BTVTU), Chủ nhiệm ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (UBKTTU) tỉnh Tiền Giang nói luôn "Chuyện gì chứ ba cái chuyện về công tác kiểm tra Đảng này...đâu có thú vị gì, mà cũng khó nói lắm, nhà báo tha cho tui đi!". Mong công chuyện suôn sẻ, tôi bảo: Vụ Trưởng Vụ Địa phương VII, Võ Minh Khương cho chúng tôi hay, đây là điểm đấu tranh quyết liệt, góp sức cùng địa phương làm rõ nhiều việc có thể nói là có tính điển hình "Lớn thuyền lớn sóng"! Vậy mong vui lòng cộng tác! Ta cứ trao đổi thoải mái thôi mà".

Không bận tâm tới những yêu cầu sát vắn của tôi, anh Bảnh vẫn nhấn nhá theo mạch chuyện của mình: Đầu năm 2006 Tỉnh ủy bầu và điều tôi sang làm Chủ nhiệm UBKTTU (khi ấy tôi đang là Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Nhân dân tỉnh), tôi từ chối quyết liệt vì tôi thấy công tác kiểm tra khó khăn lắm. Tôi nói thẳng: Xin để tôi tiếp tục làm bên Hội đồng Nhân dân, công tác kiểm tra này khó lắm, không phải tôi sợ kỷ luật người này người kia mà mình làm có đảm bảo tính công bằng được hay không? Điều mà ai cũng thấy là cái mà trước nay mình khó khắc phục nhất là người có chức vụ cao, sai phạm lớn, nhưng không dễ kỷ luật cho đúng mức. Thậm chí có trường hợp không kỷ luật được. Làm ở Hội đồng Nhân dân chỉ kiến nghị thôi chứ không kỷ luật ai. Làm ở đó tôi cũng cùng anh em kiến nghị điều chỉnh một số quy định theo hướng có lợi cho dân và giải quyết được một số vụ khiếu nại bức xúc của dân mình đeo bám riết thì người ta chấp nhận. Thấy tôi từ chối, một đồng chí có trách nhiệm nói khích: Hay tôi không muốn đi vì sợ mất chức độ ưu đãi riêng, vì hồi đó có chế Phó Chủ tịch Hội đồng Nhân dân tỉnh có xe đưa đón tại nhà. Tôi hiểu đó là lời kẻ kích, nhưng vì lòng tự trọng nên sau đó tôi chấp nhận. Tôi chấp hành điều động của tổ chức.

Qua rồi mới thấy bên đây khó thiệt. Có lần tại hội nghị giao ban 6 tháng/1 năm khu vực phía Nam tôi đã phát biểu: Qua làm, tôi suy nghĩ công tác kiểm tra cũng là để giữ gìn kỷ cương của Đảng và pháp luật của Nhà nước nhưng có điểm khác (đặc thù) so với các cơ quan tư pháp. Có lần tôi đề nghị, tại sao kiểm tra mình không làm cơ chế bổ nhiệm giống các cơ quan tư pháp, chỉ hiệp thương lấy ý kiến cấp ủy ở các địa phương thôi. Sau đó trên bổ nhiệm xuống. Còn hiện nay, đối tượng kiểm tra là người bầu mình, chỉ đạo mình, làm sao kiểm tra có tính độc lập (tương đối) được. Nói cách khác là mình phụ thuộc vào đối tượng kiểm tra, vì đối tượng kiểm tra lại là người quyết định công việc của mình. Nhưng có lẽ cái này còn lâu, khó...chính vì vậy nên tôi nói ai cũng có thể làm được công tác kiểm tra nhưng quan trọng và tâm huyết của người đó và cơ chế có tạo điều kiện cho ngành kiểm tra phát huy được hay không.

- Chắc chắn anh làm được nhiều việc, ngoài TƯ cũng khẳng định và các anh ở Vụ Địa phương VII cũng nói vậy?

- Tôi cũng thừa nhận ở Tiền Giang vừa qua cũng làm được một số việc, có những việc tương đối lớn so với tỉnh chứ ở Trung ương thì có nhiều vụ to hơn nhiều. Cũng không phải từ bản thân tôi, mà cái quan trọng là tập thể UBKTTU mà đặc biệt sự hỗ trợ của UBKTTU. Ví dụ vụ khu công nghiệp Tân Hương, làm hoài không được vì nó liên quan đến người quyết sách không phải thẩm quyền của mình. Tôi có kiến nghị nhiều lần nhưng rất khó, mãi đến khi UBKTTU vào cuộc hỗ trợ thì mới chịu nghe.

- Dấu hiệu vi phạm ở Tân Hương là gì? Tôi hỏi.

- Đây là khu công nghiệp của tỉnh, nằm trên địa bàn xã Tân Hương, huyện Châu Thành; khu công nghiệp có 2 giai đoạn: Giai đoạn đầu tỉnh làm, Nhà nước bỏ ngân sách làm giải phóng mặt bằng, ý định là khi giải tỏa xong rồi, tỉnh cho thuê trở lại, ngân sách tỉnh không có nên phải lên Trung ương tạm ứng (vay). Nhưng khi

giải phóng mặt bằng xong lại giao cho chủ đầu tư khác (một doanh nghiệp ngoài quốc doanh ở TP Hồ Chí Minh).

Theo cơ chế, đất sạch rồi thì phải đấu giá, đấu thầu. Còn không thì Nhà nước làm. Nếu có chênh lệch thì làm lợi cho ngân sách Nhà nước. Còn đảng này giao cho nhà đầu tư ngoài Nhà nước, nhưng lại giao nguyên theo giá đã đến bù cho dân và lại giao không có tiền luôn, lúc đầu cho luôn 154 tỷ, sau Hội đồng Nhân dân tỉnh phát hiện kiến nghị thì UBND tỉnh mới bắt lại còn cho phần nữa; phần nữa còn lại cho doanh nghiệp nợ chậm trả 5 năm không lãi. Lúc đó trong Thường vụ Tỉnh ủy có các đồng chí phát hiện và kiểm tra cũng phát hiện có ý kiến tại sao kiểm tra không vào cuộc? Không phải mình kiểm tra ngay và giám sát ngay mà phải kiến nghị trước. Họp Thường vụ kiến nghị yêu cầu chấn chỉnh. Thế nhưng kiến nghị hoài, người ta vẫn không cho làm, đến hội nghị sơ kết nửa nhiệm kỳ, trong Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục có ý kiến, nhưng có đồng chí lãnh đạo bảo: Khu công nghiệp Tân Hương trong Thường vụ Tỉnh ủy có mấy đồng chí cứ nói hoài. Để nghị giải thích lần này nữa thôi, không nên có ý kiến nữa. Nhưng vì công việc vẫn còn đó, kiểm tra mình phải nói chứ sao không nói được. Kiểm tra, giám sát thấy không đúng thì mình phải kiến nghị, và có lần tôi nói thẳng là sẽ kiểm tra dấu hiệu vi phạm (DHVP). Lập tức, một đồng chí lãnh đạo đáp lại: Nếu bắt quả tang người ta ăn hối lộ mới kiểm tra DHVP! Tôi làm thế này: Nếu các đồng chí không cho làm thì tôi sẽ xin ý kiến của UBKTTU, tiến hành kiểm tra. Kiểm tra DHVP là quyền của UBKTTU, là quyền chúng tôi phải thực hiện chứ không phải xin ý kiến. Tôi bảo, tôi nói đây để Thường vụ Tỉnh ủy có sự lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết vụ việc cho đúng. Nếu các đồng chí không chịu kiểm tra thì tôi cho giám sát. Thường giám sát chỉ nghe báo cáo rồi kiến nghị chứ không làm gì được ai. Nhưng mà mình làm giám sát hơi kỹ thì nó cũng lòi ra hết. Cùng lúc chúng tôi giám sát thì UBKTTU cũng vào cuộc giải quyết đơn tố cáo. Cuối cùng UBKTTU kết luận, còn UBKTTU cũng có nội dung tương tự, nhưng giám sát sao kết luận được.

Xin nói thêm, dự án này giao từ 2006 thì 2007 UBKTTU đã giám sát BTVTU Tiền Giang. Cũng có kiến nghị nhưng kiến nghị chung, để nghị BTVTU chỉ đạo cho đúng pháp luật. Thậm chí Kiểm toán Nhà nước kiểm toán và đề nghị thu hồi số tiền này lại, nhưng vẫn không kết quả. Đến khi UBKTTU và UBKTTU vào cuộc và kết luận phải thu hồi nhưng vẫn chưa chịu, khi UBKTTU chuyển qua cơ quan điều tra, cơ quan điều tra của Bộ Công an C48 chuyển vụ việc này ngày trước thì ngày sau họ có văn bản gửi hứa trả. Như vậy phải dùng đến biện pháp hình sự họ mới hứa trả.

Họ có văn bản hứa trả, nhưng cũng đầu phải để đảng họ trả mà kéo dài, viện đủ lý do. Họp BTVTU tôi kiến nghị: UBND tỉnh không cho chủ đầu tư đó tiến hành cho thuê lại đất, dừng lại bao giờ trả hết họ mới được cho thuê tiếp. Họ vẫn chậm không trả, tôi đề nghị BTVTU chỉ đạo UBND tỉnh có biện pháp thu hồi một phần trong số đất còn lại để trừ nợ. Đất đó đầu tư tính đầu đầu có khoảng gần 2 tỷ, mình lấy giá đó, vì hạ tầng do họ mượn tiền của ngân sách đầu tư nên không thể tính lãi được. Tuy nhiên họ đang cho thuê ra đến 7-8 tỷ/năm, nếu bị trừ nợ họ sẽ giảm lãi nên họ cố tình chậm trả.

- Nguyên nhân của sai phạm do đâu?

- Theo tôi ở bên ngoài mấy người có liên quan giải trình nói rằng do nôn nóng thu hút đầu tư, do nhận thức về pháp luật, lúc đó tỉnh được quyền hỗ trợ chính sách để thu hút đầu tư, rồi cũng nêu nguyên nhân vì nếu không hỗ trợ thì nhà đầu tư không chịu làm... nhiều lý do, nhưng theo tôi việc này có một cái dấu hiệu của sự cố ý làm. Rất tiếc mình không làm rõ được vì sao cố ý làm, vì nếu không làm rõ sau họ lại cố ý làm.

Cố ý là: trước khi được giao đất cho nhà đầu tư, UBND tỉnh có ban hành cơ chế ưu đãi. Nhưng quy định này bị phát

LỚN THUYỀN LỚN SÓNG

NGUYỄN VINH HÀ

hiện là sai, nên bị kiến nghị và UBND tỉnh đã bãi bỏ văn bản này. Tuy nhiên, sau đó UBND tỉnh lại giao đất cho bên kia thì người giao lại căn cứ vào quy định đã bị bãi bỏ. Nói rằng đã là "hứa" rồi. Hứa sao được. Anh nói là anh đã hứa, đó là cố ý. Thứ hai, quá trình đó, kiến nghị của UBKTTU, của Kiểm toán Nhà nước, của tỉnh rất nhiều nhưng mà anh không sửa, nghĩa là anh cố ý. Dấu hiệu cố ý rất rõ, không phải nhầm lẫn.

Còn dự án (BOO) nhà máy cấp nước cho sản xuất công nghiệp và sinh hoạt các huyện phía đông, hình thức đầu tư BOO (công ty TNHH BOO nước Đồng Tâm, Tiền Giang). Tên đơn vị gắn liền với hình thức đầu tư mà hình thức này không có trong Luật, vấn đề là chỗ đó (Luật đầu tư chỉ có các hình thức BOT, BTO, BT). Anh nặn ra hình thức đó để làm gì. Dự án này cũng có 2 giai đoạn: Giai đoạn đầu là tính quốc doanh làm, như cái trước đó. Nhưng sau chuyển cho doanh nghiệp (ngoài Nhà nước) ở nơi khác, có nhiều khuất tất giống như vụ Tân Hương.

Dự án này xây dựng vào năm 2006, báo cáo Chính phủ đồng ý. Dự án sẽ cấp 170.000 m³ nước/ ngày đêm bao gồm hiện tại 70.000m³ và làm mới 100.000m³. Lúc đầu tỉnh giao cho đơn vị làm chủ đầu tư là Công ty cấp thoát nước Tiền Giang, giao họ làm thủ tục, lập lịch trình với ý định để Công ty này huy động vốn đầu tư nhưng sau đó lại chuyển giao cho nhà đầu tư khác. Nhà đầu tư mới là một vài công ty của TP. Hồ Chí Minh và một số cổ đông tư nhân khác, lập dự án khác xây dựng mới hoàn toàn... Vấn đề ở chỗ là 2 dự án này lại gần như tách rời nhau vì quy mô khác, đặc biệt tổng vốn đầu tư khác. Dự án trước có cả hệ thống ống cấp 1-2-3 nhưng chỉ 890 tỷ đồng. Dự án sau chỉ có ống cấp 1 thôi, chưa có cấp 2, cấp 3 nhưng lên đến hơn 1.400 tỷ. Vấn đề ở chỗ đó. Dự án trước giá nước Chính phủ đồng ý tới tay người tiêu dùng chỉ có 5.000/m³, còn giá nước của dự án sau

này giá sỉ tại nhà máy đã là 6.000đ - 9.000đ/m³ (sau đó lại có phụ lục hợp đồng nâng lên 8.000đ - 16.000đ/1m³). Nếu qua hệ thống ống cấp 2, 3 và công tác quản lý nữa tới người tiêu dùng cũng phải trên 15.000đ/m³. So với giá trước và giá Công ty cấp nước tỉnh đang bán cho người dân là gấp 3 lần và vượt khung giá Nhà nước quy định. Cho nên mới phát sinh thứ nhất là người dân không chịu nổi. Thứ hai, nếu dự án này cho làm thì ngân sách phải bù lỗ mỗi năm là trên 300 tỷ để đảm bảo bán giá nước cho dân như giá hiện tại đang bán; bù lỗ quá lớn, ngân sách tỉnh không chịu nổi, và bỏ ra phí lý như vậy sao chấp nhận được. Không bù lỗ thì dân không chịu nổi, nên kinh tế chịu không nổi. Vì thế dự luận mới bùng ra và mới tiến hành thanh tra, kiểm tra. UBKTTU vào cuộc... Lúc này, bộ máy BTVTU đã thay đổi rồi. Khắc phục bằng cách cho thanh tra. UBKTTU mới đề nghị Thanh tra Chính phủ làm, Thanh tra Chính phủ không làm nên đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ giao Thanh tra Tiền Giang làm và báo cáo Chính phủ.

Thanh tra Tiền Giang làm mới phát hiện sai là 165 tỷ trong số gần 1.100 tỷ đầu tư của dự án. Số 165 tỷ là của 2 gói thầu trong tổng số 5 gói thầu Thanh tra Tiền Giang không đủ sức làm vì có liên quan đến nước ngoài và chuyển cơ quan điều tra Công an tỉnh làm rõ nguyên nhân sai phạm của số tiền 165 tỷ và làm rõ các gói thầu còn lại. Nhưng sau đó nhà đầu tư không chịu, khiếu nại cho nên Chính phủ giao Thanh tra Chính phủ phúc tra. Kết thúc phúc tra, dự thảo nói tỉnh thanh tra chưa chính xác nhưng lại chưa chỉ rõ sai cái gì và kết luận cụ thể là bao nhiêu. BTVTU, UBND tỉnh không đồng ý với dự thảo kết luận đó nhưng đến nay chưa thấy vụ việc kết thúc rõ ràng hơn.

Chuyện là thế, nhưng người ta cứ lấy danh nghĩa là Công ty cổ phần làm theo cơ chế riêng của người ta gọi là xã hội hóa, tranh thủ vốn đầu tư của họ. Cho

nên để người ta làm tùy tiện, cuối cùng vốn đầu tư cao, giá thành cao, giá nước cao, Tiền Giang phải bù lỗ!

Qua thanh tra, kiểm tra thì hình thức đầu tư không đúng pháp luật. Theo luật thì đầu tư nhà máy cung cấp nước phải nằm ở 1 trong 3 hình thức đầu tư là BOT, BTO, BT. Nhưng vì sao người ta nặn ra hình thức BOO là vì 3 hình thức trên khi đầu tư xong, bàn giao hoặc kinh doanh một thời gian thu đủ vốn, lãi xong phải giao lại cho Nhà nước chứ nhà đầu tư không được sở hữu vĩnh viễn, còn hình thức BOO họ được sở hữu kinh doanh thu lợi vĩnh viễn. Đã vậy, họ còn nâng khống giá trị công trình để thu lợi to hơn!...

Ông Bành ngừng giấy lát, rồi buông lời như đinh đóng cột: Đúng là lòng tham vô đáy. Có sự bợ đỡ ngầm!

- Kết cục là dùng dự án? Tôi hỏi vì nghĩ như vậy. Ông Bành nói ngay:

- Hiện nay tỉnh đã ngừng hệ thống nước của Công ty nước tỉnh đã có, để nhận nước của dự án này 20.000m³/ ngày và tính toán lại việc mua hay bán cổ phần trong dự án này. Dự án khắc phục là mình cũng chiếu cấp trên. Trên có chỉ đạo là tỉnh mua lại dự án, mua lại cổ phần bên kia, ôm về hết, thì mình mới phải điều tra làm rõ, chứ ôm hết sao được. Còn nếu như bên kia mua lại vốn ngân sách tỉnh và bỏ hợp đồng đã ký thì tôi đồng ý xóa bỏ hợp đồng sai pháp luật không bắt Tiền Giang phải trả lỗ.

Hình thức đầu tư không đúng rồi. Nhưng tiền kết luận sai 165 tỷ, người ta nói kết luận của Tiền Giang là chưa đủ cơ sở, là khép khiếm, người ta không chỉ rõ sai chỗ nào và số chính thức là bao nhiêu.

- Vụ khiếu nại kỷ luật nào, mình xem xét lại mình oan cho đảng viên? Tôi hỏi để chuyển hướng cuộc trò chuyện:

- Trường hợp thứ nhất là đồng chí nữ nguyên Giám đốc Bệnh viện Phụ sản tỉnh. Thanh tra tỉnh kết luận đồng chí làm Giám đốc cố ý thu giá viện phí không đúng. Với số tiền hơn 7 tỷ, sử dụng, phân

chia không đúng, đồng thời nâng lương cho y bác sĩ trong bệnh viện không theo quy định. Kết cục đồng chí này bị cách chức. Đồng chí đó khiếu nại ở phía Nhà nước còn phía Đảng từ chỗ bỏ phiếu đạt không quá bán nên chuyển lên UBKTTU xem xét. Tại tôi thấy dự luận khác nhau nên phải kiểm tra kỹ lại, thấy kết luận không chính xác. Bởi trong hơn 7 tỷ, có hơn 6 tỷ là tiền người ta thu đúng với giá quy định của UBND tỉnh chứ không phải sai, nếu nói sai là UBND tỉnh sai. Vậy mà kết luận là sai. Kết luận, chúng tôi kiến nghị gửi các đồng chí lãnh đạo tỉnh, vậy nè, người ta có căn cứ, các đồng chí kết luận không đúng. Tất nhiên, đồng chí Giám đốc cũng có một số khuyết điểm khác nữa, nhưng sai phạm chủ yếu là thu viện phí...cùng lúc đồng chí khiếu nại về mặt Nhà nước, về chính quyền thì Tổng thanh tra Chính phủ có xuống thanh tra và cũng kết luận như UBKTU và kiến nghị UBND tỉnh phải thu hồi quyết định cách chức, và chỉnh sửa phục hồi quyền lợi cho đồng chí Giám đốc, nhưng người ta vẫn kèn cựa rồi mới chịu hủy quyết định cách chức và quyết định lại là hình thức cảnh cáo... Trong quá trình kiểm tra xem xét, có đồng chí lãnh đạo yêu cầu chúng tôi cách chức về đảng, nhưng chúng tôi nói là quyền của tập thể UBKTTU và kỷ luật phải đúng với bản chất sự việc, và chính vì đó mà là một trong những nguyên nhân UBKTTU chúng tôi bị đối xử tệ, nhất là chuẩn bị nhân sự Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ này. Còn Giám đốc Bệnh viện Phụ sản sau chuyển qua làm công tác hành chính ở Sở Y tế một thời gian rồi nghỉ.

Trường hợp khác, là Trưởng phòng địa chính của một huyện. Huyện khai trừ Đảng, vì lỗi chủ yếu là cấp 7 công đất hoang cho người chị ruột không đúng thủ tục. Chúng tôi kiểm tra thì thấy lỗi lật vạt còn lỗi chính cấp đất cho người thân thì đây là đất bỏ hoang từ xưa, đất không ở mặt tiền, người ta cho bỏ hóa. Lỗi thủ tục có phần không đầy đủ theo quy định nhưng là đất hoang có người chiếm hàng chục ha, cũng có ai bị tội gì đâu. Thực chất như vậy, nhưng để dung hòa với huyện, UBKTTU hạ xuống cảnh cáo. Sau đó Thường vụ Huyện ủy khiếu nại, BTVTU xem xét và bác quyết định của UBKTTU và chuẩn y theo quyết định của Huyện ủy (khai trừ). Đồng chí này khiếu nại tiếp lên UBKTTU và UBKTTU xuống làm, thấy UBKTTU làm đúng mới chuẩn y theo UBKTTU! Tôi ngạc nhiên, nên hỏi thẳng:

- Hình như trên dưới có chuyện gì không bình thường?

Anh Bành hiện rõ vẻ trầm ngâm trên nét mặt. Giọng chim xuống, nói như chỉ để riêng mình tôi hay:

- Ở đây có vấn đề sâu xa, có thể có đồng chí lãnh đạo không có thiện cảm với UBKTTU nên có sự việc như vậy. Chỗ đồng chí nguyên Giám đốc Bệnh viện Phụ sản cũng có nguyên nhân sâu xa, tôi suy luận chứ không có kết luận được.

Nói rồi, anh Bành lặng thinh. Nét buồn sâu xa dằm trong ánh mắt. Lời nặng như chì: Khó nhất là làm sao mình xử lý kỷ luật một cách công bằng, hiện nay ở trong đảng viên vi phạm cùng một mức độ như nhau nhưng đồng chí có chức vụ và không có chức vụ thường thì nhiều khi xử lý có khác nhau. Người có chức vụ càng lớn, xử lý càng khó khăn, có khi không xử lý được. Nói cho thật, bản lĩnh cần có của người cán bộ kiểm tra thì ai cũng nói như sách. Còn thực làm thì làm sao để mình dám vào kiểm tra và mình kết luận đúng với bản chất vụ việc quả là chuyện chẳng mấy dễ dàng. Mà mình không dám thì làm sao có sự dân chủ, công bằng, khách quan. Nếu tình trạng này cứ phát triển, tôi rất lo là đến lúc nào đó đe dọa đến sự tồn vong của Đảng và chế độ ta. Cho nên "Sóng to thì thuyền phải lớn". Tiếc nỗi thuyền nơi tôi chưa thật lớn. Bởi kiểm tra kỷ luật Đảng khó lắm!■



“DANH ai chả thêm, ngay cả Thượng Đế”. Đàm Vĩ lý sự thế rồi yên tâm về sự thêm danh lộ liễu của mình.

Từ lúc Đàm Vĩ viết mấy bài báo kiểu “đường làng nay sao nhiều rác” đến nay gã cầm bút hơn mười năm. Có người bạn khuyên: “Viết văn, làm thơ mới để đời chứ ba bài báo đọc xong người ta quên”. Nghe xúi, gã mon men viết văn. Một người bạn nữa, chê: “Ông viết cái gì cho đỡ đỡ chứ viết mấy cái thứ cối xay, phiên chợ quê, nọc rơm rạ thì biết khi nào được người ta biết đến”. Vĩ nghe ra và bắt đầu viết thể sự với bút danh hoành tráng: Nhất Thạch Hoàng. Gã ghép mấy chữ đầu bút danh của ba anh em nhà văn nổi tiếng thời Văn Đoàn Tự Lực.

Gã sẵn sù như một làng quê hoang dại và nghèo khó mong chính quyền để mất đầu tư điện - đường - trường - trạm. Vĩ tự so sánh vậy. Có những làng nghèo bị bỏ quên, gã cũng thế. Gã viết và trôi tuột, không ai vun xới đầu tư cho gã. Gã cần một cú hích, kiểu gì cũng được. Nếu không, gã sẽ lấy điều này để biện minh cho sự bất tài, nếu có, của gã.

Cô Hạnh, vợ gã, nói:

- Thi ông viết báo như lâu nay, thỉnh thoảng có tiền chợ cho tui mừng.

- Viết báo hử, ăn xối, tui không làm.

- Ông nói nghe ngang.

- Dĩ nhiên rồi, tui nhà dăng (nhà văn) mà - Gã nạt.

Vợ chống gã chưa tới bốn mươi nhưng xưng hô với nhau “ông bà” như thế.

Đàm Vĩ vô hội văn nghệ ba năm thì người ta biết tới, biết sự thêm danh ở gã. Gã được đi trại viết, nơi sửa bản thảo cũ, ăn chơi và nghe nhà văn trung ương huấn thị. Về, gã kể cả tháng trời chưa hết chuyện, chuyện đời tư các nhà văn lớn. Gã nhại giọng bảo nhà văn có ba loại: nhà văn nhớn, nhà văn nhỏ và nhà văn nhỏ. Gã khiếm tốn nhận mình mức “nhỏ” thôi. Gã đoán nay mai sẽ có danh hiệu “nhà văn ưu tú, nhà văn nhân dân” như mấy ông hát hò kịch kiếc giảo giếc ấy, chừng đó chắc tranh nhau sút đầu mẻ trán. Đang chuyện, gã ngồi thử ra bảo ý tưởng đến, lấy giấy ghi ghi nói sợ quên. Gã thường vỗ đùi, chỉ vào bạn: “Này, ông vừa nói một câu rất hình tượng về mặt văn học. Tôi chép câu này làm vốn nhé”.

Gã ý thức nổi danh chứ không chờ ăn may. Nghề viết, cái nghề ít ra tiến phải có danh, nếu không người ta theo đuổi làm gì. Gã tin không ai viết văn mà nghĩ nhiều đến tiền, tất nhiên gã loại trừ “quan văn nghệ” được nhà nước nuôi. Đàm Vĩ triết lý: “Tiền và danh là hai đại lượng tỉ lệ nghịch”.

Gã mời bạn nhậu bao giờ cũng có lý do xoay quanh chuyện viết: mừng cái truyện đang báo trung ương, kỷ niệm bài viết thứ một trăm, liên hoan giải khuyến khích

THÊM DANH

Truyện ngắn của PHÙNG HI

của hội văn nghệ v.v... Gã ký từ *khuyến khích*. Viết văn mà khuyến khích ư? Nhưng thôi có còn hơn không.

Nhân chuyện bạn bè bỏ thuốc lá, gã nói: “Tôi làm nghề viết nên khó bỏ thuốc. Nghi tay gõ bàn phím giữa khuya, ra vườn hít sương đêm, không có điều thuốc sao chịu nổi”.

Bạn gọi đi nhậu:

- A lô, đang làm gì đó?

- Đang viết.

- Đi nhậu đi, viết cả đời chứ ngày bữa gì.

Trong những buổi họp lớp họp trường, nơi người ta khoe nhau sự “thành đạt” khi chưa ai biết tới mình, bạn hỏi:

- Ông Vĩ, nay ông làm gì?

- À, tôi làm nghề viết, bút danh Nhất Thạch Hoàng, cái nghề như bao nghề ấy mà - Gã làm bộ bình thường hóa nhưng lòng kiêu ngạo ngút trời.

Gã thuộc lòng “câu độc” trong diễn từ Nobel của các nhà văn đoạt giải, khi cần gã dẫn vô câu chuyện, nổ ầm ỉ chơi. Gã bảo Vargas Llosa nói: “Tôi có thể dành toàn bộ cuộc đời mình cho sự kỳ diệu của việc viết lách” còn Mạc Ngôn hùng hồn hơn: “Đối với một tác giả, viết là cách nói tốt nhất. Các bạn sẽ tìm thấy mọi điều tôi muốn nói trong tác phẩm của tôi”. Gã thăng hoa, tưởng như sắp nhận giải Nobel tới nơi vậy.

Gã nói tình mình nghèo, chỉ làm mỗi cây lúa cũng bày đặt thu hút nhân tài, bỏ tiền tỉ rước mấy tay tiến sĩ. Không hiểu các “ngài ấy” nhận nhà, nhận trợ cấp rồi làm gì với mấy cái gốc rạ, gã cười nhạo báng. Tiền đó đem nuôi loại nhà văn như gã, gã nịnh có bài bản tới tận mấy xanh, không chắc cú hơn sao. Gã dọa: “Nhà văn là cái

ống bơm của thời đại, đã bơm ai lên được thì cần thiết có thể xả xẹp lép luôn”. Gã bảo những thằng dốt nát nhưng nhờn nhờn hãnh tiến kia thiệt ra bị “xả xẹp” từ lâu rồi, chúng cố gượng đẩy thôi.

Đàm Vĩ tìm đủ cách để mọi người biết gã làm cái nghề sang trọng bậc nhất. Cái nghề chẳng cần vốn liếng, chỉ cần ngồi trước màn hình máy tính gõ cái mình nghĩ trong đầu ra. Xưa nghề này chỉ cần cây bút và tờ giấy, bây giờ cần cái máy tính có - nối - mạng không phải đầu tư tốn kém gì. Chữ nghĩa có sẵn, chỉ là sắp lại cho mới, cho lạ là được. Gã phỉnh vợ yên tâm đi, rồi sẽ có tiền...

Để nổi tiếng, ca sĩ tự lột đồ, diễn viên gây scandal, nhà thơ giả điên còn viết văn như gã thì sao? Khổ, nhà văn giả điên hơi bị khó. Viết sex ư, không phải sở trường của gã. Viết tình yêu lâm ly ư, gã có cuộc tình nào ra hồn để làm mẫu đâu? Viết về tôn giáo? Gã là kẻ vô thần mà. Bêu xấu quan chức ư, như mấy nhà văn Trung Quốc ấy à, tiểu nhân. Viết về chính trị ư, gã lẽ lười sợ tù một gông. Bế tắc, bế tắc mất thôi.

Vĩ bỗng phát hiện giấc mơ tái hiện đời sống nhưng thường chấp nối vô lý; chấp nối giữa kỷ ức và hiện tại, chấp nối giữa hư và thực, chấp nối giữa giấc mơ với giấc mơ, giữa sống và chết... Gã viết ra những giấc mơ thành thứ văn kỳ ảo, các nhà phê bình bó tay liền đặt cho cái tên “trường phái siêu hậu hiện đại / metapost-modernism” mà gã đi tiến vệ. Gã viết thế này: *Người nông dân lừa đàn bò vô thành phố. Ông ta móc cây và cây trên đường nhựa. Mổ hôi, nước mắt, máu và phân bò rải lên mặt đường lối lổm ố gà, ổ chó. Ông ta lăm bầm, ruộng nương biến thành đồi và người thì biến thành súc vật nửa dê nửa cừu. Người nông dân và đàn bò đi về phía nhà máy. Bò thì để lại bộ da còn ông ta vút lại bộ đồ rách rưới và cái nón mê đầy máu. Nhà máy tru lên những tràng dài như chó hoang mùa động dục... Ôi giấc mơ là thứ siêu hậu hiện đại tuyệt vời. Gã khoái chí như tìm ra hang động người tiền sử.*

Chưa hết, nhạc không lời vẫn gây cảm xúc, vậy văn đơn thuần là chữ không cần nghĩa có được không? Gã bắt tay viết: *Hàng cây in dấu lên nền trời thu xanh ngắt, lá đổ mây bay, xa ngái chân trời. Chàng trai độc hành trên con đường đất như đang đi về miền kỷ ức xa xăm. Ôi đi đâu về đâu hồi dòng sông lạc loài, phiên muộn. Ta tìm em ngày tháng đâu rồi lửa cháy lòng anh. Tình anh hiện lên như trái phá còn tình em như ruộng vườn chờ ngày nắng lên...*

Gã viết rất hợp tiêu chí một trang mạng văn chương: Làm ra cái mới. Thế nhưng trời khiến gã luôn bất an. Vừa xác định vị trí thăng bằng, gã liền tưởng tượng cái hố dưới chân để thấy chông chênh và tìm cách nhảy tới vị trí thăng bằng mới. Bạn gã bảo: “Tôi không thấy kẻ nào chăm chăm cuộc sống bình yên mà làm được điều gì lớn lao cả”. Một phát hiện tuyệt vời mang tầm triết học, gã vỗ đùi tán thưởng, ôi bạn đã hiểu ta, để gì.

Gã không ghiền cà phê, thuốc lá mà ghiền không khí ở bàn cà phê. Nói theo sinh học, cơ chế gây ghiền ở gã chuyển từ ghiền vật sang ghiền ngoại vật. Vì thế gã hay có mặt ở quán cà phê của một ông nhà văn già. Ông này mở quán cho bà vợ kiếm tiền chợ, còn mình lấy chất liệu để viết từ câu chuyện bàn cãi của giới văn nghệ, lợi cả đôi đường. Chủ quán xác nhận viết được nhiều tạp văn từ cách nói đậm chất cá nhân của gã nhưng tiền cà phê vẫn cứ lấy thăng rần. Đàm Vĩ toạc móng heo: “Khi có danh tôi cần quái gì đến chỗ đồng người thế này, chỉ tổ ô uế. Lắm kẻ thêm danh đi viết văn bày đặt bảo nghiệp trời trao, nghe thôi không chịu được”.

Hôm nọ một văn nhân trung ương ghé quán, khuyên mãi anh em tỉnh lẽ câu chuyện “danh nổi như phao”. Chuyện thế này: *Khổ, bây giờ chẳng cứ nhà thơ mới đồng, nhà văn cũng đặc gặc. Đất nước nghèo rất mỏng tài, có việc gì làm đâu nên chen nhau làm nhà văn vậy. Chàng nọ hí húi viết mãi chẳng ai biết đến. Bỗng dùng dùng nhóm hưu trí thành phố kiện tờ báo đăng truyện anh chàng, kiện lên tận ban tuyên giáo trung ương. Báo chí cả nước ầm ầm đưa tin rằng truyện có tính tiêu cực, phản động, vô ơn. Không chỉ mổ dục, mổ ngang mà phanh thây luôn cái truyện. Vậy là nổi tiếng. Anh chàng chẳng tốn một xu cho Public Relations mà dễ chừng có tỉ bạc cũng không làm được, thế không danh nổi như phao thì là gì. Lập tức các nhà xuất bản in truyện chàng ta, bán chạy như cá khô mùa biển động... Có thể câu chuyện làm giới viết lách cười khẩy chút nhưng với gã nó giá trị vô cùng. Gã bầm bụng giấu niềm vui, không để lộ.*

Về nhà, Vĩ nằm dài ra thư phòng, vỗ đùi cười ha ha: “Đây rồi đây rồi, tìm ra danh rồi. Nhà văn phải nhờ người khác “lột” mình ra, đâu phải quần áo để tự lột như ca sĩ”.

Cô Hạnh chống nạnh, tựa cửa:

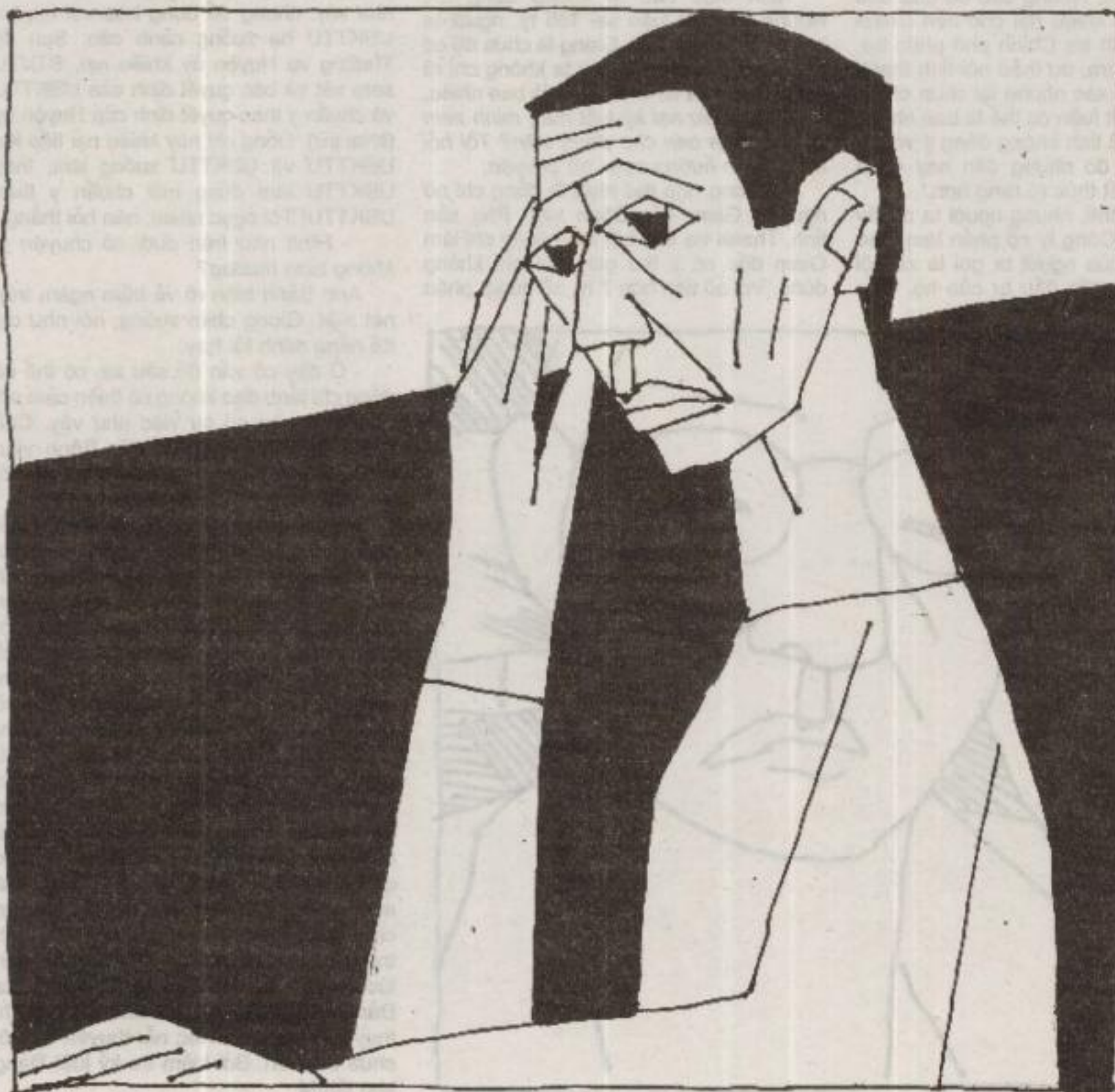
- Trời đất, danh có ăn được không?

Gã ngồi bật dậy, trợn:

- Bà có nghe danh lợi không, có danh tất có lợi.

- Tui nghe người ta nói quyền lợi chứ đâu có nghe danh lợi.

Đàn bà không chấp. Gã lên kế hoạch dự cuộc họp mấy ông hưu trí xã. Gã rỉ tai một cụ còn máu mặt, có chút chữ nghĩa, rằng cái truyện của gã vừa đăng ở báo Y: “Nó có vấn đề cụ ạ. Tay Nhất Thạch Hoàng này có



dấu hiệu vô ơn, xúc xiểm ngành giáo dục, ngành thuế. Đây, coi thử một đoạn hân viết", gã chia tờ báo:

Hân lại đến cục thuế. Chỗ bàn tiếp khách có vị hiệu trưởng già của trường hân và tay giám đốc sở giáo dục. Hiệu trưởng, giám đốc tới cục thuế làm gì? Hiệu trưởng mời hân ngồi, mở lời:

- Nghe anh làm đơn hoàn thuế, anh rảnh quá hỉ.
- Ai cho phép anh thấy giáo để tóc dài. Anh biết gì người làm cán bộ mà viết truyện nói xấu, anh nói ai, cụ thể ra? - Tay giám đốc tiếp lời.

Hân chưa biết ứng phó ra sao. Tay giám đốc lạnh tanh:
- Anh nhận quyết định tăng cường miễn núi một năm. Nếu còn viết bậy bạ tôi cạo khờ anh. Bây giờ đẹp, không hoàn thuế hoàn thiếc gì ráo.

Hân gồng người, bung hai tay như gọng kìm, chụm mạnh hai cái đầu của hiệu trưởng và tay giám đốc, bóp. Hai cái đầu vỡ toang nhưng không có máu, có não gì bên trong cả. Còn hân bị phản lực, văng ra, đầu va vô thành ghế đau điếng. Tỉnh giấc. Lại mơ. Hân bậm trợn, không hiểu sao trong mơ cứ bị người ta ăn hiếp vô lý thế. May là khi tỉnh, hân vẫn là hân chứ không thành con bọ, bướm, Trang Tử hay George Washington...

- Tay này bêu xấu ngành giáo dục, đúng không cụ. Một giám đốc sở giáo dục, một hiệu trưởng sao lại không có não, chẳng lẽ nó bảo ngành giáo dục xã hội chủ nghĩa ta tàn mạt đến mức ấy, kiện tay này thôi.

Cụ hưu vốn nhà báo chiến trường, theo cách cuộc chiến đã ngẫu hứng trao nhăm vào tay cụ cây bút, bậm mỗi nghiêng lợi:

- Được, để tôi.
Kỳ này ăn chắc nổi tiếng rồi.

Tuần sau, trên báo Y có bài phản hồi của nhóm cựu chiến binh về truyện ngắn của gã. Bài viết khen tới tấp cái truyện, nào như Nam Cao sống dậy viết, như Sê-khốp mượn bút Nhất Thạch Hoàng. Cái kiểu khen cho nó chết luôn. Vậy là chìm xuống, đau như thối. Một cơ hội tuyệt vời tuột qua. Gã viết nhiều truyện động chạm nhưng đâu

để gặp may như tờ báo Y đăng cái truyện có đoạn văn xóc óc thế. Muu sự tại nhân, bại sự cũng tại nhân!

Tức mình gã mở trang web, "dán" câu thơ của Nguyễn Công Trứ làm tiêu đề: *Làm trai đứng ở trong trời đất / Phải có danh gì với núi sông*. Mười bữa nửa tháng gã đăng một bài, đọc nghe cay cú. Đàm Vĩ tự hào khoái chí, đi đâu cũng khoe, mời đọc. Đăng năm mười bài gì đó đủ thể loại, bỗng thấy chung hững. Gã đưa bài lên rồi chỉ mỗi gã đọc, ngó góc phải trang chủ khách hôm qua: 0, khách hôm nay: 0, khách ngày mai: 0 riết ớn bỏ ngang. Gã bảo chơi web đúng là đúng ở chỗ khôn lường mà chơi ở miền không có, chữ là thứ khôn lường đem chơi trên không gian ảo là miền không có, nguy thay nguy thay rồi lấy cổ đóng cửa.

Vĩ bàn kiểu viết để đời. Gã mở màn cuộc tranh luận rằng mình không tin đi đến tận cùng làng quê sẽ gặp thế giới, sẽ có cái để đời. Làng quê của gã chứ có phải của Mạc Ngôn đâu. Dân làng gã tối leo vô giường không muốn rửa chân, có cái quái gì để đi đến tận cùng. Mà để đời hay không đâu thuộc ý chỉ tác giả. Thực ra gã và bạn của gã không ai đủ tầm vóc để hiểu rõ ráo vấn đề, đành thôi.

Vĩ thấy mình chưa chuẩn bị đủ để thành nhà văn, tất nhiên không phải lỗi ở gã mà lỗi ở cha mẹ gã chưa bước lên khỏi bờ ruộng. Đợi đến đời con ta vậy.

Không nổi tiếng trên văn bản thì nổi tiếng ngoài văn bản. Nghĩ thế, gã tuyên bố bút. Ngồi đầu gã cũng bảo tôi bẻ bút rồi: "Tin tôi đi, tôi không còn gì để viết, không có gì đáng giá hơn cái tôi đã viết để viết tiếp. Tôi đã chắt tôi ra thành chữ hết rồi. Các bạn phê bình tôi đi, các bạn có thể chưa kịp đọc hết Vũ Trọng Phụng nhưng để tiếp cận văn chương siêu hậu hiện đại thì không thể không đọc tôi". Anh bạn từng dặt gã vào đường văn, bảo: "Anh chưa bẻ bút được đâu. Trông anh còn nặng nợ văn chương lắm, đọc giả đang chờ anh đó". Gã tin lời bạn nhưng có viết tiếp chẳng ích gì. Cô Hạnh hỏi:

- Bẻ bút nghĩa là sao?
- Là từ nay không viết nữa.
- Ủi trời, cuối cùng trời có mắt. Tui làm con gà cúng, ông mời bạn đến chung vui nhé

Gã hăm hăm nhưng cô vợ khờ khờ thế, nóng giận cũng vô ích. Chuyện bẻ bút của gã như hòn sỏi rơi tõm xuống hồ, mất tăm.

Hân Mặc Tử, Arthur Rimbaud... không chết sớm thì sao nổi tiếng được? Gã vỗ đùi và bắt đầu nghĩ đến cái chết. Albert Camus nói: *Từ chối sự tồn tại của mình trước tha nhân là vấn đề triết học thực sự nghiêm túc*. "Vâng, ta phải chết Đàm Vĩ ạ" - gã lẩm bẩm. Yêu cuộc sống như Jack London rồi cũng tự tử. Mạnh liệt như Ernest Hemingway rồi cũng tự tử. "Nhà thơ phải điên còn nhà văn phải tự sát, lộ trình nổi danh như thế, không thể khác được". Cái quan định luận thời, thành hay bại gã quyết định chơi "canh bạc" cuối cùng này.

Gã không sợ chết, gã chỉ sợ mình chết không đúng thời điểm, phí đời. Nhưng thánh cũng không biết khi nào có thể hiển thánh, nhắm mắt liểu thôi. Gã chọn kiểu chết của Trang Quỳnh khi bị bức tử. Chỉ khác trước khi chết Trang bàn với người nhà kéo Chúa cùng chết cho vui còn gã phải đợi vợ đi dặm ruộng mới thực hiện ý đồ. Gã nằm vồng chỗ mái hiên, nâng bàn mai xiên dài qua người, mang kiếng, trên bụng cái laptop với truyện ngắn "Thèm Danh". Cuối truyện có dòng chữ tô đậm: *Xin bạn bẻ hây mím cười khi đến viếng Vĩ này*. Một nhà thơ thốt lên: "Ồi, anh làm chúng tôi đau lòng quá". Chỉ bởi thêm những thứ như tiền - quyền - gái - sex đâu có dễ, thắng khác quơ hết rồi, gã quay ra thèm danh. Danh là cái đích của đời người, sớm muộn cũng phải đời cho được.

Sau cái chết có khoảng mười bài viết nhắc đến gã, đa phần đi vào khía cạnh hài hước về sự thèm danh. Hội văn nghệ dành một dòng cáo phó trên nguyệt san: "Nhà văn Nhất Thạch Hoàng, tên thật Đàm Vĩ, hội viên hội văn nghệ, từ trần ngày 1 tháng 4 năm 2013".

Kể Đàm Vĩ đã có danh, nhỏ như cọng cỏ.■

Ý KIẾN NGẮN

NỖ LO TRƯỚC THÊM NĂM HỌC MỚI!

LÀU nay, dư luận xã hội từng bức xúc vì những vụ "đạo văn", "đạo thơ", "đạo nhạc", "đạo phim"... Còn chuyện "đạo sách" giáo dục có xảy ra không? Hậu quả của nó như thế nào? Những ai là người phải gánh chịu hậu quả ấy?... Nhân dịp sắp bước vào năm học mới, tôi muốn đề cập việc "đạo sách" rất ngang nhiên của một nhóm tác giả của nhà xuất bản Đại học Sư phạm, mà tôi cũng như rất nhiều phụ huynh, học sinh đã và đang là nạn nhân của họ.

Năm học trước, vào đầu học kì 2, khi con gái tôi đang học lớp 2, thì được nhà trường yêu cầu mua một cuốn sách có tên *Ôn tập cuối tuần môn Tiếng Việt 2 tập 2* của các tác giả Nguyễn Trí Dũng, Nguyễn Đức Khuông, Lê Thị Kim Thanh. Cuốn sách này do NXB Đại học Sư phạm in. Khi xem vào nội dung sách, tôi rất ngạc nhiên phát hiện thấy phần lớn nội dung cuốn sách này được "copy" lại từ cuốn *Ôn luyện Tiếng Việt theo chuẩn kiến thức và kĩ năng lớp 2* của NXB Giáo dục Việt Nam (NXBGDVN), mà tôi đã mua cho cháu từ đầu năm học.

Tôi mang 2 cuốn ra đối chiếu, thì thấy cuốn của NXBGDVN in tháng 4 năm 2012, và đã tái bản đến lần thứ 2. Còn cuốn của Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, in tháng 9 năm 2012. Cuốn sách của NXB Đại học Sư phạm cũng chia theo từng tuần học như cuốn của NXB Giáo dục. Phần lớn các bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn trong cuốn *Ôn tập cuối tuần* được sao chép lại nguyên văn từ cuốn *Ôn luyện Tiếng Việt theo chuẩn kiến thức và kĩ năng*. Một số bài khác có sự thay đổi chút ít về câu chữ, hoặc thêm bớt, cắt xén nội dung, đảo lộn thứ tự so với bài tập đã in trong cuốn của NXBGDVN.

Tương tự, khi mang hai cuốn *Ôn tập cuối tuần môn Tiếng Việt 3*, tập 1, tập 2

ra xem, thì thấy các tác giả đó vẫn sử dụng một công nghệ "copy" như thế. Có nhiều chỗ, tác giả sao chép lại rất lỗ mỗ, sơ sài so với cuốn của NXB Giáo dục. Mà theo như yêu cầu của chương trình học, thì đây lại chính là những phần cần thiết nhất giúp cho học sinh ôn luyện lại kiến thức, kĩ năng một cách kĩ càng, hệ thống.

Mới gần đây, khi ghé vào nhà sách NXB Đại học Sư phạm, trên đường Xuân Thủy, Cầu Giấy để tìm mua mấy cuốn sách tham khảo về Toán và Tiếng Việt lớp 3 cho con, tôi lại thấy những cuốn sách có tên *Ôn tập cuối tuần môn Tiếng Việt* này vẫn được bày bán! Bộ sách này gồm 10 cuốn, từ lớp 1 đến lớp 5, mỗi lớp hai cuốn. Xem thử và đối chiếu với các cuốn sách *Ôn luyện Tiếng Việt theo chuẩn kiến thức và kĩ năng* của NXBGDVN thì thấy vẫn một kiểu copy, xào xáo qua loa, sơ sài như cuốn sách con tôi phải mua. Như vậy, rõ ràng việc sao chép này của họ là có hệ thống và có chủ ý. Và cho đến nay, họ vẫn đang tiếp tục "đánh lừa" rất nhiều những người mua phải loại sách này!

Xin được dẫn ra sau đây một số ví dụ cụ thể về sự sao chép lỗ mỗ, câu thả của người "đạo sách":

1. Lỗi diễn đạt:

- VD: "*Nắm được nghĩa một số từ ngữ về Tổ quốc để xếp đúng vào các nhóm:*

+ *Từ cùng với nghĩa Tổ quốc: đất nước, nước nhà, non sông, giang sơn.*

+ *Từ cùng nghĩa với bảo vệ: giữ gìn, gìn giữ...*" (Bài tập cuối tuần 3, tập 2, tr.10).

Câu này phải diễn đạt lại là: "*Nắm được nghĩa một số từ ngữ về chủ đề Tổ quốc để xếp đúng vào các nhóm:*

+ *Từ cùng nghĩa với Tổ quốc: đất nước...*"

2. Lỗi sao chép sai chính tả:

- VD: "*Chiếc thuyền của Bác Tư cập bến lúc nào?* (Bài tập cuối tuần 2, tập 2, tr.63); "*Nắm vững cách đặt câu và trả lời câu hỏi Khi nào?*" *Tìm được bộ phận trả lời cho câu hỏi Khi nào?*" (Ôn tập cuối tuần 3, tập 2, tr.7); "*Dựa vào câu chuyện Hai Bà Trưng (bài tập đọc Tuần 19), hãy viết câu trả lời cho mỗi câu hỏi sau*" (Ôn tập cuối tuần 3, tập 2, tr.9); "*Nối Vòng tay lớn; Chuẩn chuẩn bay thấp thì mưa, bay ao thì nắng...*" (Ôn tập cuối tuần 5, tập 1, tr.70);

"*Huân chương Kháng chiến Chống Mĩ cứu nước hạng Nhất*" (Ôn tập cuối tuần 5, tập 2, tr.66); "*Hát như thế mà cũng giậm lên biểu diễn cơ đấy!*" (Ôn tập cuối tuần 3, tập 1, tr.74 - copy từ *Ôn luyện Tiếng Việt* theo chuẩn, lớp 3, tr.53)...

3. Lỗi sao chép sai kiến thức về văn bản thơ, truyện:

VD1: "*Bác ơi! Châu đến đây rồi Ba định phượng đỏ, mặt trời tiếng ve*"

(Ôn tập cuối tuần 2, tập 2, tr.36)

- Câu thơ đúng trong cuốn *Ôn luyện Tiếng Việt* theo chuẩn là:

"*Bác ơi! Châu đến đây rồi / Ba Định phượng đỏ, một trời tiếng ve*"

VD2: "*Miệng cười như thể hoa ngâu Cái nón đội đầu như thể hoa sen*"

(Ôn tập cuối tuần 3, tập 1, tr.51)

VD3: "*Chị tre chải tóc bên ao Nàng mây áo trắng ghé soi vào gương*"

(Ôn tập cuối tuần 3, tập 2, tr.7)

- Câu thơ ở trang 76 cuốn sách bị copy là:

"*Chị tre chải tóc bên ao Nàng mây áo trắng ghé vào soi gương*".

.....

Trên đây chỉ là một vài lỗi mà khi xem lướt qua, chúng tôi đã vô tình tìm thấy. Phụ huynh chúng tôi thực sự rất hoang mang lo lắng khi thị trường sách

giáo dục, một lĩnh vực đòi hỏi sự nghiêm cẩn, chuẩn mực nhất, đang bị những người "đạo sách" làm cho rối nhiễu như vậy. Nạn nhân của họ không chỉ là NXBGDVN và các tác giả bị "ăn cắp" chất xám, mà nguy hại hơn còn là chính thế hệ tương lai, những con em của chúng ta! Với những đứa trẻ tiểu học, những kiến thức, kĩ năng ban đầu chính là những nền móng, cơ sở vô cùng quan trọng. Với những cuốn sách như vậy, liệu tương lai học vấn của chúng sẽ ra sao?

Còn có thể nhận ra "mánh khéo" thu lợi của họ khi họ cố tình chia mỗi cuốn sách copy được ra thành 2 tập. Một cuốn *Ôn luyện Tiếng Việt theo chuẩn kiến thức và kĩ năng* của NXBGDVN có giá 25.000đ/cuốn. Hai tập *Ôn tập cuối tuần môn Tiếng Việt* làm theo "công nghệ copy, xào xáo" có giá 32.000đ. Như vậy, thử hỏi mỗi cháu học sinh tiểu học sẽ bị tác giả "đạo sách" này lừa lấy mất bao nhiêu tiền?

Theo như tôi được biết, bộ sách *Ôn tập cuối tuần* của NXB Đại học Sư phạm này đã được in và phát hành đến hàng vạn bản. Như vậy, sự nguy hại đối với học sinh có thể nói là ở một phạm vi rộng, và có thể kéo dài trong nhiều năm.

Trước hiện tượng "đạo sách" điển hình này, chúng tôi mong muốn các cơ quan chức năng sớm có biện pháp xử lý nghiêm hành vi vi phạm luật xuất bản của các tác giả bộ sách *Ôn tập cuối tuần môn Tiếng Việt*. NXBGDVN nên tìm hiểu rõ vụ việc và có trách nhiệm trong việc bảo vệ bản quyền của mình và của các tác giả bộ sách *Ôn luyện theo chuẩn kiến thức kĩ năng*. NXB Đại học Sư phạm cần có biện pháp chấn chỉnh công việc kiểm soát chất lượng bản thảo sách, để bảo vệ quyền lợi chính đáng của các cháu học sinh, khi năm học mới sắp đến gần.■

DƯƠNG MINH ANH
Bưởi, Tây Hồ, Hà Nội

TẢN VĂN

KHI SẦU RIÊNG RƠI RỤNG...

NGUYỄN TAM MỸ

C UỐI hạ. Đêm, vắng ngọn gió trời lang thang. Chẳng thể nào ngủ được vì không khí oi nồng nóng bức, tôi và cậu em tôi ra ngồi trước hiên nhà trò chuyện với nhau. Vắng trăng hạ huyền vươn lên trên đỉnh núi Sầu, tỏa ánh sáng vàng dịu nhẹ như dát bạc cả vùng quê nhấp nhô gò đồi. Bịch... Bịch... Bịch... Những thanh âm chắc gọn, tròn trịa, đồng vọng lại. Tôi đồng tai nghe. Cậu em tôi cười: "Sầu riêng rơi rụng ngoài vườn đấy! Loại cây trái du nhập từ miền Nam về quê mình đem hoa kết trái vào cuối xuân và cho quả ngọt vào cuối hạ". Thì ra là thế! Để ý, tôi thoáng nghe trong không khí mùi thơm rất đặc trưng của loại quả chín cây đầy gai nhọn.

Cách đây khoảng bảy, tám năm gì đó, cậu em tôi bỏ công sức, tiền của cải tạo khu vườn tạp rộng non một mẫu, trồng các loại cây trái miền Nam như sầu riêng, măng cụt, cam sành, bưởi bòng... Trước nhà là hồ chứa nước Hồ

Quần. Cậu em tôi mua dây nhợ, mua máy bơm bơm nước hồ lên tưới cho các loại cây trồng vào mùa nắng hạn. Không phụ công người chăm sóc, các loại cây trồng trong vườn nhà cậu em tôi nhanh chóng phát triển tốt tươi. Chúng đem hoa kết trái, tạo nguồn thu nhập lai rai cho cậu em tôi. Tuy nhiên, sầu riêng - loại cây trồng chủ lực, ra hoa nhiều nhưng đậu trái chẳng bao nhiêu. Tôi lần lần nghĩ, có lẽ loại cây trái này không phù hợp với đất đai thổ nhưỡng của vùng trung du Tiên Phước "nắng lửa mưa dầm". Cậu em tôi đã hoài công rồi...

"Hồi chiều em quên khoe để anh đi dạo quanh vườn nhìn ngắm sầu riêng lúc lỉu đầy cành. Năm nay được mùa, chắc em trúng đậm...". Cậu em tôi cười bảo. Vui chuyện, cậu em tôi nói, phải hiểu rõ "tính nết" của cây trồng mới "bắt nó" đem hoa kết trái đúng theo ý muốn của mình. Sầu riêng là loại cây "khó tính". Lúc cành nhánh

đâm chồi nảy lộc, cây trở hoa là rụng sạch trơn. Vì thế, cuối tháng 10 âm lịch bón phân, sang tiết giêng hai sầu riêng ra lá non. Qua tháng 3 âm lịch lá già, sầu riêng đem hoa. Cũng cần lưu ý thêm, ở miền Nam các loại côn trùng sống về đêm nhiều, gió cũng miên man thổi hoài thổi mãi. Ngược lại, vùng trung du quê mình ít loại côn trùng sống về đêm, trời lại hay "đứng gió" khi đến mùa thì sầu riêng trở hoa. Vì thế, phải làm bù nhùi bông buộc đầu sào, soi đèn pin thụ phấn cho hoa.

Kết quả ngoài mong đợi: Sầu riêng trong vườn nhà cậu em tôi quả treo đầy cành nhánh. "Những kiến thức ấy, chủ lấy ở đâu ra?". Tôi tò mò hỏi. Cậu em tôi cười: "Trên internet và qua kinh nghiệm từ thực tiễn". "Quả đậu nhiều sẽ vắt kiệt sức lực của cây, trái cũng teo tóp, không to. Do vậy, cần phải chọn lựa, cắt bỏ bớt. Tùy theo cây lớn nhỏ mà để số lượng quả cho phù hợp". Cậu em tôi trồng giống sầu riêng cơm vàng

hạt lép. Mỗi quả cân nặng từ 1,5 đến 5,5kg. Giá bán tại vườn nhà từ 35 đến 40 ngàn đồng/kg. "Mấy năm trước, đến mùa thu hoạch, phải chở ra chợ Tiên Thọ bán. Gần đây, người ta biết tiếng nên đến mùa là gọi điện thoại đặt cọc mua... Cứ "a lô" là họ tới nhà lấy ngay". Cậu em tôi cười bảo. Tôi cũng cười đùa: "Sầu riêng Bẫy Khoa đã bắt đầu có thương hiệu..."

Không khí dịu lại, bớt oi nồng khi đêm đã vào khuya. Vắng trăng hạ huyền cũng đã "đi khoan thai lên ngự đỉnh trời tròn" và tỏa ánh sáng lung linh đầy hư ảo khắp nơi. Tôi và cậu em tôi ngồi trước hiên nhà lắng nghe những thanh âm chắc gọn, tròn trịa, đồng vọng lại. Gương mặt cậu em tôi rạng ngời, bởi mỗi tiếng "bịch... bịch..." lúc ngày lên ra vườn nhặt quả là có tiền tươi. Tôi và cậu em tôi cùng có chung niềm vui khi sầu riêng rơi rụng ngoài vườn trong đêm khuya tĩnh lặng...■

SỐ TAY THƠ

ĐỜI THƯỜNG

Người con gái nói: "Anh cứ cầm chìa khóa để phòng xa
Khi trở về, có sẵn mà mở cửa
Em sẽ sống chờ anh ở đây!"

Rối năm tháng trôi qua
khi người con trai mở cửa
Thấy chiếc gương to trên mặt tủ
Lẻ loi soi một bóng mình

Một gã đàn ông già, mặc áo vét màu xám xịt
Cái bóng của mình đối diện đợi mình đây!

Trên tường
Vẫn còn tự bao năm
Một mảnh giấy gài ghim: "em chạy quảng ra cửa
hàng tạp hóa
Ngay gần đây chỉ mấy phút thôi"

Người đàn ông rút mảnh giấy cũ ra
Chiếc ghim nháp nhánh lân đi
Cựa quậy như một con côn trùng
Cổ sống nốt cuộc đời mình phút ấy.

RITSOSYANNIS, Nhà thơ Hy Lạp

BẢNG VIỆT dịch

Lời bình của LÊ HUY HÒA

BÀI thơ như một cái truyện ngắn, có cốt truyện, có nhân vật. Có thể tóm tắt ngắn gọn cốt truyện như sau: Người con gái nói với người con trai khi đi xa: cầm lấy chìa khóa, khi về có sẵn để mở cửa. Cô ta sẽ chờ anh ở ngôi nhà ấy. Người con trai ra đi và sau một thời gian quay về thì không thấy người con gái. Trong căn nhà quanh quẩn ấy chỉ có những lời nhắn của cô gái ấy trên giấy hẹn sẽ quay về nhà sau mấy phút ra

cửa hàng tạp hóa. Cô gái mãi mãi không quay về. Mảnh giấy cũ và chiếc ghim lân lóc.

Chỉ có hai nhân vật trong "truyện ngắn" này. Và câu chuyện bắt đầu bằng lời nói của cô gái (chàng trai không nói gì): Người con gái nói: / Anh cứ cầm chìa khóa để phòng xa/ Khi trở về có sẵn mà mở cửa/ Em sẽ sống chờ anh ở đây!. Người con trai ra đi, mang trong lòng tình yêu của cô gái và biết bao hy vọng vui sướng ngày trở về.

Nhưng ta hãy xem, có gì vui sau cánh cửa đợi chờ đó:

Thấy chiếc gương to trên mặt tủ
lẻ loi soi một bóng mình.

Và bao nhiêu hy vọng, sung sướng được gặp lại cô gái, thần thái, dáng vẻ của chàng trai biến đi nhanh chóng. Chàng, một tráng niên trên cơ thể, trong tâm hồn tràn trề hy vọng, bỗng trở nên già nua cũ kỹ:

Một gã đàn ông già, mặc áo vét màu xám xịt
Cái bóng của mình đối diện đợi mình đây

Người đang yêu, được yêu có thể trẻ ra, đẹp ra cường tráng - Ngược lại thất vọng vì mất người yêu sẽ nhanh chóng cướp đi của họ sự trẻ trung tươi tốt. Tôi chợt nhớ những câu thơ của nhà thơ Phạm Tiến Duật khi ông viết về ông già năm mươi tuổi khi đang yêu: người đang yêu như cây cối đang hoa/ Bác thợ ấy bốn chồn tôi biết lắm/ Mắt luôn cười và lời luôn đậm thắm/ (Tình yêu nói ở sông Đà).

Người đàn ông trong bài thơ cứng rắn chịu đựng, điềm tĩnh, không nói một câu nào, cũng không bật khóc, nhưng chính "cái bóng" của anh và sự cô đơn đến rợn người càng làm người đọc thấy tội nghiệp và thương cảm, sẽ chia. Đằng sau câu thơ: Cái bóng của mình đối diện đợi mình đây! Như thấm ứ những giọt nước mắt trầm lặng.

Và "câu chuyện tình yêu" tiếp tục, khi chàng trai bỗng nhận ra một "thông điệp" của cô gái để lại trên mảnh giấy: Trên tường/ vẫn còn tự bao năm/ một mảnh

giấy gài ghim: "Em chạy quảng ra cửa hàng tạp hóa/ Ngay gần đây chỉ mấy phút thôi/."

Sẽ là không có chuyện gì để nói, nếu thông tin trên mảnh giấy đó là hiện thực sẽ đến. Nhưng không! Mảnh giấy đó ta có thể hiểu cô viết khi biết tin chàng trai sắp trở về ngôi nhà cô đang chờ đợi anh ở đó. Hoặc có thể, cô viết ngay sau khi anh mới ra đi, sợ anh có thể tạt về bất chợt, để anh yên tâm chờ cô. Trong chiến tranh chống Mỹ ở nước ta, tôi đã được chứng kiến những mảnh giấy nhắn tin gài ở cửa khi người chủ của ngôi nhà phải đi sơ tán tránh bom Mỹ, muốn gửi những thông tin cần thiết đến những đứa con đi chiến đấu, rồi những người thân khi có thể họ tạt về nhà... và hình như tôi cũng đã đọc ở đâu đó trong thơ về việc này.

Tác giả bài thơ không nói rõ nguyên nhân "xa biển biệt" của cô gái? Chiến tranh? Hay một lý do nào khác? Ta cũng không rõ người đàn ông có phải là một chiến binh đi chiến đấu xa trở về không?

Nhà thơ Hoài Anh trong bài thơ *Nhờ ngày thủ đô kháng chiến* cũng nêu một trường hợp na ná như "Câu chuyện thơ" trong "Đời thường", khi tác giả viết:

Một người bạn tôi gặp trong đêm ấy
Ra phố mua một bao thuốc lá
Chín năm sau anh mới trở về.

Và kết thúc bài thơ *Đời thường* lại vẫn là người đàn ông với mảnh giấy: *Cựa quậy như một con côn trùng/ Cổ sống nốt cuộc đời mình phút ấy*. Thế là mọi hy vọng đã chết. Đến cả chiếc ghim giấy cô in dấu tay của cô gái, hơi thở của cô gái...cũng "cổ sống nốt" cuộc đời đầy tuyệt vọng.

Ấu cũng là chuyện thường gặp trong cuộc đời. Có thể vì thế chẳng mà tác giả đặt tên cho bài thơ của mình là *Đời thường*.

Cuộc sống rất đẹp, rất lãng mạn mơ mộng, nhưng cũng rất hiện thực khắc nghiệt trong những việc thường gặp. Bài thơ có cái kết khá đột ngột đã gây được ấn tượng mạnh, khó quên trong lòng người đọc.■

NGỌC KHƯƠNG

Ký ức làng tôi

Làng tôi
Làng cù lao
Quanh năm cồn cào sóng vỗ
Tiếng gõ chài khua đổ sao đêm

Làng tôi, chân bao bố gió chích bầm đông
Nón lá tre lửa châm sém hạ
Tháng tám đất trâu trốn lũ
Đường lầy, mẹ trượt bờ ao

Làng tôi nghe tiếng sấm trơ đá đời nào
Đến nhà quan một rên ngày giỗ
Thánh đường chuông nhoè tháp cổ
Cánh cò bặt vĩa hoàng hôn...

Làng tôi một người bệnh, nháo nhác cả thôn
Một người sinh, chập nhà than lửa
Một người mất, trắng đống khăn rủ
Tình đầy như bát nước chè xanh

Làng tôi qua bao cuộc chiến tranh
Lá lành đùm lá rách
Có bà mẹ mấy người con mất tích
Đêm ngấm Kiều khuấy khoả những buồn đau

Làng tôi con gái mắt bồ câu
Yêu ai như dính đóng cột
Chẳng mượn vầng trăng thể thốt
Mà suốt đời vẫn sóng sánh lòng nhau

Tôi lớn lên ngập lặn dưới chân cầu
Tay lấm láp bắt con còng làm bạn
Chân từa máu bởi mảnh hàu, mảnh hến
Da cháy rần trong nắng quái miền Trung...

Tôi đi xa mang theo cả quê hương
Đêm trăng trở nghe trăng vàng quẩy sóng
Những đôi mắt bồ câu mơ mộng
Và tiếng gõ chài khắc khoải gõ mòn tôi!

Trăng thi nhân

Tưởng niệm Nhà thơ Lưu Trọng Lư

Vầng thơ đã lặn rồi
Cây đa đầu còn nữa
Ngơ ngác giữa vườn đời
Con nai vàng một thuở!

Thương mấy mùa thu xưa
Dưới trăng mờ thẩn thức
Nhớ bao mùa thu qua
Trăng đôi bờ sáng rực!

Từ mạch nước sông Gianh
Từ ngọn núi bên ghềnh
Trăng nghiêng sáu giọt lệ.

Năm mươi mùa thu xanh
Nai không còn ngơ ngác
Vui nào dâng lên mắt?
Buồn nào lặn vào tim?

Nai đã vào cõi tiên
Vầng thơ sáu đã rụng
Trong cõi người, cõi mộng
Trăng say cùng thi nhân...

NGUYỄN THANH CAO

Dòng sông nghĩa trang

Tưởng nhớ những chiến sĩ hi sinh tại
Mặt trận Quảng Trị hè 1972

Không tượng đài, không mộ chí
Thạch Hãn đi, sông hòa nghĩa trang xanh

Một nghĩa trang xa ngái với thác ghềnh
Trần trụi đôi bờ xao xác
Man mác bãi bồi chênh chao mặt cát
Mệnh mang dòng chảy âm thầm

Một nghĩa trang khắc tạc giữa lòng
Làn nước trở trần linh hồn chiến sĩ
Hè một nghìn chín trăm bảy hai niu đời bao trai trẻ
Dòng sông ứa máu khóc thầm
Đạn bom trùn kín lối hành quân
Màu áo cỏ hòa vào sắc biếc

Cơn gió qua đây dậm lời tiễn biệt
Rung rung đất trời Quảng Trị hanh hao
Tiếng gọi mẹ hiền dậm giầy phút chím sâu
Con sông cồn lên nỗi đau dằng dặc

Những vòng hoa, bẻ hoa tri ân tràn nước mắt
Dòng sông nghĩa trang trôi bóng mũ tai bèo
Thâm thâm đáy sâu cô hình đôi dép lộp
Người lính già lặng lẽ nhìn theo.

Lẻ bóng

Sinh thành sáu người con
Ngán ấy đứa không nuôi nổi cù
Xòe tay run đón từng đồng tiền lẻ
Lang thang quán xá, vĩa hè

Những lối quen mòn mỗi đi về
Đời chân lẻ nhọc nhằn nặng trĩu
Vầng trăng khuyết tạc hình khuôn mặt héo
Tấm thân già lẻ bóng giữa đông vui

Ngày từ già mặt trời
Nỗi phiền muộn cù mang về cõi Phật
Mấy con xa gần đua tranh than khóc
Lục tìm xem mẹ có bao tiền.

Tình mẹ

Cứ mỗi chiều buông
Mẹ lại vào viếng mộ
Tấm thân gầy như nén nhang cháy dở
Thấp cho chống
Rối mẹ thấp cho con

Chôn thương đau vào lòng không giấu được cô đơn
Hàng cây ru lời trống vắng
Từng nắm mộ xếp thành lối thẳng
Bóng chiều ngã bãi cỏ xanh...

Hương khói bốc bển
Chìm vào im lặng
Mẹ nguyện cầu hay trò chuyện cùng ai
Lời tử tế gửi vào ngọn gió
Nỗi đau chưa chịu lùi vào quá khứ. -

Bao nhiêu năm, cuộc chiến đi qua
Còn đè nặng vai gầy của mẹ
Hạnh phúc chung nhau, đau thương khó sẻ
Bóng mẹ lặng thầm khắc khoải hoàng hôn.

NGUYỄN THIÊN SƠN

Bay theo cánh vạc cánh cò

Người ơi
Có phải người quên bến sông xưa
Quên cánh đồng mùa gặt hái
Bóng mẹ già lặng lẽ chiều hôm

Ơi quê hương
Nơi ta một thời buông câu tát cá
Cỏ cánh vạc cánh cò
Đống sâu lặn lội

Người vợ ra đồng mồ hôi trắng áo
Không nói nỗi lời ngọt ngào
Không cười được cùng gánh nặng
Thơ ta như đống đất chua phèn
Nứt nẻ chân chim khô khát

Bát cơm chan mặn
Câu ca chìm tận đáy sông
Nghe làn môi đắng chát
Ơi cánh cò cánh vạc
Theo ta về mùa lũ băng băng
Lúa cất vào nhà chưa chắc được ăn
Lại giêng hai lại mùa giáp hạt

Ta yêu em rất nhiều
Mỗi khi em hát
Về quê hương cánh cò cánh vạc
Lấm bùn lấm đất bờ ao

Thơ ta không biết tự khi nào
Mặn chua phèn thơm mùi rơm rạ
Bay với cánh cò cánh vạc bên sông.

Mùa thu đi

Lối xưa hoa cũ phủ phàng người thiếu phụ dốt ào ra đi
Ngôi nhà mới xây rớt tiếng cười
Ai biết trong tổ ấm kia có gì đổ vỡ

Người đàn ông say khướt hát giọng khàn
Người tình phụ ta ... người tình đi xa ...
Nỗi đau riêng mình và khóc cho ai

Người đàn bà không trở về
Căn nhà hoang lạnh
Ánh sáng thu vào trong ống rỗng

Ngược tiếng hót loài chim

Người đàn ông sạn chai gam màu vàng
Hát một khúc bi ai
Mùa thu ngập ngừng dừng vai áo.

DƯƠNG DANH DŨNG



Lên chùa

Rực rỡ muôn màu áo
Thoang thoang làn hương bay
Đục trong đêm tiếng mõ
Lời kinh cầu đầu đây

Mẹ ngồi lẩn tránh hạt
Thả hồn vào tâm linh
Thấp nèn hương em vái
Cầu chúc cho chúng mình

Đầu xuân đi lễ Phật
Người thành tâm nguyện cầu
Trong khói hương mờ ảo
Biết Phật ngồi ở đâu?

VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

Ở Đức vừa ấn hành cuốn sách gây tranh cãi về phần cuộc đời sống tại CHDC Đức của Angela Merkel, cuốn tiểu sử do George Reuth và Gunter Lachmann viết, muốn lật ra một hình ảnh khác của người đàn bà thép này, người phụ nữ giàu quyền lực nhất thế giới hiện nay, khi rất nhiều chi tiết từ cuộc sống đời thường của bà được tiết lộ. Với người Tây Đức là rất lạ, nhưng đối với người Việt Nam đã từng sống thời đó, chẳng lạ đến thế!

Dù trong những năm qua ở Đức đã cho in nhiều cuốn tiểu sử của Angela Merkel, nữ thủ tướng đầu tiên trong lịch sử nước Đức, thì cuốn *Cuộc đấu đời của Angela Merkel* của George Reuth và Gunter Lachmann vẫn gây chú ý và

Đức thống nhất, trung lập. Họ nêu khẩu hiệu "Nhiều xã hội chủ nghĩa hơn".

Giới lãnh đạo Tin Lành ủng hộ để xuất Hamburg, với Giám mục Templin Schonherr đã tìm được một biên chế từ 1957 cho mục sư Kasner. Theo hai tác giả, ở giáo phận của ông, mọi người gọi ông là "Kasner đồ" bởi lẽ ông tỏ "thái độ thù địch" đối với CHLB Đức mà cho đến khi chết vào 2011 ông không thay đổi. Nhóm "Weibensse" mà ông tham gia rồi sau này lên tới ban lãnh đạo, thể hiện quan điểm nhà thờ Tin Lành phải phục vụ sự nghiệp xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa. Năm 1961, CHDC Đức xây bức tường Berlin để ngăn làn sóng người bỏ Đông sang Tây, nhóm này đã ủng hộ.

Cũng vào năm đó, Angela bắt đầu đi học. Cô bé luôn mang điểm một và hai (ở các trường Đức thang điểm ngược với

ít có trường tổ chức thi tuyển như ở ta-NHT).

Ngay từ thời đó, Angela đã tham gia hoạt động chính trị, ở chi đoàn thanh niên FDJ Viện Hóa- Viện Hàn lâm Khoa học- nơi bà công tác, bà là ủy viên ban chấp hành phụ trách Tuyên truyền. Tuyên truyền viên thường xuyên được thành đoàn huấn luyện để tổ chức các buổi sinh hoạt. Đề tài là các vấn đề về chủ nghĩa Mác-Lê, đánh giá thành công của các đại hội Đảng Xã hội Thống nhất Đức (SED) cũng như những âm mưu hiện nay của "kẻ thù giai cấp". Theo hai tác giả, đồng nghiệp ở Viện Hàn lâm, nhà toán học Gunter Walter xác nhận điều đó, tuy nhiên trong một buổi phỏng vấn năm 1991 trên tờ FAZ, Angela Merkel phủ nhận, bà chỉ là "phụ trách văn nghệ", lo kiểm vé xem hát và tổ chức

Merkel chịu trách nhiệm về thanh niên trong Ban chấp hành Công đoàn Viện Hàn lâm, báo cáo về công tác chi đoàn FDJ ở Viện Hóa, đặc biệt là các vấn đề của cán bộ nghiên cứu và kỹ thuật viên trẻ..."

Về quan hệ cá nhân, việc Angela lấy người bạn học Ulrich Merkel làm chồng và mang tên Merkel của ông này, rồi chỉ sau ít năm lại ly dị là chuyện bình thường, đối với phương Tây nói chung và nhất là đối với cuộc cách mạng tình dục thời đó, chỉ với người châu Á mới khó thông cảm.

Còn tất cả các hoạt động chính trị của hai bố con Angela Merkel không thể qua mặt bộ máy an ninh CHDC Đức Stasi (Staatssicherheit- An ninh nhà nước, tương tự KGB ở Liên Xô- NHT), do đồng nghiệp của bà ở Viện Hàn lâm, với tên công khai Frank Schneider nhưng bí danh công tác là "Bachmann" cung cấp. Ông này xác nhận bà "có quan điểm chính trị trung thành với Đảng và nhà nước", nhưng cũng có nghi ngờ về "các hoạt động tôn giáo", báo cáo về "những mối tình" và từ giữa những năm 80, cả về mối tình với nhà hóa học Joachim Sauer mà ngày 30-12-1998 bà chính thức làm lễ cưới. Nhưng cái quan trọng nhất mà "Bachmann" ghi chép là Angela Merkel đã trở nên cán bộ cốt cán đầy triển vọng của Viện Hàn lâm, đã lọt vào "gối tình hoa của Đảng SED và nhà nước CHDC Đức". Thế nên dù sau khi từ Ba Lan, mà Angela Merkel đến thăm 3 lần 1981, trở về mang theo 2 bức ảnh của đại tướng niệm nữ đoàn viên Công đoàn Đoàn kết tên là Gdynia và một huy hiệu Đoàn kết bị công an cửa khẩu phát hiện trong cặp xách tay, cũng không gây khó khăn gì cho cuộc đời bà ở nước CHDC Đức thời đó, điều mà chắc chắn ở một người khác chẳng thể vậy được.

Thế nhưng từ sự kiện này để kết luận Angela Merkel thuộc nhóm những người muốn "cải tổ" chủ nghĩa xã hội hay thậm chí "đổi mới" chủ nghĩa cộng sản theo con đường của Gorbachov ở Liên Xô, điều mà Tổng bí thư Đảng SED Erich Honecker thời đó tìm mọi cách trì hoãn ở CHDC Đức, thì hơi quá, đầu cho 1989 cả hai bố con có ít nhiều xa lánh con đường của Honecker khi họ và cả cậu em Marcus đến một cuộc họp chính trị ở Templin, và dù đó hiện nay vẫn đang là đề tài gây tranh cãi trên truyền thông CHLB Đức. Vì chỉ đến cuối cùng Angela Merkel mới gia nhập đảng *Xuất phát Dân chủ* (DA) chống đối, và thậm chí chỉ đến tháng 10 năm đó mới có liên hệ với Chủ tịch đảng này, luật sư Đông Berlin Wolfgang Schnur. Và DA, như phần lớn người dân CHDC Đức lúc đó, vẫn hy vọng vào một thứ "chủ nghĩa xã hội dân chủ" và giương cao khẩu hiệu "Chúng ta là một dân tộc", nghĩa là không muốn thống nhất nước Đức để cho CHLB Đức "nuốt chửng" nước CHDC Đức của mình.

Hai tác giả Reuth và Lachmann lần đầu tiên cũng đưa ra một tài liệu chứng minh, ngay vào cuối năm 1989, rõ ràng là Angela Merkel cũng như hàng triệu người dân CHDC Đức chưa hoàn toàn muốn từ bỏ dự án về một thứ "chủ nghĩa xã hội dân chủ".

Thế nhưng xét cho cùng, những gì xảy ra trong đầu Angela Merkel vào những năm đó thì chỉ có bà biết, những gì hai tác giả Reuth và Lachmann đưa ra "chứng minh", thật ra không có gì hơn là những "phỏng đoán". ■

(Theo Focus số 20, tháng 5- 2013)

CUỘC ĐỜI KHÔNG THÀNH KIẾN

NGUYỄN HỮU TÂM

tranh cãi. Tại sao vậy? Vì hiện nay, bà thủ tướng vẫn thích kể rằng, ngay từ nhỏ bà đã cảm thấy có điều gì đó không ổn với nước CHDC Đức. Khi ấy, mùa hè bà hay vào rừng hái dâu dại về bán cho hợp tác xã rau quả Templin. Hợp tác xã trả bà bốn Mác một cân, trong khi các cửa hàng bán ra chỉ với giá hai Mác vì nhà nước trợ giá. Angela Merkel cười, "thế là các bạn tranh nhau mang dâu đi bán, rồi một tiếng sau ra mua lại, sau đó có thể bán với giá bốn Mác ở ngoài". Nhưng nói chung, hiếm khi Angela Merkel muốn công khai nhớ lại thời CHDC Đức. Dẫu sao bà vẫn sống 35 năm ở đó. Và chắc chắn không ít thì nhiều điều vẫn khắc sâu những dấu ấn vào cuộc đời bà. Thế nên sử gia George Reuth cùng nhà báo Gunter Lachmann đã bỏ công khảo cứu lại thời gian này ở cuộc đời bà rồi viết nên cuốn *Cuộc đấu đời của Angela Merkel*, một trong những tiểu sử bất thường nhất thời cận đại: từ con một mục sư trong chế độ xã hội chủ nghĩa trở nên người phụ nữ giàu quyền lực nhất thế giới tư bản. Xin được tóm tắt và trích một chút từ cuốn sách.

Tại sao một mục sư dòng Tin Lành lại tự nguyện chuyển cả gia đình với cô con gái mấy tuần tuổi từ thành phố cảng sầm uất phương Tây Hamburg về một thị trấn nhỏ, vùng Brandenburg nghèo nàn miền Đông xã hội chủ nghĩa, khi mà mỗi tháng có hàng vạn người bỏ Đông sang Tây, đến mức chủ hãng vận tải chuyển đồ cho họ phải bảo: "Chỉ có đảng viên cộng sản hay những đứa thật sự ngu mới làm việc đó", câu mà chính Horst Kasner, cha của Angela Merkel sau này cũng nhắc lại.

Nguyên nhân là sự đề cử của nhà thờ Tin Lành mà đích thân giám mục Hamburg truyền đạt. Chắc chắn quyết định của vị mục sư bị ảnh hưởng của quan điểm đang thịnh hành khi đó ở giới cánh tả Tin Lành muốn chống lại sơ đồ Đen Trắng của cuộc chiến tranh lạnh. Họ ghét chính sách hòa hợp với phương Tây của thủ tướng Adenauer, với xu hướng tái vũ trang và kiên quyết từ chối để nghị của Liên Xô muốn thành lập một nước



Phát ngôn viên Angela Merkel của Chính phủ CHDC Đức, cùng Thủ tướng Chính phủ này là Lothar de Maizière, hè năm 1990

cách cho ở ta- NHT) về nhà. Cô luôn là học sinh giỏi, cũng chẳng thể khác được, vì bà mẹ thường dạy Angela và cậu em: "Là con mục sư, các con phải luôn giỏi hơn các bạn khác", và họ luôn tâm niệm điều đó. Năm 1970 Angela được tham gia đội tuyển CHDC Đức sang Matxcova dự cuộc thi Olympic tiếng Nga. Dĩ nhiên Angela là đội viên Đội Thiếu niên Tiên phong - *Junge Pioniere*, rồi lớn lên là Đoàn Thanh niên FDJ-Freie Deutsche Jugend- Đoàn Thanh niên Tự do Đức. Thành tích học tập tốt tới mức hết lớp 10, cô được thưởng Huy chương Lessing.

Thầy giáo Horn nhớ, nữ sinh Angela Kasner chỉ gặp rắc rối duy nhất khi trong một buổi văn nghệ dưới tiêu đề "Đoàn kết với Việt Nam", cô đọc thơ và hát quốc tế ca không bằng tiếng Nga, mà bằng tiếng... Anh. Cô mất chức phó bí thư chi đoàn FDJ. Thế nhưng với trợ giúp của bố và người ủng hộ ông là Giám mục Schonherr, Angela vượt qua được khó khăn này. Năm 1973, Angela được vào học Vật lý ở Đại học Tổng hợp Leipzig. Sau này bà lý luận hết sức thực dụng: "Nếu tôi xin học Tâm lý học chẳng hạn, thì chắc chắn cũng sẽ bị từ chối" (ở Đức

các buổi đọc sách. Người sau này nâng đỡ Merkel, bộ trưởng Giao thông thời đó Gunter Krause, cũng hết sức phản đối nhận định đó, và bảo vệ bà. "Không phải vấn đề tham gia tẩy nã, ở CHDC Đức những vấn đề như vậy rất bình thường, Merkel là con mục sư, bà rất có ích cho chủ nghĩa Mác-Lê như một minh chứng, bà chối hay không thì sự thật vẫn vậy".

Tuy nhiên hai tác giả George Reuth và Gunter Lachmann còn đi xa hơn nữa: "Sau này Merkel còn là ủy viên Ban chấp hành Công đoàn FDGB - Công đoàn Tự do Đức của Viện Hàn lâm, chức vụ khá cao trong giai tầng xã hội nước CHDC Đức thời đó. Trọng tâm công việc của Ban chấp hành Công đoàn không chỉ có vấn đề phân phối vé đi nghỉ mát ở nhà nghỉ bờ biển, mà còn cả việc tổ chức học chính trị - tư tưởng. Động viên công tác nghiên cứu của đoàn viên để chống lại âm mưu phá hoại hòa bình của chủ nghĩa đế quốc, nhất là trong thời kỳ chiến tranh lạnh. Tất cả những điều đó đều có minh chứng vì các cuộc họp đều có biên bản, và sau khi thống nhất nước Đức, các tài liệu vẫn được lưu trữ hết sức tốt và hai tác giả đã dẫn ra: "... đồng chí

AI NÊN ĐỌC SÁCH “NGƯỜI LỚN”?

SHEILA HETI (Canada)



quảng cáo cho cuốn sách trên các tàu điện ngầm?

Khi tôi đặt câu hỏi này, Helen DeWitt (một nhà văn mới nổi) đề nghị rằng, những người trẻ tuổi nên đọc “On the Subjection of Women” (Về việc chinh phục của người phụ nữ) của John Stewart Mill và “Slavery and Social Death” (Chế độ nô lệ và cái chết của xã hội) của Orlando Paterson. Vì “Bất kỳ người trẻ tuổi nào của ngày hôm nay ở vị trí của người phụ nữ trước khi giải phóng, cô lẽ vẫn còn là một nô lệ, và những cuốn sách này sẽ nói về điều đó”. Cô ấy nói với một sự hối tiếc “Cuốn sách như vậy, tôi nghĩ là trông nó quá cao cấp cho người đọc YA bởi vì chúng tôi nghiêng về khả năng của người đọc. Khả năng người Victoria nhìn nhận năng lực trí tuệ của người phụ nữ. Chúng tôi dự định đưa vào một cách tự nhiên những hạn chế và ràng buộc xã hội mà chúng tôi đã bị áp đặt.”

Nếu chúng ta là những người trưởng thành không đáng tin cậy trong mắt thanh thiếu niên, giống như chủ nhân hoặc người đàn ông Victoria, sau đó lại là những người tồi tệ nhất khi cung cấp cho chúng những cuốn sách như “Story of the Eye” (Chuyện về mắt) của Georges Bataille, hoặc “Thus Spoke Zarathustra” (Zarathustra đã nói như thế) của Friedrich Nietzsche, hoặc “Two Serious Ladies” (Hai người đàn bà nguy hiểm) của Jane Bowles, hay “Desperate Characters” (Những tính cách tuyệt vọng) của Paula Fox. Tôi thật sự không thể tưởng tượng nổi chúng sẽ đón nhận những cuốn sách này thế nào từ bàn tay của những người lớn (ngoại trừ người bán sách). Đối với tôi, khám phá những cuốn sách tuyệt vời của riêng mình và nghĩ rằng không có ai đọc chúng cả, cảm thấy như Nhân sư đang nói chuyện với mình là một phần sức mạnh bí ẩn. Nếu bạn muốn đứa trẻ của bạn đọc “The Outsider” (Kẻ ngoài cuộc) của Camus, hãy giấu nó trong ngăn kéo của mình.

Có lẽ đó là lý do mà “Beautiful Losers” (Những người thất bại xinh đẹp) của Leonard Cohen không được trưng bày phía trước của nhà sách. Thanh thiếu niên đều biết rằng nó là một người bạn có chút nguy hiểm. Và người bạn nguy hiểm ấy phải ẩn mình trong một góc tối tăm, luộm thuộm, với một truyện tình yêu mới bên cạnh lối đi trung tâm.

CÁC NHÀ VĂN ĐỌC GÌ KHI CÒN TRẺ?

Mary Gaitskil (tác giả của năm cuốn sách, bao gồm cả cuốn “Veronica”)

Tôi đọc “Beautiful Losers” của Leonard Cohen khi 16 tuổi, vào lúc đó tôi đã có thể đọc những cuốn sách tốt hơn, nhưng điều này đã xé rách đầu óc của tôi bởi tôi rất nhạy cảm với sự kết hợp của nỗi ám ảnh và hoài nghi cùng tính ghét đàn bà, sự ám ảnh và tất cả những gì thuộc về tình cảm. Lạc thú tình khiết và mạnh mẽ đã cho tôi hiểu được nhiều điều.

KHI tôi 14 tuổi, tôi đã dành rất nhiều thời gian để đọc những tiểu thuyết viễn tưởng YA trong một thư viện địa phương. Những cuốn sách như “The Babysitters Club” (Câu lạc bộ Chăm em nhí) và “Sweet Valley Highs” (Đỉnh cao của thung lũng ngọt ngào) - hai series phổ biến với thanh thiếu niên, sau đó là “Hunger Games” (Những trò chơi của người đói) và “Twilight” (Chạng vạng) đang được yêu thích ngày nay. Tôi đã sợ những gì tôi đọc trong từng cuốn sách sẽ kêu gọi tôi: tôi phải cố gắng để chạy ra khỏi nó!

Tất nhiên, tôi biết còn có những cuốn sách khác trong thư viện, nằm bí ẩn, dành cho những người trưởng thành nhưng chúng có vẻ buồn tẻ và tôi không thích chúng. Khi tôi đọc hết những cuốn sách tôi yêu thích tới cả mười lần, tôi đã phải chạy khắp các lối đi để tìm kiếm. Đó là một cuộc hành trình đầy rủi ro và không mấy chắc chắn. Các cuốn sách người lớn thường không có những bản vẽ hữu ích trên trang bìa. Tôi nhớ cuốn sách cuối cùng mà tôi chọn có bìa cứng, tác giả là Susan Swan, cuốn sách cổ tiêu đề khá YA “The Last of the Golden Girls” (Người cuối cùng của các cô bé vàng).

Và tôi vẫn có thể nhớ lại cái mùa hè khi tôi bắt đầu đọc “tiểu thuyết dành cho người lớn”, tôi nằm trên một cái khăn tắm tại một hồ bơi công cộng trong ánh mặt trời, cuốn sách mở trước mặt tôi, và tôi đã hiểu sâu sắc thêm một bậc. Nó còn sâu sắc hơn nữa khi tôi đọc Lolita (Lolita) từ tầng hầm của cha mẹ tôi và những truyện tương tự, như về giới tính của Gore Vidal, đường cong Myra Breckinridge. Chính trị cho phép tình dục nam nữ bình quyền, Kate Millet đã giới thiệu Henry Miller và DH Lawrence. Đến tháng Chín, khi tôi bước vào thư viện công cộng, những cuốn sách YA bây giờ trông rất trẻ con, cứ như thể chúng dành cho người khác, không phải tôi.

Ngạc nhiên lớn nhất của tôi về YA không phải là người trưởng thành đọc nó với một số lượng đại chúng (như “Hunger Games” xuất hiện trên danh sách sách bán chạy nhất ở khắp mọi nơi), mà là chúng đang được bán trên thị trường chủ yếu cho thanh thiếu niên. Người lớn, có vẻ như là độc giả chính đáng của các cuốn sách, họ làm việc mà họ muốn, và có thể là phải được dẫn ra từ chính cuộc sống của họ. Nó tạo ra cảm giác hoàn hảo cho một người nào đó, với một công việc lặp đi lặp lại trong nhiều thập kỷ, hoặc đã có gia đình, cuộc sống đối với họ là một loạt các trách nhiệm, để chìm đắm trong những vùng đất tuyệt vời khác.

Thanh thiếu niên - ít nhất là các thanh thiếu niên mà tôi biết, thời niên thiếu mà tôi đã từng trải qua - không phải là một thế giới mệt mỏi, ảm đạm. Họ vẫn đang cố gắng tìm ra và đồng hóa tất cả các cảm giác đi kèm theo khi họ không còn là một đứa bé. Khi tôi bắt đầu đọc các tiểu thuyết như sự biến hóa của Kafka với sự tha hóa của Gregor; hoặc tiểu thuyết của Kurt Vonnegut với sự đau khổ cùng sự hài hước tinh tế; hay Dostoevsky “Crime and Punishment” (Tội ác và trừng phạt) với những ám ảnh phi luân và sự tra tấn, cuối cùng tôi cũng đã hiểu: Những nhà văn này đã trở thành những người bạn thân thiết nhất của tôi, là cuộc sống, là cảm xúc mà tôi cần phải có nhưng lại không thể thốt ra được.

Những gì mà chúng ta có xu hướng coi là “sự thật” hay “tác phẩm vĩ đại” trong văn học, là những cuốn sách có mối quan tâm tới vị trí của chúng ta trong cái vũ trụ khó hiểu này. Những sắp xếp của xã hội, của thế giới, sự tồn tại của các mối quan hệ, cảm xúc và tình dục, tất cả đều được truyền đạt trong một phong cách và hình thức tốt nhất, phù hợp nhất bằng những câu đơn giản và phức tạp, lộn xộn và chính xác. Những cuốn sách này gợi lên sự nghi ngờ đối với bất kỳ một thanh thiếu niên nào.

Các nhà văn thường đảm nhận những vai thanh thiếu niên mới lớn như: khôn ngoan, chắc chắn,... Họ giống với các thanh thiếu niên hơn bất cứ ai, họ là những người bị ám ảnh bởi cấu trúc xã hội, thường xuyên đối mặt với các chi tiết vụn vặt của đời sống tình cảm, tâm sinh lý và trạng thái tinh thần của bản thân. Thanh thiếu niên đọc những tác phẩm vĩ đại không phải vì nó tốt cho họ, mà bởi vì nó giống họ, là chính họ. Vậy thì tại sao nó không được bán trên thị trường? Tại sao không phải là nhà xuất bản Siddhartha của Herman Hesse, chẳng hạn như dành nó cho các thiếu niên, và

Craig Taylor (London)

Tác phẩm của Stephen King, một người trẻ tuổi có xu hướng tội phạm, thú vị, bị cấm và chỉ dành cho người lớn. Đây không phải là truyện kinh dị, nó là các nhân vật thường ngồi uống bia và lắng nghe trò chơi Red Sox, mà dường như không tương với tôi.

Zoe Whittall (đã có hai cuốn sách, bao gồm cả “Bottle Rocket Hearts”)

Cuốn sách duy nhất tôi nhớ không phải là YA hay sách bìa cứng của một cửa hàng B.F. Skinner’s Walden Two, mà về một xã ở Hoa Kỳ. Đó là cuốn sách của mẹ tôi từ đầu những năm 70. Nó cho phép tôi tưởng tượng ra một cuộc sống khác từ các vùng ngoại ô ngọt ngào.

David Chariandy (Soucoyant)

Đôi khi, thanh thiếu niên cần phải đọc cuốn sách nói về kinh nghiệm và cảm giác của riêng mình. Họ cũng cần một cuộc gặp gỡ sâu sắc với những tác phẩm nước ngoài. Một cuốn sách CanLit là rất quan trọng với tôi khi là một thiếu niên: “Fifth Business” (Thương vụ thứ năm) của Robertson Davies. Tôi thuộc tầng lớp lao động nhập cư Caribbean ở Scarborough, và tiểu thuyết của Davies, về những người hoàn toàn xa lạ, về những người xung quanh tôi, là điều quyến rũ triệt để.

Shelley Jackson (sáu cuốn sách, và các dự án nghệ thuật)

Tôi đọc tiểu sử của Gertrude Stein và Mary Cassatt, tôi đã lập kế hoạch là sẽ trở thành một nhà văn lớn và một nghệ sĩ tuyệt vời, bạn sẽ thấy, và cần thiết phải biết nên làm thế nào để cho nó thành thực hiện.

Simon Rich (người viết cho mục Saturday Night Live [chuyện đêm thứ bảy], đã có ba cuốn sách)

Cuốn sách yêu thích của tôi ở trường trung học có thể là “The Magic Christian” (Con chiến mầu nhiệm) của Terry Southern, “Tales of the Unexpected” (Chuyện về những người không mong) của Roald Dahl, “Portnoy’s Complaint” (Lời thổ thân của Portnoy) của Philip Roth và “Me Talk Pretty One Day” (Một ngày tôi hân hoan) của David Sedaris. Đây là những cuốn sách mà tôi đã rất thích. Tôi không có văn bằng trong nghề giáo dục, nhưng tôi đoán là trẻ em muốn đọc nhiều hơn để giết thời gian nhàm chán..

Semi Chellas (biên kịch và nhà làm phim)

Khi tôi khoảng 13 tuổi, tôi đọc “Lives of Girls and Women” (Cuộc đời trinh nữ và nạ dòng) của Alice Munro. Mẹ tôi đã đưa nó cho tôi, và sau này Alice Munro đã ký tên cho tôi. Cha mẹ tôi không giống như Del, nhưng tôi vẫn cảm thấy cuốn sách ấy, bằng cách nào đó, đã thể hiện được tất cả mọi thứ. Tôi cảm thấy như là một vị thành niên nguyên thủy. Đôi khi tôi thậm chí còn cảm thấy như Munro đang nói ra bí mật của tôi, của tất cả mọi người. Tôi đã đọc đi đọc lại và mãi mê nghiền cứu cuốn sách đó. Mặc dù tôi đã đọc nhiều sách khác được viết cho người lớn, tôi nghĩ rằng nó đã khiến tôi trở thành một độc giả của truyện dành cho người trưởng thành.

Wayne Koestenbaum (nhà phê bình văn hóa, đã có 13 cuốn sách)

Hai cuốn sách “nổ tung đầu óc của tôi” là: “Black Boy” (Chú nhóc đen) của Richard Wright, và “Jane Eyre” (Jane Eyre) của Charlotte Bronte. Cả hai đã dạy tôi rằng, bản sắc này mầm từ thử thách, hình phạt, hạ tiện. Tôi đã được di chuyển bởi các hoàn cảnh của người kể chuyện ngôi thứ nhất và sự quỷ quyệt của họ, cách họ tự lực cánh sinh, các cuộc nổi dậy trong trí tưởng tượng, chống lại những kinh nghiệm, cái mà Giorgio Agamben đã gọi là “desubjectification” (thoái hóa) - sự rùng rợn, kinh hoàng bị trở thành hư không, vô nghĩa, một thuật toán mã hóa.■

VŨ THỊ HUỆ
(Dịch từ Theguardian.com)

MỖI TUẦN GẶP MỘT NHÀ VĂN



G IỎNG như nhiều người cầm bút khác, Văn Lê khởi đầu làm thơ và sớm gặt hái thành công. Mới ở tuổi 26, ông đã đoạt Giải A cuộc thi thơ của báo Văn nghệ năm 1974 - 1975, bắt đầu khẳng định tên tuổi trên thi đàn. Sau đó, ông được trao Giải B cuộc thi thơ của tạp chí Văn nghệ Quân đội năm 1982, Giải thưởng Hội Nhà văn Việt Nam năm 1994 về đề tài chiến tranh và lực lượng vũ trang cho tập thơ *Phải lòng*.... Nhắc lại điều này để thấy thơ đã chi phối cả sự nghiệp cầm bút của ông, ẩn hiện trên từng trang viết của ông, dù sau này ông thiên về văn xuôi, tác giả của hơn 30 đầu sách, đặc biệt trong đó có bộ ba tiểu thuyết gây tiếng vang viết về cuộc Tổng tấn công và nổi dậy Mậu Thân - 1968, với những cái tên cũng đậm chất thơ: *Nếu anh còn được sống*, *Cao hơn bầu trời* và *Mùa hè giá buốt*.

Riêng tiểu thuyết *Mùa hè giá buốt* của Văn Lê xuất bản năm 2008, đoạt Giải B (không có Giải A) - giải thưởng 5 năm một lần của Bộ Quốc phòng, và sau đó trở thành tác phẩm văn học duy nhất được trao Giải A Giải thưởng Văn học - nghệ thuật TP. Hồ Chí Minh (2006 - 2011), giải thưởng 5 năm một lần đầu tiên của thành phố. Vinh dự ấy thật xứng đáng với *Mùa hè giá buốt*, một tiểu thuyết đẹp và buồn, quyến rũ và đau đớn, thăng hoa như một tứ thơ. Tình yêu nghệ, tài năng và sự lao động sáng tạo nghệ thuật bền bỉ của Văn Lê đã được ghi nhận trân trọng. "Tôi muốn tiếm cận, lý giải vì sao, bằng cách gì mà trong hoàn cảnh ác liệt, cùng cực như thế, người Việt chúng ta đã gượng dậy được và chiến thắng. Trước đây, có lúc người ta cho rằng đó là nhờ lòng căm thù, nhưng tôi lại nghĩ khác..." - nhà văn Văn Lê tâm sự nhân dịp này.

Tên thật là Lê Chí Thụy, nhà văn Văn Lê cầm tinh con trâu, sinh năm 1949 tại Ninh Bình. Trong hoàn cảnh đất nước bị chiến tranh, ông phải sớm rời quê nhà trường để nhập ngũ, vào chiến đấu ở Nam Bộ. Nhờ có năng khiếu văn học, ông được điều chuyển sang công tác chính trị, văn hoá trong quân đội, mà theo ông: "Chính cái tài vật ấy đã giúp tôi may mắn sống sót giữa mưa bom bão đạn". Văn Lê từng là phóng viên báo Văn nghệ Quân Giải phóng, Văn nghệ Giải phóng, Văn nghệ. Năm 1977, khi chiến tranh biên giới Tây Nam nổ ra, ông tái ngũ, vừa cầm súng vừa cầm bút ở mặt trận 479 cho tới năm 1982 mới ra quân về làm việc tại Hãng phim Giải phóng ở TP. Hồ Chí Minh.

Với nỗ lực tự học không ngừng, Văn Lê đã tích lũy được vốn tri thức văn hoá khá rộng, đó là nền tảng quan trọng giúp con người đa năng, trong ông có hành trình sáng tạo bền bỉ và đạt nhiều thành công trong thơ, văn xuôi lẫn điện ảnh. Về đề tài Mậu Thân- 1968, Văn Lê không chỉ có thơ và bộ ba tiểu thuyết *Nếu anh còn được sống*, *Cao hơn bầu trời* và *Mùa hè giá buốt*, mà ngay khi bước vào làm bộ phim tài liệu đầu tiên cách đây hàng chục năm, ông đã dựng ngay *Sài Gòn xuân 68* đầy ấn tượng, phản ánh sự đau thương mất mát của chiến sĩ, đồng bào thành phố trong sự kiện khốc liệt này. Bộ phim *Sài Gòn xuân 68* đã gây xúc động mạnh, được trao giải thưởng Galaxy của Nhật Bản và cũng là bộ phim tài liệu ưng ý nhất của Văn Lê từ trước tới nay.

Giải thích với tôi về việc ông liên tiếp viết nên bộ ba tiểu thuyết về sự kiện Mậu Thân - 1968, nhà văn Văn Lê cho hay: "Tôi muốn tiếm cận, lý giải vì sao, bằng cách gì mà trong hoàn cảnh ác liệt, cùng cực như thế, người Việt chúng ta đã gượng dậy được và chiến thắng. Trước đây, có lúc người ta cho rằng đó là nhờ lòng căm thù, nhưng tôi lại nghĩ khác, chúng ta chiến thắng bằng

Sở với nhiều nhà văn thế hệ chống Mỹ, Văn Lê là một tên tuổi ít được giới truyền thông chú ý, một phần cũng do ông là người không thích sự ồn ào. Nhưng sức sáng tạo và khả năng làm việc của ông thì ít ai theo kịp. Với 22 cuốn đã in, trong đó có 3 tập thơ, 2 trường ca, 5 tập truyện và tạp văn, 13 cuốn tiểu thuyết, nhiều cuốn được nhận giải thưởng lớn, Văn Lê còn là tác giả của nhiều phim truyện, trong đó nổi bật là Long Thành cầm giả ca, một bộ phim dài tập về đề tài lịch sử đã được trình chiếu trên truyền hình...

SỨC MẠNH TÌNH YÊU CHIẾN THẮNG TÌNH YÊU SỨC MẠNH

PHAN HOÀNG & PHẠM XUÂN TRƯỜNG

chính tình yêu, vì suy cho cùng những người lính cách mạng đã bằng sức mạnh tình yêu đã chiến thắng kẻ thù có tình yêu sức mạnh". Và sức mạnh tình yêu ấy cũng từng được Văn Lê trần trổ trong tập thơ *Phải lòng*:

*"Bạn bè, đồng chí của tôi
Thương nhau dâng hiến trọn đời thanh xuân
Sống thì lấy thân che thân
Lấy tình bọc lấy cái nhân con người
Cùng vì tình nghĩa cả thời
Mà ràng mà buộc mọi đời với nhau".*

Là một người trực tiếp tham gia Chiến dịch Mậu Thân - 1968, lại từng có cơ hội tiếp xúc với nhiều tư liệu lịch sử thuộc dạng "tuyệt mật" và gần gũi với những nhân vật quan trọng, nhà văn Văn Lê tâm sự rằng chiến dịch này đã ám ảnh hầu hết những người trong cuộc còn sống sót, đồng thời cũng là nỗi bức xúc của nhiều cán bộ lãnh đạo cao cấp về sự thành bại của nó. "Tôi viết về Mậu Thân- 1968 để mọi người chiêm nghiệm, suy ngẫm về thành bại đó. Các chiến sĩ xuống đường đánh vào thành phố với tâm trạng vô cùng hưng phấn, giống như trận đánh cuối cùng. Cấp trên cũng có ý định chấm dứt chiến tranh bằng chiến dịch này. Sau đợt 1, quân giải phóng thu được một số thắng lợi, Mỹ đề nghị phía cách mạng Việt Nam ngồi vào bàn đàm phán. Nhưng có lẽ do ý muốn của cấp trên đánh cho địch "lắm lung" nên đã tiến công đợt 2 nhằm vào ngày sinh của Các Mác 4-5. Chính đợt 2 này, trước sự phòng bị và phản công quyết liệt của địch, quân ta đã hy sinh lớn. Chỉ riêng mặt trận Sài Gòn mất gần 55.000 chiến sĩ. Cái giá xương máu phải trả thật to lớn".

Về sự kiện Mậu Thân - 1968, có nhiều nhà văn cách mạng lần đầu phương đã viết. Phía cách mạng như *Sài Gòn dưới những tầng khói* của Nguyễn Quang Sáng, *Dùng sĩ Mậu Thân* của Thanh Giang, *Tiếng gọi ngày "N"* của Hồi Phạm,... Tuy nhiên, do yêu cầu của hoàn cảnh lịch sử, giống như hầu hết tác phẩm ra đời ngay trong chiến tranh, các tác phẩm trên đều chủ yếu viết về thắng lợi nhằm cổ vũ tinh thần chiến đấu, mà quên nỗi đau thực tại nhức nhối và khốc liệt, nghĩa là chưa phản ánh đúng mực mặt trái của chiến tranh. Chỉ khi nước nhà đã thống nhất, có độ lùi về thời gian, thì nhà văn mới có đủ tư liệu, cách nhìn khách quan để viết về chiến tranh một cách trung thực hơn. Đó cũng là điều kiện lý tưởng cho bộ ba tiểu thuyết của Văn Lê về Mậu Thân - 1968, đặc biệt là *Mùa hè giá buốt* vừa hiện thực vừa huyền ảo ra đời và được đánh giá cao.

Ấn sâu về hiện thực chất phác của Văn Lê là một tấm lòng độ lượng, một tâm hồn nhạy cảm và nặng trĩu suy tư, một trí tuệ uyên thâm. Mới đây, khi bộ phim *Long Thành cầm giả ca* đoạt nhiều giải thưởng lớn trong dịp mừng Đại lễ 1000 năm Thăng Long - Hà Nội, tên tuổi Văn Lê với tư cách nhà biên kịch được vinh danh. Còn bây giờ cả bộ phim *Long Thành cầm giả ca* lẫn *Mùa hè giá buốt* - tiểu thuyết tâm huyết của ông lại được tôn vinh...

Nhìn về quá khứ bi thương của dân tộc mà mình tham dự, dù đã trải lòng bằng hàng ngàn trang viết nhưng nhà văn Văn Lê chưa hết nỗi niềm: "Tôi vẫn cảm thấy vô cùng khó lý giải, rằng vì sao, vì lẽ gì, bằng tình yêu như thế nào mà người lính vẫn ra đi dù biết họ sẽ chết? Phải chăng chỉ có dân tộc này mới có sức chịu đựng đến mức lạnh lùng như thế, để tồn tại, để chiến thắng?". Khi mà trong lòng Văn Lê vẫn còn nỗi nghi vấn đầy "bất an" ấy, có nghĩa là người đọc còn hy vọng ở nhà văn những tác phẩm mới viết về chiến tranh, hay hơn, xác thực hơn, thần thái hơn...

T RONG cuộc trò chuyện gần đây, nhà văn Văn Lê đã trải lòng về những vấn đề mà ông luôn quan tâm, xoay quanh chủ đề văn học viết về chiến tranh cách mạng và lịch sử. Theo ông, muốn viết về chiến tranh hay, nhà văn phải lý giải được sức mạnh thần bí của dân tộc...

* Chiến tranh là tập hợp của những cái ngẫu nhiên, bất ngờ. Quy luật của chiến tranh là "mạnh được, yếu thua". Tuy nhiên để lý giải về những chiến thắng của dân tộc ta trong suốt lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, theo ông, điều cơ bản là gì và các nhà văn trẻ hôm nay có thể viết hay về chiến tranh trong không khí hòa bình được không, và nếu để viết được thì họ cần phải làm gì?

Nhà văn Văn Lê: Hiện nay, các thế hệ nhà văn trẻ vẫn có thể viết hay, viết chừng mực về đề tài chiến tranh cách mạng. Trước tiên, những thế hệ về sau là những người không mấy vướng bận bởi những ràng buộc của chiến tranh, do vậy mà họ có được cái nhìn công bằng hơn, minh bạch hơn. Mặt khác, thế hệ trẻ được tiếp cận chiến tranh, từ nhiều góc độ, nhiều nguồn tư liệu khác nhau, nhiều chiều kích khác nhau, giúp cho họ có được một cái nhìn toàn diện hơn về chiến tranh cách mạng của dân tộc. Họ lại có điều kiện được nghe những câu chuyện kể về chiến tranh một cách bình tĩnh, chân thực nhất. Vấn đề còn lại là cách tiếp cận lịch sử và cảm hứng lịch sử của họ như thế nào. Từ đó phân tích, các sự kiện, tìm ra cái gốc của mọi vấn đề. Kết thúc tất cả các cuộc chiến tranh giữa nước, mà đặc biệt nhất là cuộc chiến tranh chống Mỹ, chúng ta đã giành phần thắng. Điều đó khẳng định tính hơn hẳn của ta. Nhưng để lý giải tính hơn hẳn bằng văn chương lại không đơn giản như thế.

* Vậy theo ông, lớp nhà văn trẻ sẽ phải giải thích cụ thể về chiến thắng của ta như thế nào?

Chiến tranh là cuộc đối đầu của sức mạnh và của những bộ óc. Để viết về chiến tranh hay hơn, đáp ứng yêu cầu của thời đại mới, các nhà văn trẻ hẳn phải có cách tiếp cận chiến tranh riêng, có nghệ thuật diễn đạt riêng, nhưng không thể không giải quyết vấn đề này. Nói như thế, liệu tôi có hàm hồ không nhỉ? (*Cười*). Tôi được biết có không ít trường hợp nhiều chiến sĩ của ta đã từ chối thành tích, để không giết thêm một hoặc vài người lính đối phương. Để lý giải về hiện tượng "nhảy cào" này trong chiến tranh là một điều hết sức phức tạp. Hiện tượng ấy là bản tính Người hay chỉ là những khoảnh khắc lóe sáng của nhân tính? Gọi là lòng nhân đạo cộng sản không sai, nhưng có phần xáo mé. Phải gọi như thế nào đó để giúp cho người xem không cảm thấy hồ đồ, trịch thượng là vấn đề của nhà văn. Tôi nghĩ đó là lòng trắc ẩn. Lòng trắc ẩn chính là sự khác biệt giữa những con người. Nếu một ngày nào đó, con người mất đi lòng trắc ẩn thì nhân loại sẽ sụp đổ. Viết về chiến tranh cách mạng, các nhà văn trẻ không phải giải tỏa những uẩn khúc ở ngay trong lòng mình. Họ viết là để nhắc lại quá khứ, suy nghĩ về quá khứ - nền tảng và giá trị của muôn thuở. Viết về chiến tranh, tôi nghĩ, không phải để khơi gợi niềm đau, cổ súy hận thù, tôn vinh công trạng mà là để củng cố đạo đức, củng cố lẽ phải của cuộc sống.

* Ông từng công tác tại Hãng phim Giải phóng, theo ông để có thể có những tác phẩm điện ảnh hay, từ đó giúp cho lớp trẻ hôm nay hiểu được chiến tranh cách mạng, điện ảnh cần phải làm gì?

Theo tôi, để cho ra đời một tác phẩm điện ảnh về chiến tranh cách mạng một cách trung thực, sống động,

trước tiên các nhà làm phim phải tính toán là ai làm và làm cho ai. Hiện tại, các nhà làm phim về chiến tranh gặp rất nhiều khó khăn, trở ngại. Lại khó khăn (?) Họ phải nghĩ đến những trở ngại về bối cảnh. Ví dụ, các nhà làm phim khó có thể có tiền để tái hiện được một khu phố thời chiến tranh bị tàn phá. Họ khó có thể huy động được máy bay, tàu chiến thời chiến tranh phục vụ cho việc làm phim, dù họ có tiền. Bản thân những đạo diễn trẻ cũng chưa cảm nhận được *hồn vía của người lính trong chiến tranh giải phóng*. Các diễn viên thể hiện nhân vật trong chiến tranh cũng rất hơi hợt. Họ không chịu sống hết mình với vai diễn, do đó người xem thấy hình ảnh của chiến tranh không đúng, thậm chí phản cảm. Có một thực tế là truyện phim ở nước ngoài thường giả, nhưng phim của họ lại rất thật. Còn ở ta, truyện phim rất thật, nhưng khi làm lại thành giả. Thế là hỏng. Chúng nào điện ảnh giải quyết được những vấn đề này, thì may ra phim truyện về đề tài chiến tranh của ta mới có chỗ đứng được.

* Nghe nói, sau khi thành công với kịch bản phim Long Thành cầm giả ca, ông lại hoàn thành bộ phim truyện truyền hình 40 tập Lẽ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh. Cũng nghe nói, sau tiểu thuyết Mỹ Nhân, ông đã hoàn thành cuốn tiểu thuyết lịch sử Thần thuyết của người Chim viết về thời đại Hùng vương. Lý do gì đã khiến ông gần bỏ với đề tài lịch sử cả trong văn học lẫn điện ảnh như vậy?

Cửa đảng tội, lịch sử dân tộc là một đề tài luôn cuốn hút tôi, chiến tranh cách mạng là một phần nhỏ trong nguồn lịch sử vĩ đại ấy. Việc tồn tại và phát triển của dân tộc ta trước các thế lực xâm lăng hùng mạnh, chẳng đã nói lên sự thần bí của dân tộc đó sao? Trở lại câu hỏi: vậy thì, bằng cách nào, với sự chịu đựng như thế nào, sự vươn lên như thế nào mà dân tộc ta đã tồn tại và tồn tại một cách kiêu hãnh? Tìm cách để lý giải những vấn đề mang tính lịch sử đã ám ảnh tôi.

* Có một thực tế không được vui là ở nước ta, giữa văn học và điện ảnh thiếu sự kết nối chặt chẽ. Trong sự lúng túng của điện ảnh hiện nay, đó là một nguyên nhân dễ thấy. Là một vài người hiếm hoi, từ cái gốc văn học, sang sử dụng ngôn ngữ điện ảnh để thể hiện cuộc sống của đất nước, anh có cảm nhận gì về thực tế này? Theo ông, để điện ảnh giành lại vị thế một loại hình nghệ thuật có sức phản ánh cuộc sống đất nước sôi động, chiếm được sự chú ý của đông đảo công chúng, thì các nhà văn cần và nên làm gì?

Điện ảnh là một loại hình tổng hòa của nhiều bộ môn nghệ thuật, ai cũng biết như thế! Nhưng cái gốc, cái cần thiết trước tiên, trước hết phải là kịch bản, rồi mới đến các thủ pháp thực hiện. Không có kịch bản hay, nói theo dân gian là không có bột, đồ mà gột nên hồ. Nhưng có bột rồi mà lại rơi vào mấy đạo diễn tay mơ thì cũng bằng không. Hư bột hư đường là chuyện thường thấy. Thế là đồng đồ cho tướng, tướng đồ cho đồng. Thật chẳng ra làm sao. Tôi được biết, vào thập niên tám mươi, chín mươi, ngành điện ảnh sản xuất được nhiều phim hay. Các cơ sở mỗi năm cho ra đời hàng chục bộ phim nhựa các loại. Không khí sáng tác, trao đổi nghệ thuật giữa thành viên trong các đoàn làm phim từ Bắc vào Nam luôn diễn ra sôi nổi, hào hứng. Người làm phim biết của, biết người. Trọng nhau lắm! Ai cũng lặng lẽ làm việc, chăm lo đến công việc. Một bộ phim truyện làm hùng hục cả năm, thậm chí hai năm mới xong. Ít nghĩ đến chuyện tiền. Còn bây giờ, trước tiên là tiền, rồi mới đến các thứ khác. Một bộ phim từ lúc bấm máy đến khi hoàn thành chỉ mất ba bốn tháng. Có mà tài thánh, phim mới hay. Nhiều người làm phim bất cần nội dung. Họ ăn cắp phim Tàu một ít, Hàn một ít, Mỹ một ít, xào xáo rồi đưa lên đĩa. Phim năm cha ba mẹ như thế thì coi sao được. Vậy mà vẫn được lăng xê. Người xem thì phần nhiều cả tin. Cứ nghĩ báo, đài nói là đúng cả. Thế là loạn chuẩn. Người ta ùn ùn đi xem. Xem rồi mới biết bị nỡm. Ma quỷ cũng phải chào thua! Trách ai được?

Để có một nền điện ảnh vững vàng, trước tiên phải chú ý đến đào tạo. Phải quan tâm trước tiên, trước nhất đến đội ngũ sáng tác. Có được một ngũ sáng tác tài năng, chân chính, có được sự liên kết chặt chẽ với các nhà văn thì sản phẩm điện ảnh làm ra, ít nhất là xem được. Ở đâu, cơ sở làm phim nào có được sự liên kết, chăm chút chặt chẽ giữa các nhà văn với các thành phần sáng tác, chắc chắn nơi đó, cơ sở đó sẽ cho ra đời những bộ phim có chất lượng về nội dung và nghệ thuật. Nhà văn là những người luôn đưa ra những ý tưởng lạ, mang tính dị biệt. Mà phim lại cần ở sự dị biệt. Những gì dị biệt mới đáng xem!

* Xin cảm ơn nhà văn Văn Lê, và xin chúc ông có thêm những tác phẩm hay về chiến tranh và lịch sử.■

NGUYỄN XUÂN THÂM

Ghi ở Angola

1.

Luanda chợ bán người lớn nhất châu Phi
Bảo tàng lưu giữ
Roi da bò tốt, súng ăn, gông cùm
Tảng đá mòn vết cũ
Bàn tay nô lệ đã sờ lên đồ khi già từ
Họ bị lừa như đàn súc vật
Xuống những con tàu
Lênh đênh bao ngày, cập bờ Nam Mỹ
Bứt họ khỏi nương kê rẫy ngô

2.

Áo vây sắc sỡ chân trần
Dưới cây bao báp những người đàn bà im lặng
nhảy múa
Trước lúc mặt trời như chảo lửa từ biển nhô lên
Họ nhảy múa đưa linh hồn ông Joakim về
nước Chúa
Joakim thợ mỏ kim cương
Chết bởi đập phải mìn quân phiến loạn

3.

Cao nguyên hoa hồng vàng Huambo
Nhiều bữa sương mù
Ba năm dạy học làm thơ
Đi từ cây liễu đỏ này đến cây liễu đỏ khác
Đi từ ngôi nhà đất này đến ngôi nhà đất khác
Có hôm mua bao thuốc lá suýt bị bắn chết bên đối
Ba năm nội chiến
Buồn tựa hoa muồng rủ trên dây thép gai

4.

Biển lớn biết bao
Sóng ngang tàng mây trắng lăm
Cò biển bay về chiều hôm
Ở đây bầy tôm hùm trong biển động
Câu cá ngừ ngoài khơi xa
Ở Angola
Hôm nay tôi ra với biển

5.

Avenida* Ho Chi Minh
Một lân tụ da đen bạn của Người
Đặt tên cho đại lộ
Đại lộ tháng mười hai
Phượng trên đầu đỏ như sóng chảy ra biển cả.

(*) Đại lộ (tiếng Bồ Đào Nha)

Xanh đêm dài

Xanh đêm dài đêm dài
Buồn chỉ mà nam ai
Thoáng hiện sau tre trúc
Con thuyền trắng em đi

Xanh đêm dài dòng sông
Thuyền trôi như thế là
Trời thả chơi giữa dòng
Xuôi về thôn Vĩ Dạ

Áo trắng tôi từng khoác
Đi chơi trăng qua đêm
Tứ đại cảnh diu dặt
Giữa gió nước đàn êm

Trên dòng êm chầm chậm.
Hồn ngợp ánh trăng buồn
Mơ hồ tiếng gà gáy
Hư thực cả mùi hương.

Hạ thăm

Lâu không chơi Tây Hồ
Qua đêm trong ngôi nhà cổ
Sớm chợt thức giữa mùi hương

Lâu không thả câu kéo vò
Vội bạn chờ nổi cháo khuya
Nghe trời nước mùi sen trong đêm sấm cầm sinh nở

Nhờ người nhờ hạ thăm
Tùng bóng tùng bóng
Lời ca thật mới
Từ trái tim nồng

Hơi thở đầy hương thơm
Áo quần cũng sức nước
Bỏ hoa tay ôm
Anh lên màu mắt

Tuổi đẹp qua mất
Những búp sen hồng
Buồn thành đất
Cô gái vừa chèo thuyền vừa hái sen đã đi

Em cũng xa xăm
Từ mùa ấy
Còn cô khi nào chợt nhớ sen.

Ơi Italia

Những hành lang sắc màu
Những tượng đá trắng
Những tháp chuông nâng lời nguyện cầu
Những nét gô-tích trong phố nhỏ
Những thiếu nữ Taranto môi hồng buồn
Tôi nghe từ những mùa xa xứ
Gió trôi về
Tôi nghe một tiếng gì ở cõi rất xa

Ơi Italia
Tôi chẳng có gì để sợ
Đây xứ sở Mafia
Vương quốc nhà thờ
Lạy Đức Bà
Xin một lần được
Hái câu thơ trên bán đảo trời cho

Ơi Italia
Một chút xanh biển cả
Từ đôi mắt sau lá
Làm quên đi
Đến để rồi đi
Chỉ một mình tôi buồn trên thành phố

Tôi đi qua
Ba lần đi qua
Bức sơn dầu
Không để lại bóng.



ÁC MỘNG

Truyện ngắn của NGUYỄN CHUYÊN NGHIỆP

ANH ơi, anh... Em đi làm cỏ ngoài ruộng; đỡ ăn sáng của anh em để trong tủ, lúc nào dậy anh đặt lên bếp cho nóng rồi mới được ăn đấy nhé!

Hắn cựa mình, giọng ngái ngủ:

- Ờ, ờ... Tôi dậy đây, tôi dậy đi làm với bà.

- Không cần đâu, anh mới về, cứ ngủ đi. Hôm nay còn ít việc, một mình em làm cũng xong! Làm xong, em sẽ về nấu cơm, anh không phải lo. Em đi đây.

Vợ hắn đi rồi, hắn nằm đó lặng im, đầu óc nghĩ ngợi vẩn vơ: Vợ hắn kể cũng lạ, đã nói mãi với bà ấy là: Gọi ông, gọi bà cho nó hợp cảnh hợp người. Minh già rồi, cứ anh anh em em nghe nó làm sao ấy. Nhưng bà ấy đâu có chịu, vốn dĩ bà ấy là thế, một khi đã quyết thì trời cũng không thể lay chuyển. Bà ấy đúng là hiện thân của sự cũ kỹ, cổ hủ... Nhưng được cái, bà chịu thương, chịu khó, hay làm hay làm, tốt tính nên bà con hàng xóm ai cũng quý mến. Với hắn, ngoài tình yêu, tình nghĩa vợ chồng; hắn thật sự quý trọng bà bởi bà sáng dạ, có hiểu biết, thẳng thắn và đặc biệt là không có tính tham. Bởi thế, có một dạo thấy hắn làm những việc mà theo hắn đấy chỉ là thuận theo thời cuộc, là việc bình thường của tất cả mọi người khi ở vào cương vị như hắn, thì bà đã ra sức ngăn cản, đã làm những việc bà chưa từng làm là van xin, là nài nhủ với hắn rằng đừng làm việc thất đức, đừng làm nô lệ cho đồng tiền, đừng phản bội lại chính mình!.. Nhưng khi ấy hắn đâu có chịu, hắn đang trên đỉnh cao quyền lực, đang say cơn say giàu có...chứ nếu hắn tỉnh; nếu hắn chịu nghe theo bà ấy dù chỉ một lần thì đâu đến nỗi...Thật đúng là người ta không thể nói trước điều gì, hôm nay anh là người tốt, là anh hùng; ngày mai rất có thể anh lại là người xấu, là tội phạm cũng là điều dễ hiểu.

Hắn ngủ gật cái đầu, cổ giương to đôi mắt mà giấc ngủ vẫn chập chờn kéo tới và quá khứ lại ùa về mỗi lúc một nhiều, một rõ ràng, sắc nét trong hắn.

Trận địa chợt im tiếng súng.

Không gian điểm tựa ngọt ngào, chìm trong khói bụi. Hai mắt hắn rú lại, lơ đãng... Cơn buồn ngủ ào ào kéo tới đưa hắn vào một giấc ngủ ngon lành. Hắn ngủ, ngủ say sưa như chưa bao giờ được ngủ; như ngoài kia không còn là chiến địa, không tiếng súng đạn, không cảnh chết chóc thương đau mà khắp nơi chỉ thấy những làng bản ấm cúng, thanh bình... Hắn thấy mình lạc vào một khu rừng có tiếng chim hót véo von và rất nhiều, nhiều lắm, có thể nói là cả cánh rừng tràn ngập hoa, toàn những bông hoa trắng muốt, ngan ngát hương thơm. Đứng hoa ban đây rồi! Loài hoa của mùa xuân Tây Bắc, loài hoa mà mỗi lần nhìn thấy lại khiến hắn nhớ về câu chuyện tình yêu của nàng Ban và chàng Khun - niềm tự hào, biểu tượng của tình yêu chung thủy sắt son mà những chàng trai, cô gái Thái như hắn đặc biệt ngưỡng mộ.

Hắn mãi mê nhìn ngắm, nhưng lạ chưa... trời đang đẹp, đang là mùa xuân mà sao lại có tiếng gì như tiếng sấm rền vang? Rồi lại như có tiếng ai gọi hắn? Tiếng gọi cứ xa dần, xa dần, hắn vùng vẫy cố đuổi theo mà chân thì tê cứng không thể cử động được... Đang luống cuống chưa biết làm thế nào thì một cục gì đó, đen xì bay vào tới, rơi ngay cạnh chân hắn làm bật lên một tiếng động khô khốc... Hắn bừng tỉnh, chớp ngay cái cục đen đen đang xi khối, vung tay ném mạnh về phía trước nơi đang có một đám đông lơ nhố, quần áo vẫn vện đang hò hét xông lên. Một tiếng nổ chói chói, cùng với tiếng tạch tạch ròn đanh của khẩu AK trong tay hắn khiến những thằng địch đi đầu ngã vật ra! Bên cạnh hắn và phía cuối đường hào trận địa, tiếng lựu đạn, tiếng súng AK của quân ta vẫn đinh đặc vang lên khẳng định sự hiện diện không thể xâm phạm của điểm chốt tiền tiêu. Hắn nhanh nhẹn di chuyển, cùng đồng đội bất ngờ nổ súng vào đội hình quân địch lúc ở chỗ này, khi lại tấn

công địch bằng lựu đạn ở chỗ kia, khiến lực lượng địch bị tiêu hao nặng nề. Chúng hốt hoảng tháo lui, co cụm lại phía dưới chân đồi và pháo địch lại thêm một lần nữa cấp tập tung lửa vào cao điểm.

Hắn cười ngạo nghễ trong tiếng rú gào điên loạn của đạn pháo địch: "Lên nữa đi! Lên đây...cúp đuôi chạy rõ xa rồi kích pháo thì oai cái nỗi gì? Lên đây, ông sẽ cho bọn mày biết thế nào là đau; là hậu quả của hành động xâm lược!.. Chúng mày đã làm hỏng một giấc mơ đẹp của ông, ông nhất định cho bọn mày được trả giá!" Hắn nhanh nhẹn xếp tung quả lựu đạn trên bờ công sự, kiểm tra kỹ từng bằng đạn AK; đưa B40 vào vào vị trí thuận lợi để sẵn sàng nghênh chiến... Hắn làm tởm, cẩn thận như người ta sắp xếp đồ vật quý trong nhà. Vừa làm hắn vừa tặc lưỡi: "Sao mình có thể ngủ như thế được nhỉ? Minh mệt quá rồi chẳng? Cũng có thể... Đã cả tuần nay bọn địch không để cho mình được yên; được chợp mắt lấy một phút còn gì! Có lẽ thế nên giữa trận chiến mịt mù khói lửa, quân địch vừa bị đẩy lui... Nhoáng một cái mà mình đã ngủ, lại còn ngủ mơ nữa thì đích thị là "độc nhất vô nhị"! Cũng may là mình còn kịp tỉnh, kịp phản ứng lại, nếu không thì quả lựu đạn vô cảm kia của địch đã mang mình đi rồi chứ chẳng chơi! Từ bây giờ thì cách nhé. Cấm ngủ đấy!

Hắn còn đang mãi mê nghĩ ngợi, đầu óc như đang còn lang thang mãi tận đầu tận đầu thì dưới kia, tiếng kèn thúc quân của địch đã lại rền rĩ cất lên, nghe như tiếng thở than trong một đám ma lớn. Hắn nhón chân kín đáo quan sát: Cả một khối đông đặc toàn người là người đang tràn lên cách hắn không xa! Hắn khịt mũi: Vẫn cái trò cũ rích: "lấy thịt đè người" của bọn bay! Được, đã không coi cái mạng người ra gì thì cứ việc lên đây! Cùng lúc đó, tiếng súng chặn địch của quân ta đã vang lên, hắn tung liền một loạt cả chục quả lựu đạn vào đội hình địch và khẩu Trung liên RPD trong tay hắn rung lên bắn bật, khói bụi mù mịt. Bọn vùn vện hết tên này đến tên khác đổ vật ra, vậy mà cái đám đông trước mắt hắn vẫn như không có gì suy xuyến. Chúng vẫn điên đại xông lên, bầu vào hắn như lũ ruồi thấy mật. Hắn vội thả khẩu trung liên xuống đất, nhào tới xiết cò khẩu súng có quả đạn như cái bắp chuối ở đầu nòng... Một tiếng nổ dữ dội; một quả lửa sáng lóe, trùm lên tất cả và chỉ trong tích tắc cái đám quân đông đặc trước mắt hắn đã như biến mất. Hắn xách súng di chuyển nhưng không kịp nữa, một quả đạn pháo của địch trùm kín, hắn thấy mình như đang bay bay, văng ra, rồi hắn không biết gì nữa.

Hắn tỉnh lại ở một trạm quân y tiền phương, người ta bảo rằng số hắn cao nên cả một loạt đạn pháo của địch nổ ngay bên cạnh mà có làm gì được hắn! Vừa tỉnh, hắn đã lặng lẽ "đánh bài chuẩn" về trận địa của đơn vị trên cao điểm tiền tiêu. Nhưng thật không may, hắn chưa kịp ra khỏi cổng bệnh xá đã chiến thì đã bị giữ lại với "tội danh trốn viện". Người ta bảo với hắn rằng, hắn phải về tuyến sau điều trị!.. Hắn không nói không rằng, lẩn quay ra ngủ. Hắn ngủ li bì suốt ngày; ngủ quên cả ăn uống...

Sáng sớm hôm sau, trời còn tối như bừng và cái lạnh nơi núi rừng biên cương như đang cố tình cửa vào da thịt người ta, hắn đã nhẹ nhàng chui ra khỏi chăn đệm; ôm súng; lách qua cửa phòng cấp cứu thương binh; bí mật vượt qua trạm cảnh giới của đơn vị quân y rồi cứ thế cắt rừng về trận địa. Đi mãi...đi mãi, vừa qua một đoạn đường thoải thoải có dáng một cái yên ngựa, chỉ còn cách trận địa của hắn một con dốc ngắn, hắn bỗng khựng lại lắng nghe. Hình như có tiếng động gì đó nghe rất lạ: không phải tiếng của con thú rừng đi ăn đêm về muộn; cũng không là tiếng gió thổi lúc ban mai. Hắn nhẹ nhàng di chuyển và mở rộng tầm quan sát ra xung quanh. Trước mắt hắn, hình thù những chiếc mũ lưỡi trai màu cứt ngựa đã lơ mờ, ngọ nguậy hiện lên

trong sương sớm. Cả một bầy, một đàn đang nhích dần, nhích dần lên... Hắn hiểu rồi, nguy hiểm thật, bọn địch đang lợi dụng lúc trời chưa sáng định tập kích, đánh úp trận địa quân ta! Đúng là đồ chó cắn trẻ! Phải bảo cho quân mình biết để không bị bất ngờ. Nhưng đội hình địch dày đặc thế kia, lại đang án ngữ đường về trận địa ta, mình làm thế nào để vượt qua?... Không được, chỉ còn cách nổ súng báo động cho đơn vị! Nghĩ vậy hắn quả quyết bật khóa an toàn khẩu AK trên tay, rồi xiết cò, xông thẳng vào đội hình quân địch mà nhả đạn. Bị đánh bất ngờ, lại không xác định được hướng tấn công cũng như lực lượng của đối phương, quân địch hoảng hốt nổ súng bắn lung tung về mọi phía, khiến đội hình của chúng mỗi lúc một thêm rối loạn.

Trên chốt, tiếng súng của quân ta đã đồng loạt vang lên, tạo thành một tuyến lửa đánh vỗ mặt quân địch. Phía sau lưng chúng, hắn nhanh nhẹn di chuyển vị trí và với những loạt điểm xạ ngắn, chính xác, đẩy uy lực của hắn quân địch càng hoang mang, hoảng loạn. Chúng tưởng đã bị rơi vào một trận địa phục kích mà đối phương giăng sẵn để diệt chúng... Bọn địch hoảng hốt tháo chạy, để lại nhiều xác chết.

Trận đánh kết thúc thắng lợi; tinh thần chiến đấu và cách đánh mưu trí, xuất thần của đơn vị; trong đó người ghi công đầu là hắn được tuyên dương trên toàn mặt trận. Tên tuổi hắn bất ngờ xuất hiện trên các phương tiện thông tin đại chúng như những người anh hùng thuở ấy!

Người phụ nữ trẻ đáng cao, thân tròn lẳn; nước da "trứng gà bóc" nổi bật trong trang phục áo phông, váy ngắn và nụ cười khêu gợi... Theo như giới thiệu thì đó là phó giám đốc công ty TNHH Tà Lư. "Bà Phó" ghé cái miệng xinh xinh bên tai hắn, giọng ngọt như mía lùi:

- Thưa anh, chúng em có một chút gọi là "tâm lòng của doanh nghiệp" để cảm ơn sự giúp đỡ vô tư, có hiệu quả của chính quyền địa phương mà cụ thể là của chủ tịch xã - chủ dự án. Bởi chúng em nghĩ rằng nếu không có anh, không được anh chỉ cho những đường đi nước bước cụ thể, thì làm sao chúng em có được gói thầu này! Làm sao bọn em có được như ngày hôm nay! Xin anh đừng chối bỏ chút thịnh tình của bọn em!

Vừa nói, cô ả vừa nhẹ nhàng đặt chiếc phong bì dày cộp trước mặt hắn. Hắn ngó người, thoáng một chút bối rối... rồi cái khả năng phản ứng linh hoạt của người chiến sỹ một thời đã là bản lĩnh của hắn lập tức sống lại: Cô ta vừa nói gì nhỉ? Ừ... đúng rồi, cô ta bảo rằng hắn đã giúp họ rất nhiều! Rằng nhờ có hắn mà họ đã thành công! Thì cứ cho là như thế đi, nhưng mà giúp nhau trong công việc, giúp nhau để phát triển sản xuất, để xây dựng cuộc sống mới, hay việc gì đi chăng nữa cũng đều là chuyện bình thường; có thể coi đó là trách nhiệm, chứ sao lại là chuyện ân huệ! Trước đây, hồi còn ở bộ đội chẳng nói làm gì chứ từ khi phục viên về xã, do hắn là người có tinh thần trách nhiệm, luôn luôn đầu tàu gương mẫu, dám nghĩ dám làm... Hắn được cấp trên tin tưởng; được nhân dân tin nhiệm giao cho nhiều việc, với các chức vụ khác nhau nào là Trưởng thôn, là Xã Đội trưởng, là Chủ tịch Hội cựu chiến binh, Chủ tịch mặt trận, Đại biểu Hội đồng nhân dân .v.v. Ở bất kỳ cương vị nào hắn cũng đều hoàn thành tốt nhiệm vụ và đặc biệt là rất tích cực trong việc giúp đỡ mọi người trong công việc làm ăn. Nhờ đó rất nhiều người đã thoát đói nghèo, đã ăn nên làm ra, mà mấy ai đã cảm ơn hắn theo cái kiểu này?... Nay hắn mới chỉ ngồi vào cái ghế chủ tịch xã chưa được bao lâu, đến cái tên công ty của cái nhà cô này hắn còn chưa nhớ được đầy đủ thì thử hỏi hắn đã giúp được gì cho họ?... Chắc chắn là có ý gì đây, nhưng...hãy cứ để yên xem sao... Nghĩ vậy hắn làm bộ vui vẻ:

- Được... được. Anh cảm ơn! Giờ thì tạm biệt nhé, muộn rồi!

Vừa lúc đó, giám đốc công ty xuất hiện, miệng ngọt nhạt:

- Ấy ấ...Tạm biệt là thế nào? Chương trình còn dài anh đi...Các cụ xưa dạy rằng "đã thương thì thương cho chót"! Anh đã thương bọn em, thì xong việc mới về.

Hắn xách cặp đứng dậy, giọng đùng đùng:

- Cậu nói thế nào ấy chứ, các cậu mời mình đến họp: Họp rồi! Mời ăn cơm: cơm no rượu say rồi! Vậy còn gì nữa?

- Còn anh ơi, em quên không nói trước với anh... chương trình của bọn em còn một phần quan trọng - Rất được mọi người thích thú đó là hát!

- Trời ạ, hát thì mình xin "kiểu"; mình mà hát thì "chó cắn mèo kêu" hết lượt, mình không hát được!

- Thì anh xem, bọn em cũng có đĩa nào hát được đâu? Chỉ toàn cỡ "hét" chứ không phải "hát"! Nhưng hôm nay...

Giám đốc công ty ngáp ngừng, ghé cái miệng còn bóng nhẫy thức ăn vào sát tai hắn, thì thào:

- "Hát" bằng... bằng tay ấy mà anh! Hay lắm... Bọn em đã bố trí rồi, đảm bảo là anh sẽ hài lòng. Em mời anh!

Vừa nói, cha giám đốc vừa vỗ vỗ hai tay vào nhau và ngay lập tức trước mắt hắn đã hiện ra hai cô gái trẻ măng, áo dây, váy cộc, áp sát hai bên, kèm hắn vào phòng hát...

12 giờ đêm hôm đó, hắn mới ngật ngưỡng ra khỏi phòng Karaoke để về nhà. Người hắn nóng nực hơi bia và son phấn của mấy em phụ hát. Hắn bước đi xiêu vẹo mà bên tai vẫn văng vẳng những lời lẽ của tay giám đốc nọ. Ngẫm ra hắn thấy nó nói quả là chí lý... Thì đúng rồi, đã bao năm dân mình chiến đấu hy sinh, gian khổ thiếu thốn; nay đất nước hòa bình, cuộc sống đã thêm phần xung túc, thì hưởng thụ là lẽ đương nhiên! Với mọi người còn như thế, thì với hắn - Một người đã từng đi ra từ cuộc chiến tranh chống Mỹ; đã vào sinh ra tử ở biên giới Tây Nam; đã một mất một còn ở biên giới phía Bắc thì có "này nọ" một chút đã sao! Hắn hoàn toàn có quyền được như thế, và hơn thế! Và lại, trong thời buổi của cơ chế thị trường thì đây cũng chỉ là những trò vật vãnh chứ có gì to tát! Hắn tặc lưỡi:

nhiều chỗ nứt toác khiến không ai dám bước vào! Vậy ai là người chịu trách nhiệm về chất lượng và những chi phí khổng lồ này?...Thứ nữa...

Hắn đang định bồi thêm mấy tràng "liên thanh" nữa để "chúng nó", những nhân viên thuộc quyền biết rằng tất cả đều không thể "qua mặt" hắn, hãy phải biết điều, thì nó đã kịp đứng lên, miệng lắp bắp:

- Em xin anh... em biết tội, nên mới vội đến đây... xin anh tha cho em lần này...

- Hừ! Tha cho cậu lần này, để lần sau cứ thế chứ gì?

- Dạ...em đâu dám... xin anh...

Vừa nói nó vừa run run đặt xuống trước mặt hắn một gói nhỏ, vuông vắn như một viên gạch chỉ. Hắn vẫn như không thèm nhìn, giọng băng quơ:

- Gì nữa?

- Dạ... không có gì! Em biết, trước nay anh vẫn thương em; em...em có chút ít gọi là, mong anh...

Hắn đứng dậy, vươn vai:

- Thôi được, nề tình anh em đã gần bó với nhau ngàn ấy thời gian...anh cho qua lần này. Lần sau thì làm ăn cho chắc chắn!

- Dạ!

Nó về. Hắn cười nham nhở, không biết cái trò "rụng cây dọa khỉ" của hắn đã mang lại "tưng nao" trong cái

minh, vì tình làng nghĩa xóm! Nhưng chắc là phải có thêm ngân ấy nữa thì việc mới xong, chỉ ại!

Hắn nằm khểnh trên đi văng, thông thả nhả từng khói thuốc, khoan khoái tận hưởng cái khoảng lặng "hiếm có khó tìm" trong những ngày hành chính. Đây quả là một dịp may, bởi sáng nay vợ hắn đã về bản bên chơi với cháu ngoại. Nhà chỉ còn một mình, hắn đang tranh thủ "tổng kết" việc làm ăn năm qua của bản thân thì một tiếng nói ồm ồm cất lên ngay bên cạnh:

- Chào ông anh!

Hắn giật mình, đứa nào to gan, dám tự tiện bước lên cầu thang khi chưa được hắn cho phép? Chắc thằng này "chân sống" rồi đây... Hắn buột miệng theo thói quen:

- Thằng nào?

- Dạ, chính là thằng em đây ạ!

Hắn chưa kịp ngoảnh lại đã thấy một lưỡi dao lạnh ngất tỳ ngay dưới cổ cùng với một giọng khê nong:

- Nằm im, chống cự thì đừng có trách!

Hắn hé mắt nhìn; xung quanh hắn ba bốn thằng đầu gấu, tóc rối bù, mặt vêu vao, người hôi như cú... Hắn chột dạ: Bọn nghiện! Đúng là bọn nghiện rồi. Sa vào tay



Minh họa của LÊ ANH QUÂN

- Minh lạc hậu mất rồi! hãy phải sửa sai ngay nếu không muốn bị thiệt thòi hơn nữa!

Sau cái buổi đầu quá nhiều ngỡ ngàng nhưng cực kỳ ấn tượng ấy, hắn thường xuyên được mời đi "chỉ đạo" nhiều chương trình quan trọng khác. Và rồi đi mãi thành quen, quen thành nghiện từ lúc nào hắn cũng không còn biết nữa! Đúng là cuộc sống muôn vẻ!

Hắn bực...đúng là không để đâu hết bực! Cực bực cứ như đang chen chúc nơi cổ khiến hắn muốn tắt thở! Thằng này lão, quá lão... làm ăn kiểu gì mà tặc trách, mà sơ hở nhiều đến như vậy, lại còn không cần trên dưới, trước sau gì hết! Thằng này chắc muốn thôi việc rồi đây?... Được, đã thế thì đừng có trách. Hắn im lặng nhìn nó, rồi mặt bàn bỗng rung rinh, còn đồ đạc thì bắt ngờ nhảy lên loạn xạ:

- Cậu giỏi...cậu có biết, cậu đã làm những gì và người ta đã nói về cậu thế nào không? Tôi cho cậu biết, đây là tờ biên nhận viết tay, tôi nhận được từ người đã mua một tấm cánh cửa bằng gỗ của hội trường cũ khi tháo dỡ để xây mới. Tấm cánh cửa có giá tám trăm ngàn đồng! Xin hỏi, mấy chục bộ cánh cửa cùng loại của cái hội trường cũ ấy hiện ở đâu? Còn hay mất? Hàng loạt những bàn ghế, giường tủ, phòng rèm cũ trong trụ sở cũ khi thay mới thì cái cũ để đâu? Đã bán hay tiêu hủy? Nếu bảo đã bán sao không thể hiện trên chứng từ, sổ sách?... Thứ hai, đây là Đề án xây dựng, tổ chức khai thác và quản lý chợ trung tâm xã, do cậu làm chủ nhiệm đề tài và giám sát thi công với giá trị hàng tỷ đồng. Chợ khánh thành rầm rộ, hoạt động ít buổi rồi đóng cửa bỏ đổ, bởi đã có bao nhiêu chỗ sứt lún, bao

gói vuông như viên gạch kia?... Hắn đang định xem xét để thỏa mãn cái tật "háu đói" của mình, thì có tiếng gõ cửa. Hắn miễn cưỡng gạt "niềm vui" vừa đến vào ngăn kéo bàn làm việc, rồi cao giọng:

- Mời vào!

Cửa mở, một người đàn bà chừng năm lăm, năm sáu tuổi; khuôn mặt lam lũ, vẻ ngại ngùng xuất hiện. Hắn đã kịp nhận ra:

- Chị à...em đang định lúc về sẽ qua nhà chị. Chị vào đi, có chuyện gì chị nói cứ nói?

- Khổ, sốt ruột quá...em nó cứ giục, nên chị phải lên gặp chú. Việc chị nhớ đến đâu rồi?

- Em đã nói rồi, em bảo được là được, không phải lo gì cả. Em là chủ tịch kia mà! Với lại, chị em mình còn là họ hàng của nhau, phải giúp nhau chứ! Nhưng...

- Nhưng cái gì? Chú yên tâm, người ta thế nào chị thế ấy! Miễn là chú hết lòng giúp đỡ mẹ con chị!

- Đã đành là thế...nhưng một mình em không quyết được, nguyên tắc tập thể lãnh đạo mà! Vì thế chị phải chuẩn bị thêm chút nữa...

- Chút nữa là bao nhiêu?

- Một trăm.

- Vị chi là hai trăm!

- Vâng...Nếu chị thấy khó thì thôi, không sao đâu! Cái chân nhẵn viên đội thuế của xã, nhiều người muốn lắm, đã có cả chục người đang rồ rần theo rồi đó!

Người đàn bà luống tuổi, lão đạo đứng lên; một tiếng thở dài bật ra từ khuôn ngực lép kẹp:

- Cũng đành vậy!.. Chú giúp chị... nhưng thư thả cho chị đàm bữa nửa tháng nữa; để chị cất cho người ta miếng đất, rồi chị sang chú.

- Vâng...em sẽ cố hết sức, vì tình nghĩa chị em

bọn này thì chống lại... chỉ có thiệt!

Hắn cố lấy giọng bình tĩnh:

- Bọn mày cần gì:

- Chỉ xin ông anh mấy "tép" để cắt cơn.

- Mày nói lạ, tao làm gì có thứ ấy.

- Không có "tép" thì cho bọn này mỗi thằng mấy "củ"!

- Khiếp quá, chúng mày coi tiền như lá rừng...mà lá rừng cũng phải đi nhặt về mới có, lấy đâu ra tiền triệu!

- Mày không thiếu tiền triệu, mày "cướp" của người ta nhiều rồi, khôn hồn thì "nôn" ra, không có... ông cho mấy con "ết" thì hết đời!

Vừa nói, nó vừa dứ dứ cái xi lanh dính đầy máu trước mặt hắn. Hắn thở hắt ra, thế là hết...hết tất cả rồi, đúng là "của thiên trả địa"! Nếu biết trước thế này thì vất và mà làm gì! Tiếc cái công sức của mình quá! Hắn đang hậm hực chưa thành lời thì tên cầm xi lanh đã hét lên:

- Tiếc của hả... này thì tiếc!

Vừa hét, nó vừa vung cao cái xi lanh đầy máu...Hắn hoảng hốt, giẫy giụa, miệng kêu cứu...Nhưng sao lạ thế nhỉ, hắn không thấy đau mà lại thấy như có một bàn tay ấm nóng đang lay mạnh trên vai mình và tiếng một người phụ nữ đang cuồng quýt:

- Anh ơi, anh!.. Anh có sao không? Anh...anh dậy đi!

Hắn bừng tỉnh, người ướt đầm mồ hôi, hóa ra hắn ngủ mê! Vợ hắn vẫn đang rồi rít:

- Anh dậy đi! Anh mơ thấy gì mà hét khiếp thế?

Hắn ưỡ oài:

Tôi dậy rồi, gặp ác mộng bà nó ạ. Đúng là ác mộng! Nhưng tôi đã tỉnh! Tôi tỉnh lại rồi! ■

TÁC PHẨM VÀ DƯ LUẬN

VIẾT BẰNG NIỀM TIN YÊU

LÊ HỒNG LIÊM⁽¹⁾

“**M**ỘT Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có những khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm cách sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”. Lời dạy chí tình ấy của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với Đảng Cộng sản Việt Nam, cũng là kim chỉ nam cho công việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương suốt 65 năm qua (tiền thân là Ban Kiểm tra Trung ương Đảng - UBKTTU).

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng làm việc với UBKTTU (ngày 16/9/2011) căn dặn: “Muốn Đảng mạnh thì phải tăng cường công tác kiểm tra. Muốn Đảng mạnh thì UBKT các cấp phải mạnh”!

Thực vậy, công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật có vai trò, vị trí và ý nghĩa rất quan trọng đối với sự phát triển vững mạnh của Đảng. Kiểm tra, giám sát và kỷ luật tạo nên sự thống nhất ý chí và hành động, tăng cường sức chiến đấu, nâng cao năng lực lãnh đạo, hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên, làm cho Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh, giữ vững và củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng. Song kiểm tra Đảng là công việc vô vàn khó khăn, bởi bất kể ở đâu, thời gian nào, tổ chức nào và ai, cương vị nào khi thực hiện kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đều phải theo nguyên tắc công khai, dân chủ, khách quan. Mà, công khai, dân chủ yêu cầu phải trao đổi, bàn bạc có lý có tình nên những người làm Kiểm tra Đảng thực sự phải có nghề nghiệp, có phương pháp tiến hành, có cách thức tiếp cận để thuyết phục người vi phạm, khi thiếu tự giác phải chấp nhận để sửa chữa. Cũng có nghĩa là người làm công tác kiểm tra Đảng phải khôn khéo; đúng như lời Bác Hồ đã dạy: “Kiểm soát khéo, bao nhiêu khuyết điểm lời ra hết, hơn nữa kiểm tra khéo về sau khuyết điểm nhất định bớt đi”

65 năm, chặng đường không dài nhưng cũng không quá ngắn với sự vận động cách mạng dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng nói chung, và trong công việc của Ủy Ban Kiểm tra Đảng nói riêng nhằm làm cho Đảng ta trong sáng hơn, vững mạnh hơn, thực sự là đội quân tiên phong của giai cấp công nhân, nông dân, đội ngũ trí thức và toàn dân tộc...khó bút pháp nào tổng hợp cho hết được...Tuy vậy, nhà văn – nhà báo

Nguyễn Uyển, đảng viên 46 năm tuổi đảng, sức khỏe có hạn vẫn tiếp cận trực tiếp với nhân vật, với sự kiện, về tận nơi khởi nguồn Ngành Kiểm tra (Định Hóa, Thái Nguyên) và quê hương người tiền bối (Đ/C Trần Đăng Ninh), và đến với những cán bộ đã, đang đảm nhiệm công việc khó khăn của hôm nay rồi thể hiện như một nét rất riêng qua tập ký “**Sáng mãi niềm tin yêu**” (Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia - Sự thật ấn hành) giúp người đọc vừa nhìn nhận một cách tổng quát, vừa thấy những khía cạnh riêng, những dấu ấn sâu đậm theo mãi với cuộc đời của những người làm công tác Kiểm tra Đảng như một bài học quý giá cho hôm nay và cả mai sau.

Điều nổi bật của tập ký là nghệ thuật chuyển tải thông tin về những điển hình, những tấm gương tiêu biểu làm công việc Kiểm tra Đảng. Tác giả không sa đà vào tầng tầng lớp lớp sự vụ của người làm kiểm tra; tác giả cũng không bị thành tích hoặc chức tước của họ phủ lấp lên bài viết mà hơn thế tác giả đã tìm cách giúp người đọc nhận ra nơi đó, nhân vật đó đã làm cái công việc ấy như thế nào, bằng cách nào khi được giao, qua đôi ba vụ việc cụ thể để minh chứng. Đây thực sự là cái đích mà Ủy ban Kiểm tra Đảng chúng tôi cần lưu giữ, truyền nối, tỏa phát cho hôm nay và mai sau. Cái hay, còn ở cách thể hiện, không có sự trùng lặp, cho dù nhiều bài viết thuộc về tập thể có tính điển hình, cùng cả chục tấm gương tiêu biểu có khi cùng cương vị, cùng một công việc... Cũng dễ hiểu vì tác giả Nguyễn Uyển rất kỳ công để mọi thông tin đều có nguồn gốc. Hình như anh chỉ viết những gì trực tiếp quan sát, trực tiếp gặp chứ không chỉ nghe. Cho nên anh kỳ công vào tận Tiến Giang, Đồng Tháp, lên Lâm Đồng, Gia Lai, Kon Tum, Yên Bái... xa xôi để tiếp cận với sự việc, với nhân vật, để quan sát, thẩm định, nhận biết cá tính và bản tính nhân vật với cách thức làm công việc kiểm tra Đảng của họ ...mà ghi chép, chụp ảnh, ghi âm, nhận biết, lưu cất. Đó là lối tác nghiệp ở một Nhà văn- Nhà báo đã ở tuổi 74, thật đáng nể trọng.

Là người trong nghề kiểm tra, đọc bài “Cuộc chuyện với Đ/C Ngô Văn Dụ” thực chất là nội dung phỏng vấn, nhưng cách chuyển tải thông tin nhẹ nhàng uyển chuyển, những vấn đề đặt ra khá góc cạnh, ấp đầy thông tin mới mẻ, sâu sắc khiến người đọc dễ dàng tiếp nhận.



Bài “Người của công việc kiểm tra” viết về đồng chí Nguyễn Văn Thám, nguyên Phó Chủ nhiệm UBKTTU, tôi thấy hình nét, tâm tư và công việc anh ấy làm hiện hiện trước mắt tôi và, người ấy đúng là anh Thám chứ không phải ai khác; cái tâm trong sáng nên việc anh ấy làm rất đổi nhân văn...Viết về nữ đồng chí Y Vêng ở Kon Tum, dân tộc Xê Đăng một lòng thủy chung với cách mạng, nên việc khó đấy, được tổ chức phân công chỉ một ý nghĩ: Phải làm cho tốt việc Đảng giao cho. Bởi thế chị luôn được Đảng tin, dân mến, xã hội nể trọng. Viết về nguyên nữ Vụ Trưởng Nguyễn Thị Minh Phượng, Vụ Địa phương VII, cũng như viết về chị Hồ Thị Nga, Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy Lâm Đồng bình dị, dịu dàng, thân gần, mẫu mực trong lối sống, trong nếp ở ăn, nhưng với công việc Kiểm tra thì đầy tính sáng tạo, kiên quyết, dám làm, dám chịu trách nhiệm và cũng rất nhân văn khi xử lý vụ việc. Và, viết về đồng chí Ksor Keng, Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy Gia Lai, tác giả khắc họa một tính cách rất riêng, tính cách của người dân tộc Jơ Rai mộc mạc, giản dị, đậm đà tình người, tình đồng chí. Khi có dấu hiệu vi phạm, kiểm tra thấy sai thì bảo sai, chỉ rõ cái sai, vạch rõ nguyên nhân gây nên sai, rồi bảo cái cách để sửa chữa, để tiến bộ. Lời Bác Hồ dạy về đoàn kết dân tộc, (qua thư gửi Đại hội các dân tộc ít người họp tại Gia Lai năm 1946) thấm đậm trong ông, nên ông bảo: Mình làm kiểm tra Đảng cũng cốt để đoàn kết thật tốt đồng chí, đoàn kết dân tộc anh em một nhà. Học Bác, làm theo Bác, với

mình là như thế! Viết về ông Trần Văn Bảnh, khi nhận nhiệm vụ Chủ nhiệm UBKTTU Tiến Giang đầy nỗi niềm tâm sự, nhưng vào cuộc thì quyết liệt với những sai phạm, bất kể người ấy là ai, cương vị nào. Đó cũng là đồng chí Trần Trọng Dục, Chủ nhiệm UBKTTU Hà Nội tâm trong, đức sáng, một lòng một dạ với công việc, với trọng trách nặng nề khi được Thành ủy phân công. Viết về công việc chung của Ngành Kiểm tra Đảng “**Sáng mãi niềm tin yêu**”, về “Bước chuyển ở Yên Bái”, về “Điểm sáng Đồng Tháp” bề bộn tư liệu, bề bộn chuyện đời, chuyện nghề vậy mà anh vẫn chuyển tải khéo léo khiến người đọc không nỡ lướt qua...Niềm tin yêu đậm thắm, chân tình của tác giả với cán bộ làm công tác kiểm tra Đảng trên mọi miền đất nước đã truyền cho người đọc hiểu và sẽ chia với công việc chẳng mấy dễ dàng. Ở họ rất cần đức sáng, tâm trong, phẩm chất và năng lực; kiến thức và vốn sống thực tiễn, khả năng nắm vững và vận dụng những vấn đề lý luận về thẩm tra, xác minh, khả năng vận dụng phương pháp thẩm tra, xác minh, kinh nghiệm thẩm tra, phong cách làm việc linh hoạt, sáng tạo...

Cho dù những nhân vật và những điển hình tiêu biểu do UBKTTU chúng tôi dẫn chỉ, nhưng cách viết, lối viết chuyển tải có văn, thêm nữa trước khi đưa in tác giả đều chuyển cho nhân vật đọc, sửa, chỉ khi được chấp nhận mới đưa vào tập, chuyển tới lãnh đạo UBKTTU thẩm định, rồi mới đưa đến nhà xuất bản biên tập, nên độ tin cậy được ghi nhận ở mức độ cao.

65 năm truyền thống của Ngành Kiểm tra Đảng, cho dù tập ký chỉ là những nét chấm phá, nhưng thiết thực, bổ ích và rất ý nghĩa cho những người đã, đang và sẽ làm nghề Kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng và những bạn đọc quan tâm tới công việc quan trọng này. Hơn thế “**Sáng mãi niềm tin yêu**” không chỉ ghi nhận những việc của một thời đã qua, mà còn là tiếng nói chân tình cổ vũ những người làm công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng hôm nay thêm sung sức, sung lực đi tới, để mãi mãi được Đảng và nhân dân yêu tin, nể trọng.

Trân trọng cảm ơn tác giả và giới thiệu cùng bạn đọc.■

(1) Phó Chủ nhiệm UBKTTU

DIỄN ĐÀN LÝ LUẬN, PHÊ BÌNH VĂN HỌC

NHẬT KÝ TRONG TÙ
THEO CÁCH NHÌN
“NHẬT KÝ”

NGUYỄN CẢNH TUẤN

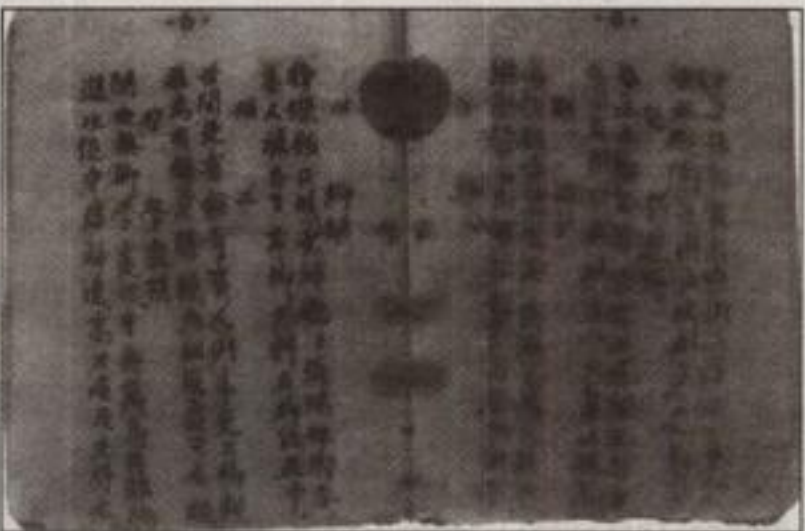
Một cách nhìn viên ngọc quý: đó là trách nhiệm của người viết, dù có không đăng tải công bố chẳng nữa, thì tác phẩm, dù mình viết mình đọc, cũng phải đáp ứng giá trị chân - thiện - mỹ. Vì vậy, nhìn nhận Nhật ký trong tù từ không gian và thời gian Bác bị giam cầm; để càng thấy rõ Bác là lãnh tụ, là nhà thơ có trách nhiệm cao đối với đứa con tinh thần mình đẻ ra, chỉ mình xem!. Chính những bài “nhật ký”, chúng ta hiểu sâu sắc thêm tấm lòng cao cả của Bác đối với cộng đồng xã hội, một sự rèn luyện tư tưởng, rèn luyện học thuật ngay trong trại giam khắc nghiệt của kẻ thù để nuôi dưỡng khát vọng Sao vàng năm cánh mộng hồn quanh!

NGÀY Bác Hồ còn hoạt động cách mạng ở nước ngoài, tác phẩm chính luận báo chí của Người đã có tiếng vang tầm thế giới. Trở về, sau ba mươi năm đi tìm đường cứu Nước, Bác khẳng định một thứ công cụ, có tác động lớn động viên quần chúng tham gia Mặt trận Việt Minh để đánh Tây, đuổi Nhật là báo chí cách mạng. Báo *Việt Nam độc lập* số 101, ngày 1-8-1941, Bác viết bài: *Khuyến đồng bào mua báo Việt Nam độc lập: Để quốc Pháp thật là ác nghiệt / Làm dân ta như diếc, như mù, / Làm ta dở dại dở ngu, / Biết gì việc nước biết đâu việc đời, / Báo “Độc lập” hợp thời đệ nhất / Làm cho ta mở mắt mở tai, / Cho ta biết đó biết đây, / ở trong việc nước, ở ngoài thế gian... Bác khẳng định, động viên: Ai không chịu ngu si mù tối, / Ất phải xem báo ấy mới nên / Giúp cho báo ấy vững bền / Càng ngày càng lớn càng truyền khắp nơi / Khuyến đồng bào nhớ bấy nhiêu lời!*

Trên báo *Việt Nam độc lập* từ số 101, ngày 1-8-1941 đến số 144 ngày 21-11-1942 đã đăng 16 bài thơ: *Khuyến đồng bào mua báo Việt Nam độc lập; Việt Nam độc lập; Dân cây; Phụ nữ; Trẻ con; Công nhân; Ca binh lính; Ca đội tự vệ; Ca sợi chỉ; Hòn đá; Con cáo và tổ ong; Nhóm lửa; Chơi giăng; Trẻ chăn trâu; Bài ca du kích* và hai bài theo thể thơ thất ngôn bát cú đã kích hóm hỉnh, sâu sắc: *Tặng toàn quyền Đờ Cu; Tặng thống chế Pê Tanh*. Năm 1941, Bác viết bài thơ: *Mười chính sách của Việt Minh*. Đặc biệt bài diễn ca: *Lịch sử nước ta* dài hơn 150 câu thể thơ lục bát. Như vậy trong vòng chỉ hơn một năm sau ngày Bác về nước, với công việc đầy khó khăn, chèo lái con thuyền cách mạng, chỉ riêng lĩnh vực thi ca Bác đã để lại một số lượng đáng kinh, một hình thức nghệ thuật phong phú, một tư tưởng lớn hòa nhập từ đạo lý lớn có tính truyền thống của 4.000 năm dựng nước và giữ nước: Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết - thành công, thành công, đại thành công.

Để cập những bài thơ của Bác được đăng trên báo *Việt Nam độc lập*, để chúng ta tìm hiểu về cuốn nhật ký Bác ghi ở trong nhà tù Tưởng Giới Thạch từ khoảng thời gian 29-8-1942 đến 10-9-1943 với tổng số 134 bài. Chỉ trong vòng hơn một năm Bác viết nhật ký ở trong tù, mà hơn 50 năm nay, kể từ khi *Nhật ký trong tù* được tìm thấy, được dịch ra tiếng Việt, một số tiếng nước ngoài, thì đã có bao nhiêu công trình nghiên cứu với tấm lòng kính trọng kể cả trong nước và nước ngoài. Tôi chợt nảy ra ý nhìn nhận *Nhật ký trong tù* từ không gian và thời gian Bác bị giam cầm; để càng thấy rõ Bác là lãnh tụ, là nhà thơ có trách nhiệm cao cả đối với đứa con tinh thần, *mình đẻ ra, chỉ mình xem!*. Chính những bài “nhật ký”, ta hiểu sâu sắc thêm tấm lòng cao cả của Bác đối với cộng đồng xã hội, một sự rèn luyện tư tưởng, rèn luyện học thuật ngay trong trại giam khắc nghiệt của kẻ thù để nuôi dưỡng khát vọng *Sao vàng năm cánh mộng hồn quanh!*

Mở đầu tập nhật ký: *Ngâm thơ ta vốn không ham / Nhưng vì trong ngục biết làm chi đây / Ngày dài ngâm*



“Ngục trung nhật ký” phản ánh tâm hồn đại trí, đại nhân, đại dũng của người chiến sĩ cách mạng không chịu khuất phục trước kẻ thù; chất trữ tình và chất thép trong thơ trở thành giá trị tinh thần của cả dân tộc Việt Nam. Tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, hiện lưu giữ tại Bảo tàng Lịch sử quốc gia.

ngợi cho khuây / Vừa ngâm vừa đợi đến ngày tự do.

Biết làm chi đây trong bối cảnh *Một ngày tù, nghìn thu ở ngoài*. Bác đã chọn một việc làm là viết nhật ký bằng thơ từ ngôn ngữ chính thống của nước Trung Hoa. Vấn đề nảy ra, Bác không viết bằng tiếng mẹ đẻ hay tiếng Pháp. Hẳn do Bác sinh trưởng trong một gia đình vào bậc đại nho. Điều quan trọng hơn Bác chọn thứ ngôn ngữ của nước đang cầm tù Bác, để thổ lộ với bạn tù chẳng, và có dịp nâng cao trình độ thứ tiếng của một nước có nhiều quan hệ mật thiết với Việt Nam.

Chủ đề của tập *Nhật ký* khá phong phú, là sự cộng hưởng tư tưởng, đề tài, đối tượng... với mục đích thông cảm, giác ngộ quần chúng, lạc quan yêu đời, vạch trần âm mưu của kẻ thù và một ước mơ cháy bỏng là giải phóng dân tộc, giải phóng đồng loại khỏi ách áp bức. Văn phong, cách viết dí dỏm, trào lộng, ví von rất gần với các điển tích dân gian. Viết ở trong tù, nhưng các bài thơ tuy qua bản dịch đã đem lại những áng thơ hay, nội dung sâu sắc.

Với bài viết này, chỉ xin đề cập một khía cạnh ghi lại cảnh ở tù, mối quan hệ giữa các người tù và cách nhìn

rõ đầu là bạn của tù nhân đang làm công việc cho kẻ thống trị. Nỗi khổ của tù nhân, chế độ hà khắc của nhà tù, tình cảm đồng loại được thể hiện rất súc tích, gần các điển tích quen thuộc bằng thứ ngôn ngữ giàu hình ảnh, dí dỏm, pha chất trào lộng thâm thúy nhẹ nhàng, người đọc dễ tiếp thu. Sự hà khắc của nhà tù, nỗi thống khổ của tù nhân có sự lay động sâu sắc tới bạn đọc bởi chất bi hài đan cài. Cái cùm: *Được cùm chân mới yên bề ngủ, / Không được cùm chân ngủ ở đâu?; Dây trói: Rong quăn vòng quanh chân với tay, / Trông như quan võ đủ tua, đai. Tính kịch được đẩy lên cao độ: Tua đai quan võ bằng kim tuyến / Tua của ta là một cuộn gai. Thiên nhiên là nguồn cảm hứng, vượt qua cảnh hà khắc bị giải trên đường: Mặc dù bị trói chân tay / Chim kêu rộn núi, hương bay ngát rừng... Một sự đặc tả có tính tố cáo so sánh: Khiêng lợn, linh canh đi một lối / Ta thì người đất, lợn người khiêng / Con người coi rẻ hơn con lợn / Chỉ tại người không có chủ quyền.*

Cuộc sống trong lao tù được Bác ghi lại ở nhiều đối tượng khác nhau nhằm tố cáo chế độ lao tù hà khắc, sự đồng cảm của đồng cảnh ngộ, phân rõ bạn, thù ngay trong bộ máy thống trị. Đặc biệt, xen vào sự khổ ải là niềm tin về cuộc sống để hướng tới tương lai. Những thông điệp ấy, nhật ký của Bác viết muốn san sẻ động viên với bạn tù. Chất trào lộng càng sắc bén đồng loạt đồng cam ở hai yếu tố: tố cáo kẻ thù - động viên tù nhân vượt qua khổ ải để tìm đến chân trời tự do!

Tác giả đã nhân hóa hiện tượng ghê lở do không được tắm giặt: *Ghê lở đầy mình như hoa gắm / Sốt soát luôn tay tựa gầy đàn; / Mặc gắm, bạn tù đều khách quý, / Gầy đàn trong ngục thấy tri âm. Khách quý. Tri âm phải từ đạo lý khối đại đoàn kết quần chúng. Chút “thi vị” để, mà yêu đời: “Đôi ngựa” ngày đi chẳng mỏi chân / Mòn gà “năm vị”, tôi thường ăn; / Thừa cơ rét, rệp xông vào đánh, / Oanh sớm, mừng nghe hót xóm gần (Đêm ngủ ở Long Xuyên). Một cách so sánh có thực tạo nên nghịch lý: Nhà lao xây dựng kiểu tân thời / Đèn điện thâu đêm sáng rực trời; / Nhưng: Mỗi bữa ăn lưng bát cháo, / Cho nên cái bụng cứ rung hoai...*

Một đề tài nhật ký để cập là nỗi thống khổ của người tù thể hiện trực tiếp hay gián tiếp: *Gia quyến người bị bắt linh; Nửa đêm nghe tiếng khóc chổng... Tiếng khóc của cháu bé: Oa...! Oa...! Oa...! / Cha sợ sung quân cứu nước nhà / Nên nỗi thân em vừa nửa tuổi / Phải theo mẹ đến ở nhà pha. Sự so sánh, nâng kịch tính tố cáo: Di, Tể chẳng ăn gạo nhà Chu, / Tù bạc chẳng ăn cháo nhà nước / Di, Tể chết đói ngàn Thù Dương; / Cờ bạc chết đói trong tù ngục. Ở trong tù, Bác cũng nhận rõ bản chất của con người, tốt xấu do sự giáo dục mà nên. Bác nhận rõ cái tốt, khát khao cuộc sống của tù nhân từ *Tiếng sáo của người tù; Chiều hôm; Buổi trưa... Bác đã để lại thiện cảm của các bạn tù: “Cùng hội cùng thuyền nên phải giúp, / Viết thay báo cáo dăm từ nan; / “Chiếu theo”, “thừa lệnh” nay vừa học, / Đã được bao lời bạn cảm ơn”.**

Ngay trong hàng ngũ của kẻ thống trị, bác nhận rõ người tốt để cảm ơn, giúp bạn tù nhận rõ ai là thù ai là bạn. Đó cũng chính là bài học vận động cách mạng, tranh thủ sự ủng hộ của bạn bè quốc tế: *Khoa viên họ Trần tới thăm; Chủ nhiệm họ Hầu tặng một bộ sách. Kết thúc cuốn Nhật ký bài - Kết luận: Sáng suốt, nhờ ơn Hầu chủ nhiệm / Tự do trở lại với mình rồi / Ngục trung nhật ký từ đây dứt, / Tái tạo ơn sâu, cảm tạ người.*

Viết đến đây, tôi chợt nảy ra một giả thử. Đó là tập *Nhật ký trong tù* không được phát hiện và dịch ra tiếng Việt, thì số phận những viên ngọc quý đó sẽ ra sao. Tôi cũng như nhiều người có thể trả lời rằng, những viên ngọc quý đó đã phản ánh trách nhiệm của người cộng sản trước cộng đồng quần chúng, trước sự khao khát của Bác là nước được độc lập, dân được ấm no hạnh phúc. Khát vọng ấy của Bác không có biên giới. Một cách nhìn viên ngọc quý, đó là trách nhiệm của người viết dù không đăng báo đi chăng nữa thì tác phẩm dù *mình viết mình đọc* cũng phải đáp ứng giá trị chân - thiện - mỹ. *Nhật ký trong tù* là một phần di sản văn hóa quan trọng của Người, tạo nên Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ thiên tài, Nhà văn hóa kiệt xuất thế giới!

ĐỌC SÁCH

NHÌN lại chặng đường thơ sau gần ba chục năm lặng lẽ, với sáu tập thơ ra đời, Nguyễn Văn Hùng đã tạo được một giọng thơ, một cách nhìn, cách cảm riêng biệt, không bị chi phối bởi những ồn ào, cũ mới ở chung quanh. Thơ anh như lời tâm sự, như những trao gửi, gặp gỡ, chuyện trò giữa những con người, đang diễn ra nơi cuộc sống thường ngày, nhiều buồn vui, bất trắc, đổi thay,... nhiều khi chỉ một chút vô tình đã để lại buồn đau cho người khác mà ta không hay.

Có những ý thơ như một thoáng băng qua, như chẳng để làm gì, như tự nói với mình, tự day dứt, tự dằn vặt về những điều vô cảm ngày càng diễn ra nhiều hơn trong cuộc sống... và nhà thơ như lại thấy chính mình là người có lỗi! Cứ như thế, những bài thơ được hình thành, tự nhiên, gần gũi như không có khoảng cách giữa thơ và đời sống con người. Ta đọc thử bài thơ anh viết ở khoa Cấp cứu - Hồi sức:

Ở đây vào đông
Ra đông
Một ít trở lại nhà
Còn vội về với cô.

Đón ở đây âm thầm
Tiễn ở đây lo sợ
Bạn xuôi ngược ngoài kia
nhớ giùm tôi điều này:
Ở đây đất lắm từng hơi thở!

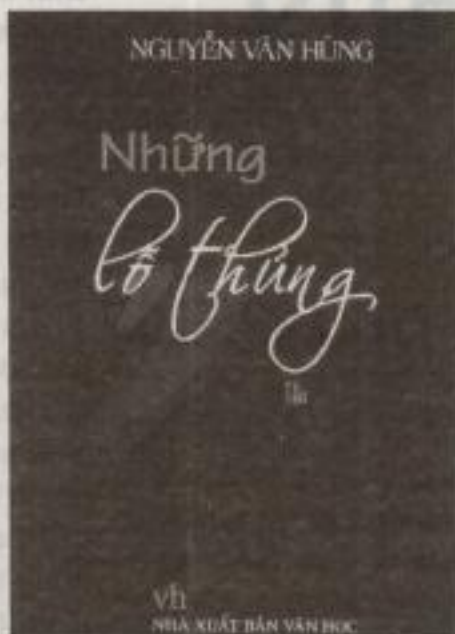
Ta không còn phân biệt được đâu là chỗ đứng của nhà thơ. Hơi thở anh đã trộn vào hơi thở phập phồng, gấp gáp của những trái tim, buồn phôi đang ở bên bờ vực thẳm của sự sống và cái chết, đang run rẩy, thiết tha thành tiếng, thành lời...

Tôi bỗng nhớ có lần mấy nhà thơ xứ Bắc chúng tôi đọc chùm thơ của Nguyễn Văn Hùng in báo Văn nghệ, một nhà thơ đã đùa: "Thơ Nguyễn Văn Hùng gây quá!" Tôi bật cười. Đến thơ mà còn phân biệt được béo với gầy, liệu ta có thể hình dung ra, dáng hình của loại thơ béo nó như thế nào... tất cả chúng tôi cùng cười!

NHÀ THƠ VỚI NHỮNG LỖ THÙNG

(Đọc tập thơ *Những lỗ thùng* của Nguyễn Văn Hùng, Nxb Văn học, 2013)

CHỦ VĂN LONG



ngay từ những tập thơ đầu, làm nên cái riêng ở Nguyễn Văn Hùng. Xin trích bài thơ "Nói bằng - rơi" ở tập thơ "Khẽ nhắc" làm ví dụ:

Chỉ tại cây cầu qua sông quá hẹp
Không chịu nhau, hai chủ để tôm
xuống trận cười
Có nên lý sự nhiều trên cheo leo
nước cuốn
Chiếc cầu nói điều này và chỉ nói
bằng... rơi!

Đằng sau nụ cười thấp thoáng, bài thơ mang một triết lý nhân sinh không phải ai cũng nhận ra ở trên đời. Loại thơ này nếu không đủ nội lực xúc cảm, tay nghề sử dụng ngôn từ đặc địa, sẽ dừng lại ở sự minh họa câu chuyện ngụ ngôn, chắc sẽ được một bài thơ rời rạc, nhạt nhẽo.

Ở mảng đề tài thời sự, xã hội, khó viết thành được thơ hay, vì nhiều người viết đi viết lại. Nhờ trái tim đa cảm, chấp nối được rung động lòng mình cùng quá khứ. Nguyễn Văn Hùng vẫn có được những câu thơ khắc khoải, khi anh tới thấp hương Mười cô gái ở ngã ba Đồng Lộc:

Trời Can Lộc xanh chợt chuyển cơn giông
Bây giờ đang thời bình
Hay không phải thế
Thôi, cứ gở một hồi lên vỏ trái bom
cái thời mình còn trẻ

Tiếng kêu cùn và nhỏ
Tiếng kêu nhỏ
Và cùn
Còn đủ cho ta trong cơn mưa thấy khát...
(Tiếng kèn thời bình)

Đến thăm A Lưới vùng rừng chiến địa,

đã thấm bao xương máu thời chống Mỹ, cứu nước đã qua. Nay thành nơi nghỉ đêm của khách lữ hành du lịch qua lại. Liệu có ai cũng nghe được tiếng ve kêu như Nguyễn Văn Hùng:

Tiếng kêu như thác bản
Tiếng kêu vòng vèo
Tiếng kêu nôn nao
Tiếng kêu buốt nhói
(...) Hai mươi chín năm giải phóng rồi
còn kêu thế này chăng?

(Nghỉ đêm ở A Lưới)

Với cái tên "Những lỗ thùng", khi đọc bản thảo xong, trả lại Nguyễn Văn Hùng đem in, tôi cứ muốn góp cùng bạn nên thay cái tên khác thơ hơn, ấn tượng hơn. Nhưng khi viết xong bài này, ba chữ "những lỗ thùng" nó lại bám riết theo tôi đến lạ. Nó cứ treo lơ lửng đầu óc không chỉ ở cái tầng ôzôn vẫy bọ trên đầu. Nó còn hiện ra ngay dưới chân, nơi mặt đất, trong hầm mỏ, dưới lòng biển sâu, người ta đang đào bới, khai thác đến kiệt quệ môi trường sống của chính mình... và còn những lỗ thùng nhân cách, tình cảm, đạo đức, nơi tâm hồn con người ngày càng bị tàn phá rộng hơn, cũng đang báo động!

Tôi đọc lại bài thơ "Những lỗ thùng" được lấy làm tên tập sách, thấy đây không phải bài thơ thật hay, nhưng hiệu ứng của nó đến với người đọc lại lạ kỳ làm vậy!

Phải chăng tác giả đã hàm ý điều này gửi gắm tất cả vào tập thơ, nên anh đã mượn hai câu thơ của một nhà thơ Nga làm đề từ đầu cuốn sách:

Làm thú vật, làm thánh thần cũng dễ,
Chỉ có làm người khó biết bao nhiêu!

TINH TẾ VÀ ẤM ÁP

(Đọc tập *Chân dung văn học Gương mặt & cảm nhận* của Thanh Quế, Nxb Đà Nẵng, 2013)

BÙI TỰ LỰC

GỌI Thanh Quế là nhà thơ, nhà văn hay là nhà lí luận, phê bình đều được cả, anh đứng trên văn đàn bằng "ba chân"! Có lần tôi hỏi anh thích gọi là nhà gì; anh nói rằng thích được gọi là "Nhà thơ".

Gọi Thanh Quế là nhà thơ hay nhà văn đều được. Tôi đồng tình với cách gọi của báo Văn nghệ: "Thanh Quế-Cây bút của nhiều thể loại". Đến nay anh đã có trên ba mươi cuốn sách, gồm tiểu thuyết, truyện, thơ, bút kí... và ba tập chân dung văn học: "Về Nam", "Những kỷ niệm những gương mặt" và tập "Gương mặt & cảm nhận" vừa mới được Nhà xuất bản Đà Nẵng ấn hành trong quý 3 năm 2013.

Gần bảy mươi tuổi đời và năm mươi năm cầm bút, nhiều năm làm Phó Chủ tịch Hội Văn học-Nghệ thuật tỉnh Quảng Nam-Đà Nẵng, Ủy viên Ban chấp hành Hội Nhà văn Việt Nam (Khóa VI), Thanh Quế có nhiều mối quan hệ văn chương trong nước và quốc tế. "Gương mặt & cảm nhận" anh viết về mười tám nhà văn, nhà thơ đương đại, những người anh từng gần bó và yêu mến. Có thể nói đây một sự sàng lọc và lựa chọn kỹ lưỡng và trân trọng (có thể hiểu là nhiều trân trọng) của Thanh Quế trong mối quan hệ văn chương gắn liền với tình cảm bạn bè thân thiết. "Biết rất kỹ về họ nhưng không có sự thâm tình, không gần gũi với những kỷ niệm, thì khó viết được chân dung", Thanh Quế hay nói như vậy.

"Gương mặt & cảm nhận" là bức tranh đa màu tập hợp mười tám bức chân dung các nhà văn thuộc nhiều thế hệ: Bạc già làng Khương Hữu Dụng (Thanh Quế gọi là Già Khương) là người bạn vong niên của cụ Phan Bội Châu vào những năm 20 của thế kỷ trước; những nhà văn, nhà thơ Tế Hanh, Trĩng Đường, Nguyễn Văn Bổng, Võ Quảng... là bậc thầy của nhiều thế hệ; những nhà văn chiến sĩ, Thu Bồn, Liên Nam, Nguyễn Trung Hiếu... là những người bạn cùng thời đạn bom, trưởng thành trên chiến trường chống Mỹ; tiếp nối lớp đàn anh, có Bùi Tự Lực, Nguyễn Kim Huy, Nguyễn Nho Khiêm... là những nhà văn, nhà thơ trưởng thành sau năm 1975, những cây bút đang độ chín.

Mười tám bức chân dung văn học, mỗi người một vẻ hiện lên khá trọn vẹn về thân thế và sự nghiệp văn chương, thấm đượm tình người tình đời thủy chung sau trước. Có thể nói đây là những nét vẽ bằng ngôn ngữ tài hoa, những cảm nhận tinh tế và ấm áp về đồng nghiệp.

Mỗi một gương mặt ở đây cho ta thấy được cách nhìn từ bề ngoài, "Già Khương ngủ ngay trên sàn gỗ, đặt một chiếc ghế con làm bàn và ngồi bệt xuống sàn để viết"; đến sự cảm nhận tinh tế về văn chương để biết được Nguyễn Kim Huy với "Nỗi buồn tinh khiết", hoà với nỗi lòng của "nguyên mẫu" để cùng với Trần Đình Việt "Người lạng thăm đi với thơ", đo



được những bước sóng giao thoa nhẹ tạo nên "Những chuyển động lặng lẽ" của Nguyễn Nho Khiêm.

Từ cách quan sát, tiếp cận, đọc tác phẩm và cảm nhận, Thanh Quế đi đến thăm đỉnh văn chương. Về Tế Hanh, Thanh Quế viết: "Núi trong thơ ông không cao vời vợi ngợp, có thể chỉ là cao nguyên có bò dê thung thăng gặm cỏ. Biển trong thơ ông không dữ dội, sóng gió cuồng điên lật thuyền mà như một bến đỗ lặng sóng đón thuyền về, một bãi bờ cô đơn trước đại dương mênh mông". Hay táo bạo hơn, Thanh Quế nhận định rằng, ở Việt Nam chỉ có Tế Hanh và Nguyễn Bình là người viết thơ tình, chứ

không phải "Ông Hoàng thơ tình" Xuân Diệu. Xuân Diệu chỉ là người định nghĩa về tình yêu mà thôi.

Nếu nói mỗi gương mặt ở đây là một người mẫu, thì Thanh Quế "ăn nằm" với mẫu quá kĩ, cho nên biết nhiều và hiểu đến tường tận, với Bùi Tự Lực, gần như anh hiểu đến ba đời; với Già Khương là sự hồi tưởng lại, "thấy" ông ngồi bán nước chè ở Đèo Le (huyện Quế Sơn, Quảng Nam) của bảy mươi năm trước; "gặp" một cậu bé có tên Bùi Công Minh "lêu lổng chơi nhởi" đứng mút kẹo đường đen ở chợ Cây Sanh (Tam Kỳ, Quảng Nam) những năm đầu kháng chiến... Những câu chuyện đời người gần với giai thoại, giàu tính văn học và cũng chứa đựng sâu nặng nghĩa tình.

Viết chân dung văn học, Thanh Quế không dùng ngôn từ để đánh bóng tô màu, vẫn là cách dẫn dắt mộc mạc chân thành theo lối văn kể chuyện đời, chuyện văn chương, trân trọng trong từng câu chữ, nâng niu từng kỉ niệm; có gốc rễ ngọn nguồn, trong một hoàn cảnh cụ thể sinh động của từng gương mặt.

Đọc tập chân dung văn học "Gương mặt & cảm nhận" cùng với "Về Nam" và "Những kỷ niệm những gương mặt" của Thanh Quế, chúng ta hiểu và kính yêu thêm những người thầy, người bạn suốt cuộc đời thủy chung và khổ luyện với nghiệp văn chương. ■

NGHỆ THUẬT

TƯƠNG ĐỒNG VÀ KHÁC BIỆT TRONG ĐIỀU MÚA APSARA

CÚC CHI

KHÁC với Campuchia - múa Apsara là nghệ thuật truyền thống của cả quốc gia - thì múa Apsara của Việt Nam chỉ tồn tại trong bộ phận nhỏ người dân tộc thiểu số là Chăm và Khơme Nam bộ. Trên các tác phẩm điêu khắc tại quần thể di tích Angkor, Campuchia và những hiện vật khảo cổ từ những ngọn tháp của dân tộc Chăm, đều có những hình vẽ múa mô phỏng câu chuyện của trường ca Ramayana - một tác phẩm văn học bất hủ của Ấn Độ.

Theo nhận xét của NSND Đặng Hùng, người từng nhiều năm gắn bó với múa Chăm, thì "Múa Apsara Campuchia và Apsara Việt Nam thực chất là một, tức là cùng sử dụng một ngôn ngữ. Apsara có nghĩa là nàng tiên chuyên về nghệ thuật. Số người lên sân khấu biểu diễn ở mỗi nước khác nhau, tuy nhiên điệu này không quan trọng. Nhân vật của điệu múa là giống nhau nên rất khó phân biệt. Như vậy có thể nói, múa Apsara Campuchia và Việt Nam có mối quan hệ khá khăng khít". Còn NSND. TS Lê Ngọc-Canh thì cho rằng "Về hình dáng, múa Apsara Campuchia và Việt Nam khá giống nhau, nhưng khi múa thì có sự khác biệt. Người Chăm múa không mạnh mẽ mà dịu dàng, đường nét là cơ bản. Còn người Campuchia khi múa thì mạnh mẽ, khúc khuỷu. Trong đó, âm nhạc là linh hồn, có tính quyết định, tạo ra phong cách múa. Mỗi dân tộc có một nền âm nhạc riêng, nó chỉ dẫn, chi phối tinh cảm và cách thể hiện của múa". Theo một giáo viên dạy múa ở Siem Riệp - Campuchia, những động tác của bàn tay trong múa Asara là một thử thách không nhỏ đối với hầu hết học sinh. Có thể nói, đôi bàn tay là linh hồn của vũ nữ Campuchia, vì nó đòi hỏi sự dẻo dai, mềm mại và có thể uốn cong để thể hiện nhiều động tác múa khó. Đôi bàn tay, cánh tay, đôi chân và cơ thể phải cùng phối hợp tạo thành những đường cong uyển chuyển trong những động tác múa.

Trong khi đó, múa Apsara của dân tộc Chăm Việt Nam không đòi hỏi đôi bàn tay phải tập luyện quá nhiều động tác cầu kỳ, nói cách khác, những động tác của bàn tay trong múa Apsara Chăm đơn giản hơn và nó chỉ phụ họa cho cánh tay, cơ thể trong khi tạo hình những đường cong của động tác múa. Tuy nhiên, có thể thấy về mặt hình thức, cả hai loại múa Apsara này đều giống nhau ở những đường nét tạo hình uốn cong của cơ thể. Chính vì thế, những vũ nữ Apsara cần phải có cơ thể gợi cảm thì múa càng đẹp. Một điều khác biệt dễ nhận thấy là trang phục múa Apsara Campuchia được thiết kế cầu kỳ, màu sắc sặc sỡ phù hợp với những động tác múa gợi cảm, duyên dáng, song cũng khá góc cạnh, gồ ghề. Trang phục múa Apsara Việt Nam đơn giản màu sắc nhẹ nhàng. Khi múa, các vũ nữ Việt Nam vẫn thể hiện sự duyên dáng, gợi cảm nhưng dịu dàng hơn. Trang phục múa Campuchia có truyền thống lâu đời và có những quy định riêng cho việc thiết kế. Còn trang phục múa Việt Nam không có những quy định cụ thể, mà được thiết kế dựa trên những bức phù điêu ở các tháp, vốn là nguồn cảm hứng cho các điệu múa Apsara...

Đến Campuchia hay các vùng có dân tộc Chăm sinh sống ở Việt Nam, chúng ta còn được chiêm ngưỡng những động tác gợi cảm của sự chuyển động cơ thể trên các tác phẩm điêu khắc. Điều này cũng bắt nguồn từ nền văn minh Ấn Độ và có lẽ nhiều quốc gia khác cũng cùng chung đặc điểm này. Từ thời xa xưa, những động tác múa là nguồn cảm hứng chủ đạo cho nghệ thuật điêu khắc. Không biết có phải những nghệ nhân điêu khắc chỉ đơn giản là quá mê động tác quyến rũ của các nàng tiên, nên đã tạc chúng vào với đá, hay bởi họ muốn gửi bức thông điệp đến với các thế hệ sau về sự bất tử của những điệu múa Apsara đầy mê hoặc. Liệu chúng ta có thể đưa ra giả định: nếu không có những tác phẩm điêu khắc về múa ấy, có thể Apsara đã không còn tồn tại đến ngày nay? Với những quốc gia khác, điệu này có thể rất khó xây ra, nhưng ở Việt Nam lại là điệu có thể. Và thực sự, Apsara đã biến mất khỏi Việt Nam từ thế kỷ thứ 16. Ở Campuchia, nơi mà nghệ thuật múa Apsara phát triển mạnh nhất, cũng đã phải chịu sự gián đoạn do những diễn biến phức tạp của lịch sử. Nhưng sự gián đoạn ở Campuchia không kéo dài. Nghệ thuật múa Apsara của người Khơme đã nhanh chóng được phục hồi sau cơn khủng hoảng. Những gì của tổ tiên vẫn



Tượng vũ nữ Apsara trong kiến trúc cổ Chăm Pa tại Việt Nam.

được con cháu giữ gìn, phát triển. Vì thế, Apsara Campuchia có một truyền thống lâu đời, xuyên suốt lịch sử; còn ở Việt Nam, tuy múa Apsara đã vắng bóng suốt bốn thế kỷ, nhưng người Chăm vẫn có thể hình dung về điệu múa này mỗi khi nhìn vào những hình vẽ điêu khắc trên các ngôi tháp tại nơi mình đang sống. Từ những hình vẽ điêu khắc, người Chăm đã phục hồi lại điệu múa Apsara theo cách riêng của mình, và theo cách mà họ nghĩ rằng có thể tổ tiên mình đã từng múa như thế. Vì vậy, múa Apsara của người Chăm ở Việt Nam hiện nay hầu hết là những sáng tác mới, ra đời từ thế kỷ XX. Xuất

hiện trở lại sau 400 năm vắng bóng, Apsara của dân tộc Chăm Việt Nam vẫn dựa trên ngôn ngữ múa cổ điển của tổ tiên được gửi gắm trong các tác phẩm điêu khắc. Tuy nhiên, vì là sáng-tác mới nên mỗi một điệu múa đều ít nhiều có dấu ấn cá nhân của người nghệ sĩ biên đạo. Hơn nữa, Apsara dân tộc Chăm Việt Nam được phục hồi ở vào thời kỳ hội nhập văn hóa, nên không thể tránh khỏi sự đan xen của những yếu tố hiện đại.

Theo NSND. TS Lê Ngọc Canh thì Apsara dân tộc Chăm ít nhiều chịu ảnh hưởng của những điệu múa dân gian. Bởi múa dân gian gần như là máu thịt của dân tộc này và hầu hết mọi hoạt động của họ từ sinh hoạt đời sống đến văn hóa, tín ngưỡng đều gắn với múa dân gian. Hơn nữa, múa Apsara nằm trong hệ thống múa cung đình Chăm - một hình thức múa thường thể hiện những cảnh sinh hoạt thừa xa xưa của vua chúa, hay chúc tụng, ca ngợi, vui chơi, nghỉ lễ. Những đề tài của múa cung đình Chăm rất gần với múa dân gian. Còn NSND Đặng Hùng thì cho rằng múa Apsara của dân tộc Chăm đã không còn nguyên gốc. Khi tiến hành nghiên cứu để phục hồi nghệ thuật múa cung đình Chăm, các nhà nghiên cứu cũng dựa trên cơ sở của múa dân gian và điệu khác. Và rồi, múa cung đình Chăm được phục hồi trên phương pháp sưu tầm, lắp ráp, so sánh, liên hệ với các nghệ thuật khác. Từ đó, những động tác đứng yên như trong tượng đá mới có thể chuyển động nhịp nhàng trên sân khấu. Nhà biên đạo Anh Đức, Trưởng đoàn Nghệ thuật dân gian Chăm tỉnh Ninh Thuận, cũng thừa nhận khi biên đạo những tác phẩm múa Apsara, anh đã tham khảo từ các bài diễn của các đồng nghiệp láng giềng Campuchia. Tuy nhiên, sự học hỏi này có tính chất sáng tạo chứ không phải copy nguyên xi. Dù sao, mối quan hệ này cũng cho thấy sự đồng điệu giữa múa Apsara Campuchia và Apsara Việt Nam.

Việt Nam và Campuchia đã có quan hệ hữu nghị láng giềng keo sơn, gắn bó từ nhiều năm qua. Chắc chắn, những đồng cảm về hai nền văn hoá, nghệ thuật nổi chung - trong đó có nghệ thuật múa dân gian - sẽ tạo nên những tình cảm tốt đẹp, vừa mang tính thẩm mỹ truyền thống dân tộc độc đáo, vừa thất chặt hơn tình hữu nghị giữa nhân dân hai nước Việt Nam - Campuchia, trong xu thế hội nhập toàn cầu!■

Ý KIẾN NGẮN

CÓ HAY KHÔNG NHỮNG ĐIỀU MÚA LÀ DI SẢN VĂN HOÁ?

KHẮC TUẾ

Hiện nay, trong hoạt động biểu diễn nghệ thuật sân khấu, các loại hình Tuồng, Chèo, Cải lương, Dân ca, Rối nước... đều đã có những nghiên cứu để đề nghị xem xét công nhận những loại hình ấy là di sản văn hoá phi vật thể quốc gia và quốc tế, nhưng riêng nghệ thuật Múa thì hình như chưa thấy triển khai tiến hành. Mặc dù không ít tác phẩm vẫn được biểu diễn khắp năm châu bốn biển, tạo nên những dấu ấn đẹp đẽ trong lòng bè bạn quốc tế như múa Sạp của dân tộc Thái- Mường nổi lên từ chiến thắng Điện Biên Phủ, rồi được nhân lên thành điệu múa với cả ngàn người tại "Đại hội Liên hoan thanh niên và sinh viên thế giới lần thứ X"- Berlin, Cộng hòa Dân chủ Đức. Mùa hè 1973, trong không khí cả thế giới chúc mừng Việt Nam đã đánh đuổi hết quân xâm lược Mỹ ra khỏi bờ cõi, thì thế hệ trẻ chúng ta lại quây quần trong điệu múa Sạp; và điệu múa đó đã trở thành biểu tượng Hòa bình - Hữu nghị giữa các dân tộc... Múa Nón Thái Tây Bắc, cũng là một điệu múa ghi dấu ấn tốt đẹp trong lòng bè bạn quốc tế, bên cạnh đó còn có Xòe hoa - một trong hàng trăm điệu Xòe của người Thái. Những điệu Xòe này trong kháng chiến chống Pháp- đặc biệt là trong chiến dịch Điện Biên Phủ - đã được các đoàn văn công biến nó thành điệu "Xòe bát lửa", vì không có nhạc nên các chiến sĩ đã góp các nắp bát lửa cho văn công biểu

diễn, thay vì những chuông nhạc làm bằng đồng thau. Điệu múa Xòe này sau cũng được lưu diễn ở nhiều nước, được bạn bè quốc tế rất hoan nghênh...

Trong những năm qua, nhiều nghệ sĩ múa từ già đến trẻ đều đau đầu và suy tư - Tại sao ngành múa, nghệ thuật múa lại không có lấy một điệu múa nào là di sản (rất khiêm tốn thôi) của quốc gia? Chúng tôi đã cử một số đại diện chịu trách nhiệm sưu tập những điệu múa tiêu biểu, có đủ luận cứ để trình lên các cơ quan quản lý Nhà nước về văn hoá. Thật ra, đây cũng chỉ là những phát hiện nhằm cung cấp cho cơ quan chức năng có cứ liệu xem xét, để tiến tới công nhận nó là di sản quốc gia, hoặc biết đâu có thể ở vị trí cao hơn? Thế nhưng, những phát hiện trên chỉ được xem xét theo cơ chế xin cho, chứ không phải tiếp nhận một cách khách quan, khoa học để đi đến tận cùng của vấn đề này.

Trong công cuộc đổi mới, hội nhập của đất nước, việc bảo tồn, phát huy những giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể dân gian, truyền thống- trong đó có nghệ thuật múa- là một công việc hết sức cần thiết, để vinh danh và công nhận những giá trị tinh thần của cha ông ta suốt hàng ngàn năm qua. Trên tinh thần đó, với tấm lòng của những nghệ sĩ múa - chúng tôi hết sức mong mỏi các cơ quan có trách nhiệm về văn hoá, văn nghệ - quan tâm tới những đề nghị tuy nhỏ, nhưng hết sức chân tình này!■

QUYẾT ĐỊNH CUỐI CÙNG

Truyện ngắn của NGUYỄN ĐĂNG AN

Bà nép nhẹ vào ông. Sau hai mươi ba năm mất chồng, sống đơn côi, lặng lẽ nuôi hai cô con gái lớn khôn, bây giờ bà mới dành ít thời gian cho riêng mình.

Ông cũng giống bà, mất vợ đã hai năm, không tục huyền mà ở vậy nuôi hai cậu con trai trưởng thành. Trước cử chỉ bất ngờ và yêu quý của bà, ông như chàng trai mới bắt đầu yêu. Ông ôm chặt bà đến mức bà phải hơi cựa mình và ngửa mặt nhìn ông: "Nhẹ thôi anh".

Ông xoay người để bà ép sát vào ngực mình rồi cười: "Bà thấy tôi còn sung sức không". Bà im lặng, vòng tay ôm ông âu yếm như một lời thừa nhận. Ông sung sướng đặt lên tóc bà những nụ hôn của vị tướng già cường tráng. Để chứng minh cho sức khỏe của mình, ông bế bổng bà đặt lên mặt sập gụ nơi ông vẫn nằm xem ti vi. Bà nóng nhiệt đáp lại những cử chỉ yêu thương của ông như một cô gái trẻ. Ông bà say đắm bên nhau, ai dám tin rằng tình yêu của lớp tuổi về hưu lại thiếu lửa.

Bà là bạn chí cốt của Hương, vợ ông. Thời mới là trung úy đơn vị pháo binh đóng ở đầu cầu sông Đuống, ông quen hai cô nữ sinh y khoa Hà Nội đến giao lưu văn nghệ. Ông không ngờ, sau đó cả hai đều yêu ông, chàng sỹ quan trẻ đẹp trai, hát hay, đàn giỏi. Nhưng Hương mạnh dạn thổ lộ tình yêu với ông trước và được ông chấp nhận. Thế là Mai lặng lẽ gạt nước mắt mừng hạnh phúc cho bạn. Bây giờ cảnh ngộ đã đưa hai người gần bó với nhau như một sự tiếp nối trên đường đời. Bỗng ông nói giọng nghiêm trang:

- Mai này.
- Gì anh?
- Anh muốn cưới Mai, em có đồng ý không?

Mai cười:

- Anh hỏi làm gì nữa.
- Nếu vậy, em về bàn với hai cô con gái của em. Anh sẽ bàn với hai cậu con trai của anh. Sau đó ta chọn ngày cưới nhé?

- Em đồng ý.
- Chúng ta sẽ tổ chức đám cưới chỉ gói gọn trong hai gia đình và một ít bằng hữu thôi nhé?
- Tuỳ anh mà.

Về nhà, bà gọi hai cô con gái vào phòng riêng. Bà chưa nói hết lời, cô con gái đầu đã ngắt lời bà:

- Mẹ ơi, bạn mẹ có phải là bác Tuệ không?

Bà gật đầu. Cô con gái thứ hai reo lên:

- Ai chứ bác Tuệ thì con ủng hộ toàn phần. Chị Thu ơi, chị cũng ủng hộ mẹ trở thành phu nhân của tướng quân đi.

Bà dí ngón tay trở vào trán cô con gái thứ hai:

- Con chỉ được...
Thu nhìn mẹ xúc động:

- Mẹ ơi. Cả đời mẹ vất vả với con và em Hiền rồi. Bây giờ mẹ có người bạn, theo chúng con là lý tưởng. Mẹ hãy cùng bác Tuệ tổ chức đám cưới đi. Chúng con ủng hộ tuyệt đối.

Rồi cả hai ào vào ôm mẹ. Thu nhanh tay hơn ôm trước. Hiền không chịu ôm vòng ngoài nũng nịu:

- Chị Thu ôm chồng cả ngày rồi phải nhường em ôm mẹ chứ.

Thu đánh đá không kém:

- Những tháng năm tới, em sẽ ôm chồng em còn nhiều hơn cả chị. Em thuộc về thế hệ tương lai mà. Bây giờ em phải theo luật mạnh ai nấy được, em mà tranh chị là phải đòn đấy.

Thấy hai con yêu mình, bà xúc động kéo hai con vào lòng:

- Mẹ yêu Thu và Hiền lắm. Mẹ cảm ơn hai con ngoan của mẹ.

Cùng lúc đó, ông ngồi bàn với hai con trai. Ông nói có vi có vạ:

- Ngày mẹ của hai con mất, mẹ nắm tay ba trắng trời: "Anh là đàn ông lại phải nuôi hai con nhỏ. Anh không thể ở vậy được. Chờ hết giỗ đầu của em, anh cưới ngay cô vợ mới. Nguyên vọng của em là người vợ mới phải yêu anh và yêu hai đứa con của anh. Anh hứa với em đi. Lúc đó ba đã hứa. Nhưng về sau nghĩ lại, ba làm sao tìm được người yêu hai con như con đề của mình được. Vì thế ba đã ở vậy dựa thêm sự giúp đỡ của ông bà nội, ngoại nuôi hai con nên người. Bây giờ hai con đều là tiến sỹ. Tuấn đã có vợ con. Toàn cũng đã có vợ. Trước ngày cưới của Toàn, ba bán ngôi nhà của mẹ do ông bà ngoại để lại. Ba đã mua cho hai con mỗi đứa một ngôi nhà trăm mét vuông bốn tầng mặt phố, đã sắm sanh đầy đủ nội thất bên trong, mua hai ô tô riêng cho các con đi làm và đã trao cho mỗi con một tỉ đồng làm vốn ban đầu. Ba nghĩ thế là ba đã làm tròn lời trăng trối của mẹ các con trước lúc mất. Còn về thứ hai, bây giờ ba mới có điều kiện để thực hiện. Ba đã làm lễ xin phép mẹ các con rồi. Ba định tháng tới sẽ tổ chức đám cưới với bác Mai. Ý các con thế nào?

Có một điều ông không biết. Đó là khi nghe tin ông cưới vợ, hai con ông đã họp khẩn cấp bàn đối sách. Hai con ông thống nhất quan điểm để ông mang bất cứ người đàn bà nào mà ông thích về sống tại ngôi nhà nhưng không làm đám cưới. Lý do rất đơn giản, ngôi nhà ông đang sống được nhà nước cấp cho nằm

ở khu phố cổ giá hơn triệu đô. Chúng không muốn ngôi nhà đó rơi vào bất cứ ai ngoài ông và chúng. Vì thế người anh nói ngay sau khi ông dứt lời:

- Con ủng hộ việc ba lấy vợ. Nhưng con nghĩ, tuổi ba đã cao rồi, việc tổ chức đám cưới là không cần thiết. Ba thích ai, cứ đưa người đó về nhà. Khi không thích, ba lại tìm người mới. Như thế hay hơn ba ạ.

Cậu em để thêm:

- Anh Tuấn nói đúng đấy ba ạ. Tuổi của ba bây giờ làm gì có chuyện yêu đương. Ba cứ chung sống với người ta như vợ chồng là được. Điều đó không vi phạm gì đến luật pháp cả.

Nghe hai con nói, ông hấp háy đôi mắt cay nóng vì nỗi buồn đắng chát. Ông thấy khó chịu vì chúng đã xúc phạm tình yêu giữa ông với Mai. Ông hiểu hai con ông ở tính ích kỷ, vụ lợi nhưng không nghĩ lại tội tệ đến mức như thế. Ông kim mình hỏi:

- Hai con không ủng hộ ba làm đám cưới chỉ vì căn nhà phải không?

Tuấn không trả lời mà nói:

- Ba có biết căn nhà này giá bao nhiêu tiền không? Hơn một triệu đô la Mỹ đấy ba ạ.

Toàn chen vào:

- Tính ra tiền Việt hơn hai mươi tỉ. Đó là khoản tiền rất lớn. Theo con, ba nên giữ cho nhà ta.

Không thể chịu đựng nổi cách suy nghĩ sắc mùi tiền của hai con, ông nói rõ ý định nung nấu bấy lâu của ông:

- Các con biết không, căn nhà bán đi là của ông bà ngoại được nhà nước phân theo tiêu chuẩn dành cho cán bộ cao cấp. Ba đã bán và đã phân chia đầy đủ cho các con. Căn nhà này của ba cũng được nhà nước phân cho. Ba thấy nhà mình quá may mắn. So với mặt bằng chung của xã hội, phần các con được hưởng lộc nhà nước là rất cao. Ba sẽ viết di chúc để lại ngôi nhà này cho phượng làm nhà trẻ sau khi ba và bác Mai mất. Vì thế ngôi nhà này về tương lai thuộc quyền sở hữu của nhà nước. Các con đừng nghĩ về ngôi nhà này nữa.

Tuấn nói giọng có phần gay gắt:

- Con thấy trên ngực ba đã đeo đầy huân chương từ thời chống Pháp, chống Mỹ đến thời đổi mới. Bây giờ ba cần thêm huân chương làm gì nữa cho nặng người.

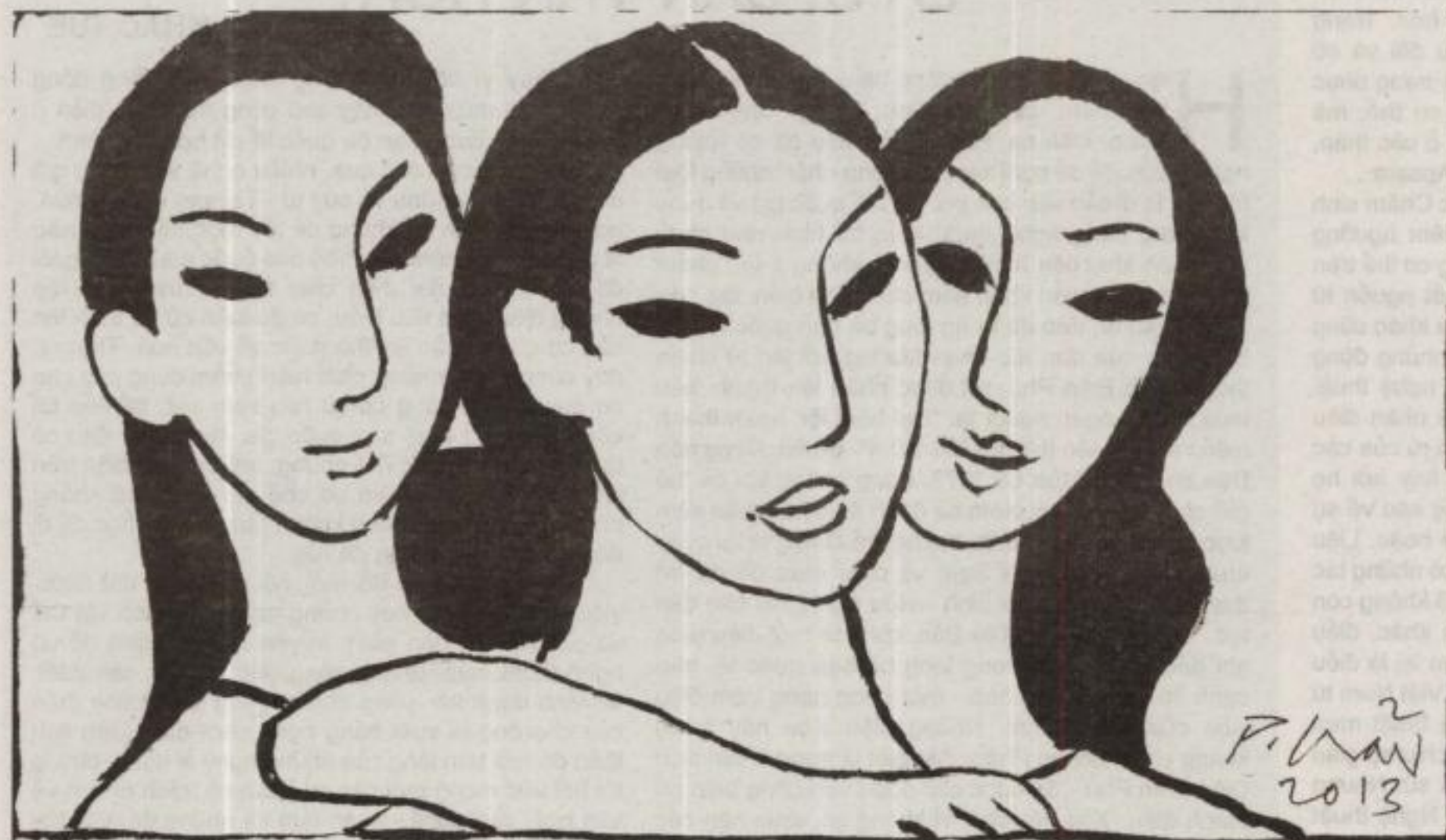
Toàn tiếp lời:

- Ba định đặt tên ba cho nhà trẻ đó để lưu danh sử sách chứ gì? Theo con cách làm đó xưa lắm rồi, chẳng hay ho gì đâu ba ạ.

Không thể chịu nổi sự xúc phạm hỗn láo của hai đứa con tiến sỹ, ông quát:

- Thôi im đi! Hãy về suy nghĩ rồi sớm cho ba biết ý kiến của hai con về đám cưới vào tháng sau của ba.

Vừa nói ông vừa đi vào buồng đóng cửa lại. Đợi cho chúng nó đi xa, ông mở cửa đi ra phố cho khuây khoả. Ông đi vô định. Ông lê bước thế nào lại đến trước cửa nhà bà. Ông ấn chuông. Bà chạy ra



Minh họa của PHẠM MINH HẢI

mở cửa. Thấy nét mặt ông buồn, bà nắm tay ông an ủi rồi chạy vào bếp đưa ra cho ông cốc nước cam mát lạnh. Ông kể lại cho bà nghe câu chuyện giữa ông với hai con trai. Bà giục ông uống nước rồi nhẹ nhàng:

- Anh ạ. Con đại cái mang. Cứ từ từ phân giải rồi chúng nó sẽ hiểu thôi.

Khi ông đến, Hiền ở trong nhà định ra chào nhưng thấy ông và mẹ đang trò chuyện nên thôi. Hiền đã nghe được câu chuyện của ông nên bí mật gọi điện cho chị. Hai chị em thì thầm to nhỏ rồi quyết định sẽ gặp ông. Khoảng mười phút sau, Thu đến. Hai chị em ra phòng khách chào ông rồi xin được có ý kiến. Thu nói:

- Bác Tuệ ạ. Cuộc đời của bác và mẹ cháu vất vả vì chúng cháu quá nhiều rồi. Bây giờ bác và mẹ cháu mới nghĩ được cho mình. Chúng cháu mừng lắm. Chúng cháu xin kiến nghị thế này. Sau lễ cưới, chúng cháu mời bác về ở ngôi nhà mẹ cháu. Chúng cháu sẽ nhập hộ khẩu và đưa tên bác vào sổ đỏ căn nhà này. Còn ngôi nhà trên đó, bác quyết thế nào thì chúng cháu đều ủng hộ. Bác đồng ý, bác nhé?

Bà nhìn ông động viên:

- Cháu Thu có nhà riêng rồi. Căn nhà một trăm bốn mươi mét vuông này có hai cửa đi riêng. Hiền lấy chồng có thể ở đây với chúng ta nếu hai cháu muốn. Anh đừng băn khoăn gì nữa. Anh nhanh chóng thu xếp chuyện nhà trên đó rồi xuống đây với em anh nhé?

Biết giải thích như thế nào được đây. Cùng cảnh ngộ nhưng có hai cách xử lý trái ngược nhau. Hai con trai ông học vấn cao nhưng văn hoá thấp. Hai con bà học vấn bình thường nhưng văn hoá hơn bội phần. Ông quyết định về gọi hai con đến cho chúng sáng mắt ra.

Vừa pha ấm trà thật ngon vừa kể lại cho hai con nghe ý kiến của bên nhà bà, ông không ngờ cậu trưởng đã hoan hỷ vỗ vập tán thưởng ngay:

- Hay quá ba ạ. Ta bán căn nhà này được khoảng trên hai mươi tỷ. Ba cầm bảy tỉ xuống đó gửi tiết kiệm chắc chắn sẽ sống rất thoải mái.

Cậu em vui vẻ không kém:

- Gửi tiết kiệm bảy tỉ bây giờ mỗi tháng ba thu lời gần bảy mươi triệu đồng. Với số tiền đó, hai ông bà tha hồ đi du lịch thế giới.

Đến lúc này, ông mới thực sự hiểu rõ tấm lòng của hai đứa con ông. Khi trong đầu chúng, căn nhà triệu đô đã án ngữ thì mọi giá trị khác không tồn tại. Vì căn nhà triệu đô, chúng nó chỉ ủng hộ ông cưới vợ khi ông rời ngôi nhà xuống ở nhà vợ. Thật không thể nào chấp nhận được. Ông bỏ vội ấm trà xuống bàn nhìn hai con trai như nhìn một vật thể từ trên trời rơi xuống. Ông bình tĩnh một cách lạ lùng:

-Tôi nói lại với hai anh lần cuối. Căn nhà này sẽ không thuộc về tôi, về bác Mai và về hai anh mà sẽ thuộc về Ủy ban nhân dân phường Hoàn Kiếm. Nếu tôi đồng ý phương án xuống ở nhà bác Mai thì căn nhà này sẽ thuộc UBND phường Hoàn Kiếm sớm hơn. Tôi chỉ cần hai anh trả lời ủng hộ hay không ủng hộ đám cưới giữa tôi với bác Mai. Nếu ủng hộ, hai anh tham gia với tư cách là thành viên gia đình. Nếu không ủng hộ, tôi cấm hai anh làm bất cứ điều gì có hại cho đám cưới của tôi.

HOÀNG QUÝ

Chợt thu

Gập cúc vàng hôn hờ
Chợt nhận ra mùa thu
Ai vừa đi qua đó
Rung bay làn tóc thế

Cây bàng hôm trước gập
Lá huyền lam dịu mềm
Giờ đôi ba cánh lửa
Nhóm khung màu xoắn xang

Ngoài kia em giờ chắc
Trải gập tờ vàng phơi
Cái ngày lơ đãng ấy
Bao nhiêu là nói cười

Đời người thăm thẳm mắt
Bao mùa thu, chợt thu
Cúc mấy lần hôn hờ
Mà tơ vàng chưa khô...

NGUYỄN DỊCH LONG

Dòng sông đời người

Sông Thao nước đục người đen
Ai lên Vũ Ên thì quên đường về
Ca dao

Đời Cẩm Khê em qua Vũ Ên
Mãng đỏ nan gối con nước lên
Một phận đời kiếp sông chìm nổi
Giọt phù sa vỡ đổ mạn thuyền

Sông với người phải ngàn giăng mắc
Mà sông trôi theo dọc cuộc đời
Năm tháng dẫu bước đi bước ở
Có sông nào không chảy người đi

Lối anh về đường men bên sông
Đâu đâu cũ tuổi thơ em đánh mất
Đâu Phương Xá, Đống Cam, Phú Lạc
Bụi hoàng nguyên tóc ủa hương đồng

Anh có buồn đâu, nước mắt đâu
Chông chênh chiều gió nắng phai màu
Sông Thao vẫn xoải hồn bóng mẹ
Giữa đôi bờ bồi lở bể dâu

Mây giăng mù Ấu Lâu bao thuở
Đường lên Vũ Ên đường chia ly
Giờ chốn thâm ngàn mang mang phố
Đêm mơ thốn thức gọi kinh kỳ

Câu ca xưa đã thành cổ tích
Anh đã thành kẻ nợ bến sông
Người đi mang nặng niềm thương nhớ
Kẻ ngược dòng Thao nổi sóng lòng...

Mặt hai đứa con ông biến sắc, tái nhợt. Cậu trưởng giọng cay nghiệt như kim châm:

- Ba ơi, không ai vất đi khoản tiền hàng chục tỉ đồng qua cửa sổ như thế. Ba phải vì các con và các cháu của ba nữa chứ.

Cậu hai từng từng:

- Ba cho con nói thật lòng được không?

Ông khoanh tay, ngả người lên thành ghế nhắm mắt:

- Anh nói đi.

- Nhưng trước khi nói cho con xin lỗi ba ngàn vạn lần.

Căn phòng thoáng rộng nhà ông bỗng chùng xuống. Bầu không khí như ngột thở. Cậu hai tiếp tục:

- Con cho rằng việc làm của ba là cực

TRẦN XUÂN TRƯỜNG

Lão thuyền chài

Đêm mênh mông, gió mênh mông
Đèn ai còn sáng trên sông lúc này

Hình như ông lão chiều nay
Rượu vài ba chén đã say chữ thế

Trăng không còn đậu triển đề
Mà theo ông lão trôi về bến sông

Mái chèo thốn thức lòng ông
Khi đẩy tay lưới, khi không có gì

Một lần ở, mấy lần đi
Nổi chìm thân vạc có vì ai đâu

Lang thang cuối bến, chân cẩu
Nước ròng, nước lớn hỏi đâu là nhà?

Lại là ông lão chiều qua
Chợ còn chưa vắng đã ra về nhà...

ĐỖ HỮU THIÊM

Ba lão và chị thợ gặt

Ba lão thật lòng... lời ngon như mía
Mời bằng được chị về nhà ngủ
Nhà bà đủ chiếu giường...

Chị quê trong rừng người dân tộc Mường
Ra làm mườn ngoài làng tôi mùa gặt
Liếm hái gánh gồng ngày như đánh vật
Tối về ngủ góc Tam - quan

Lời bà không đổi thay nhịp độ mùa màng
Trẻ vẫn chơi ù tìm... sang canh thì gà gáy
Trên trời bờ ngàn sao dày như thóc mẩy
Tháng năm đêm của dạ hương
Mai chị vẫn hái lượm mườn trên đồng...



kỳ ngu xuẩn không thể chấp nhận được trong thời buổi hiện nay. Ba có dám chắc, căn nhà ba trả cho nhà nước sẽ là của nhà nước hay sẽ rơi vào tay nhóm tham quan trực lợi?

Nghe sự kết tội kinh hoàng của hai đứa con, ông đau đến buốt tim nhưng bỗng thấy đầu óc sáng choang. Như vậy, ông có đủ lý do để kết luận hai đứa con ông chỉ vì tiền chứ không hề vì ông một chút nào. Chúng dễ dàng phủ nhận thực tế ông đã bỏ gần nửa đời tuổi xuân của ông vì chúng và sẵn sàng tung ra những ngôn từ bụi đời chửi ông như chửi một tên vô lại. Ông không tin vào biện luận có dụng ý của chúng. Ông muốn sống theo đúng nếp nghĩ của riêng ông. Ông đứng dậy, lặng lẽ bước đến bàn thờ thắp nén

nhang cho vợ rồi khấn:

- Bà đã chứng giám tất cả rồi đấy. Bà thư lỗi cho tôi là đã nuôi dạy hai con không đến nơi đến chốn. Cha mẹ sinh con trời sinh tính. Biết làm thế nào được hả bà. Bây giờ hai con đã trưởng thành, tôi đành để hai con tự đứng trên đôi chân của mình. Tôi xin lỗi bà và mong bà tha thứ. Hôm nay tôi báo bà biết là tôi và Mai, bạn tri kỷ của bà sẽ tổ chức cưới vào tuần đầu tháng tới. Nếu đồng ý bà hãy cho tôi biết nhé.

Bỗng bát hương thờ bà cháy bùng thành ngọn lửa làm hai đứa con bà phát hoảng lùi lại. Ông chấp tay cúi lạy:

- Tôi cảm ơn bà.

Quay về phía hai con, ông nói:

- Các anh về đi.■

BÚT KÝ PHÓNG SỰ

MỘT NỖI CẮM GIÀNG

Bút ký của VƯƠNG TÂM

Hẹn hò mãi, tôi mới được ông Đạm đón tiếp tại khu vườn trại nhà anh em Tự lực Văn đoàn (TLVD). Ngay cạnh ga Cẩm Giàng, Hải Dương. Lâu nay, ông Đạm được coi là người tạm quản lý khu đất rộng tới 2ha này, bởi gia đình ông đã mua 2.000m² đất, ở giữa khu trang trại này, và đã sinh sống ở đây từ năm 1970 đến nay.

GẶP tôi, ông Đạm cười gượng vì đã cảm cảnh mấy anh nhà báo đến quấy nhiễu, nhưng lại chẳng có tác dụng gì, cho dù đã có hàng chục bài báo đã lên tiếng sự chậm trễ của dự án xây dựng Khu Lưu niệm TLVD. Trong lúc chờ ông đi lấy chìa khóa cổng, tôi tạt vào chợ huyện ở gần đầu đường, như một sự tình cờ. Nhưng tôi bỗng thấy bàng hoàng làm sao, khi hình dung cách đây hơn nửa thế kỷ, nhà văn Thạch Lam đã từng dạo bước, với gương mặt nho nhã, luôn luôn đượm nỗi phiêu muộn...

Chợ huyện Cẩm Giàng (Hải Dương) xinh như một bài thơ. Nhưng lại là những câu thơ buồn khi tôi chợt nhớ lại chuyện của *Cô hàng xén*, mà Thạch Lam đã viết tại nơi đây. Mỗi lần qua chợ là tôi không kìm được bước chân nhẹ gót tạt qua dãy hàng xén. Ngắm từng người bán hàng và tôi cứ ngỡ tưởng rằng kia là cô Tâm, nọ là cô Tâm, đây là cô Tâm và tôi là anh giáo nghèo ngày nào mẹ cô bé ấy. Nhưng rồi hạnh phúc khuất nẻo ở nơi nào. Cô hàng xén vẫn phải chật chiu từng cắc, từng xu để nuôi mấy miệng ăn, rồi vẫn phải lo cho đứa em ăn học. Mỗi lần về nhà là lại một lần thổn thức với nỗi buồn nghèo khó. Nó đeo đẳng với những lo toan không bao giờ dứt ra khỏi cuộc đời. Tiếng thở dài nẫu ruột của Tâm như muốn nuốt vào lòng những niềm hy vọng mơ hồ về một tương lai mong lung, nơi xóm chợ nghèo... Tôi như mộng mị, ngơ ngẩn, với nỗi buồn cô hàng xén ấy, nếu không có ông Đạm gọi tôi, nào có đi không kéo nặng. Lúc này tôi mới tỉnh cơn mơ ngày, rào chân đi theo ông Đạm ngược chợ đến đầu con đường mang tên Thạch Lam, người đã làm thổn thức hàng triệu con tim bởi những nỗi buồn Cẩm Giàng, day dứt trong nỗi cô đơn.

Tôi và ông Đạm đi dọc trên con đường nhỏ của thị trấn cắt ngang lộ Độc Lập. Người ta đặt tên nhà văn cho con đường này từ năm 1996, có lẽ bởi tình cảm hiển hậu, hết mực yêu thương những con người cần lao, nghèo khổ của tác giả được thể hiện trong hầu hết những nhân vật, hay câu chuyện đã viết, đều xảy ra ở tại thị trấn ga hoang lạnh một thời. Nó có thể nói đó là một thế giới tâm hồn cô đơn, bơ vơ được an ủi, vỗ về. Cùng với đó là con đường mang tên

Thạch Lam ghi dấu một lối đi của một đường văn, tuy thời đoạn 10 năm của TLVD, nhưng lại chói sáng một sắc màu thiên thanh, không thể nào quên.

Mười năm, nào là những tờ báo *Phong Hóa*, *Ngày Nay*, rồi *Nhà Xuất bản Đời Nay*, TLVD đã bồi dưỡng và phát hiện ra không ít nhân tài văn chương cho đất nước. Mười năm với ba lần trao giải thưởng Văn học, TLVD gắn bó với những cái tên như Tế Hanh, Anh Thơ, Nguyễn Hồng, Đỗ Xuân Thu, Mộng Tuyết... Cùng với đó là hàng chục cuốn tiểu thuyết và truyện ngắn ra đời đã làm sao động đời sống văn học, bạn đọc yêu mến những tác giả như Khải Hưng, Nhất Linh, Hoàng Đạo, Thế Lữ, Xuân Diệu... và đặc biệt Thạch Lam đã làm rơi nước mắt của bao người khi được chia sẻ trong cuộc sống. Mỗi truyện ngắn của Thạch Lam là một bài thơ buồn trong cõi nhân gian. Tác phẩm của ông thuộc về những người nghèo và những thân phận vất vả với những lo toan, khắc khoải với miếng cơm manh áo hàng ngày. Có thể nói, trừ cuốn *Hà Nội ba sáu phố phường*, còn lại tất cả truyện ngắn hay của ông đều viết về những con người ở phố huyện Cẩm Giàng heo hút một thuở này...

Mãi nghĩ, tôi chợt suyt vấp vào một cột đá mọc bên lề đường, thì ra đó là cái mốc báo bên trái có một lớp học mẫu

giáo, và nhà Văn hóa của khu vực gần đó. Thật bất ngờ, bên phải con đường, thui thủi một căn nhà nhỏ, đó là một cửa hàng khám bệnh miễn phí của một ông lang nghèo của phố huyện. Vậy là, phố Thạch Lam còn hoang vu lắm, và còn nhói nhói những nỗi buồn quanh quất ở đâu đó, bằng lòng nhẹ tênh những cơn gió rụt rè lừa tới. Mới hay, con đường dẫn vào khu nhà vườn trại, nơi sinh hoạt gặp gỡ của các nhà văn TLVD ngày nào, cũng còn nhiều trắc trở lắm. Vẫn cứ phải vòng vào đường sắt ga Cẩm Giàng. Lại có chỗ vật vờ những gạch, vôi, phế liệu hay cỏ hoang che kín dấu chân người.

Ông Đạm giờ đã hơn tám mươi tuổi, chân đi như đếm bước vậy, lúc lúc lại dừng để cười, nhưng thực ra để thở cho đỡ mệt. Cho dù tôi biết con đường cũng chỉ dài khoảng 320 mét, một con số ánh xạ của đoạn đời 32 năm của nhà văn Thạch Lam. Đó cũng là một sự ngẫu nhiên đến kỳ lạ của hai con số. Nhưng ông Đạm lại thốt lên một câu rằng, mình đã đợi hàng chục năm nay rồi, mấy cái đàn 32 năm chỉ mong mỗi cái ngày khởi công khu tưởng niệm TLVD đến cháy ruột, cháy gan, mà vẫn chưa thấy đâu. Trước khi mở cổng cho tôi vào trong ông chỉ lên bản sơ đồ quy hoạch được dựng bên đường sắt, rồi lắc đầu tỏ ra thất vọng.

Sự thất vọng của ông Đạm càng tỏ

thêm một màu đen khi cho tôi biết, ông là chủ nhân 2.000 mét đất trong khu tưởng niệm này, sẵn sàng bàn giao cho chính quyền, khi bắt tay vào dự án. Nỗi buồn ông hoang hoải làm sao, khi chung quanh ngôi nhà, mà ông tạm làm bảo tàng nhỏ TLVD, cây cỏ mọc um tùm, hoa dại còi cút mênh mông. Nhưng rồi nỗi trầm tư cũng thoáng qua. Tôi được ông Đạm cho xem một số tài liệu, sách và ảnh lưu trữ được tại nhà ông. Tự nhiên ông mang nợ vào thân, chả ai bảo nhưng ông lại xuống cả ao để mò xem có còn kỷ vật gì của nhà TLVD rơi rớt. Có cái hộp phấn, rồi lại có cái đĩa trấu, hay cây bút chì ngắn cụt... ông đều giữ lại biết đâu có ngày ai cần tới. Hay có ai yêu văn chương của nhóm TLVD đến tặng sách, ảnh, tài liệu ông đều trực tiếp thu nhận và bày lên. Vô hình trung, ông Đạm trở thành cụ "Giám đốc" bảo tàng TLVD. Có lần con gái nhà văn Thạch Lam, là bà Nguyễn Tường Dung từ nước ngoài về thăm lại quê, ông vui như đón người bạn hồi trẻ về vậy. Ông kể cái hồi năm đó 45 cách mạng cướp chính quyền bà này mới bảy tuổi, còn tham gia hát nhi đồng cùng với mình ở thị trấn, vậy mà đều đã lên ông, lên bà cả rồi. Nhưng ông kể buồn nhất là mộ của nhà văn Thạch Lam vẫn chưa đưa được về đây. Nghe nói, nhà văn mất vì bệnh lao nặng, trên Hà Nội xa xôi, nên cất mộ tạm tại nghĩa trang Hợp Thiện, quận Hai Bà Trưng. Nhưng hiện con cháu đều ở nước ngoài, không có điều kiện chăm nom, thật ái ngại. Ông Đạm vừa nói vừa rơm rớm nước mắt.

Rồi ông thắc thỏm kể, mình có mảnh đất ở giữa cái khu TLVD này như một sự tình cờ. Khu đất ba mẫu của gia đình TLVD, bị bỏ hoang sau ngày tiêu thổ kháng chiến. Nhất là khi nhà văn Thạch Lam mất năm 1942, sau đó nhà văn Nhất Linh cũng chết bên Trung Quốc, năm 1948, bà Phán Nhu đã làm lễ cầu siêu cho các con, rồi đi tu tận trong Sài Gòn. Vợ con của Thạch Lam cũng theo chân vào Sài Gòn sinh sống. Mảnh đất của anh em nhà TLVD bị ông trưởng ga hồi đó, vào năm 1954 chiếm ở, chiếm nhiên là chủ nhân cho đến năm 1970. Ông Đạm đã mua lại của người này 2.000 mét, và đã ở tại đây 43 năm qua. Ngôi nhà ông xây dựng hiện chính là nhà lưu giữ những kỷ vật của anh em nhà TLVD bấy lâu nay.

Tôi ngồi bên ông Đạm ngược nhìn lên bản đồ, bày hình ảnh của nhóm TLVD, với bao nỗi rung rung trong tâm cảm. Đây đó là ba anh em Nhất Linh, Hoàng Đạo và Thạch Lam. Còn kia là những Khải Hưng, Trần Tiêu, Thế Lữ, Xuân Diệu. Nhưng chân dung Thạch Lam là trẻ nhất và ẩn giấu những nét cô đơn dâng lên từ đôi mắt. Ông Đạm ngồi thừ trong giây lát rồi than, nếu không có căn bệnh quái ác ngày ấy, thì ông trời đã không cướp đi một ngôi sao văn học Thạch Lam đang đến độ sáng chói. Rồi ông nhớ về ngôi nhà cây liễu bên hồ Tây, nhỏ bé và luôn luôn lộng gió, nơi nhà văn Thạch Lam trở về với cát bụi. Tôi không ngờ ông Đạm lại có nhiều nỗi niềm đến vậy.

Chợt ông đưa tôi xem mấy cuốn sách của nhà văn Thạch Lam được xuất bản từ những năm 40, do những khách thập phương mang đến tặng, để làm tư liệu. Ngay sau đó, ông giở đến truyện ngắn *Nhà mẹ Lê*, rồi nói ngôi nhà ấy đâu có xa xôi, ngay cuối phố huyện. Ông ngồi xuống ghế, thở dài như đau khổ cho một người mẹ có đến mười một người con, bữa đói bữa no. Nhiều hôm không có ai muốn làm việc gì thì chỉ có việc đi ăn xin. Rồi tình cảnh đến cay đắng khi bà Lê đã phải đi xin gạo và bị chó nhà cậu Phúc cắn nát chân, lên cơn sốt rồi chết. Người mẹ khốn khổ chỉ biết kêu trời vì sao lại để cho các con bà bị đói. Người mẹ chết đi để lại một bảy con nhỏ dại giờ biết nường



Minh họa của TRẦN LÊ AN

ĐỜI SỐNG VĂN NGHỆ

HĂNG PHIM HỘI NHÀ VĂN VIỆT NAM KHỞI QUAY BỘ PHIM TÀI LIỆU ĐỀN THỜ BÁC HỒ

tựa vào đầu. Những đôi mắt trẻ nhỏ dõi con tàu trong đêm và mơ tưởng tới một chân trời xa xôi, mà chẳng bao giờ mình đi tới được...Nỗi thương cảm cứ chônchôn chônchôn trong lòng tôi. Giọng nói trầm ấm của ông Đạm pha chút ngập ngừng theo thời gian đã làm lòng tôi trĩu nặng.

Tôi bối rối đứng dậy rồi lang thang ra ngoài vườn mong tìm lại bóng dáng *Ngôi nhà Ánh Sáng* ngày nào bà Nhu đã xây cho các con tạo dựng nghiệp văn. Nhưng còn đâu nữa, cái thềm nhà ấy cũng đã bị tàn phá sau cái ngày bom Mỹ ném xuống ga Cẩm Giàng. Giờ đây chỉ còn lại cái ao đầy hoa súng, với sắc đỏ tím một không gian gợi nhớ về thời quá vãng bị khuất lấp u hoài. Còn phía xa kia là những ngôi nhà nhỏ làm kho gạo. Những vòm mai tròn trống rỗng hết sức hoang vu. Những bầy chim sẻ làm tổ và chiu chít bay nhảy hỗn nhiên, tạo nên chùm âm thanh làm xao động những hàng cây suốt ngày ủ rũ dưới cái nắng ngọt ngào. Quang cảnh một thời của khu nhà ánh sáng TLVĐ tiêu điều làm sao. Ông Đạm ngồi như đi vào cõi thiền trên gác mộng hư vô.

Tôi lặng lẽ đi dọc bức tường rêu, kéo dài tới con đường nhỏ dẫn ra cái ao cũ, gọi nhớ cho tôi bóng dáng cây hoa hoàng lan ngày nào đã tạo hương thơm ngào ngạt cho câu chuyện tình man mác, giữa cậu chủ Thanh ngày nào với cô hàng xóm. Tôi nghĩ đây như một tự truyện của tác giả. Cũng như câu chuyện hai đứa trẻ vậy. *Hai đứa trẻ* chính là nhà văn Thạch Lam khi 8 tuổi, và người chị tên là Thế, mới 9 tuổi. Hai chị em thường được mẹ giao trông nom gian hàng bán rượu, gạo, xà phòng, và thuốc lá buổi tối, trước cửa ga, chờ đến khi tàu từ Hà Nội về Hải Phòng hoặc ngược lại.

Niềm băng khuỷu trong đêm ấy đã làm tôi cứ tha thần tìm lại gốc cây hoàng lan trong câu chuyện tình ngày nào. Đây là dấu chân của Nga, cô gái hàng xóm từng ngong ngóng tiếng bước chân của cậu chủ trở về sau tiếng còi tàu báo hiệu tình yêu. Và đây là gói hoa hoàng lan mà Nga vẫn hái để ủ hương thơm đón cậu chủ. Tôi ước đến một ngày nào đó, khi xây khu tưởng niệm này họ sẽ trồng một hàng cây Hoàng Lan, trên con đường Thạch Lam để các cô gái thường đến nhặt những cánh hoa rơi thơm phức mùi hương, trao lại cho những người bạn trai cùng sánh vai trong khu vườn này. Khu vườn tình yêu của nhà anh em TLVĐ sẽ ngào ngào hương bay.

Trên đường về, tôi hỏi ông Đạm đã nghĩ gì trong lúc thiền, và có mơ về con đường 320m mang tên Thạch Lam sẽ hoàn thành trong năm tới. Ông lắc đầu, mơ đấy ước đấy, nhưng khó lắm. Ông dừng lại lấy khăn tay lau mồ hôi, trong cái ẩm mốc của thời gian, rồi nói mấy câu vô thanh mà chỉ trong lòng ông rõ. Hình như hồn của người xưa bay về nương trú trên vai người già. Tôi ở tuổi 70. Ông ở tuổi 80. Không biết đến bao giờ khu nhà anh em TLVĐ mới xong theo dự án. Một ánh mây đen lung lũng trôi về phía Nam. Tôi và ông đi rất chậm trên con phố Thạch Lam. Ông nói gì đó thì thào, rất khẽ, rất khẽ. Bụi đường nhẹ bay lên trong ngọn gió hoang chợt lùa tới. May sao khi đó tiếng con trẻ từ lớp mẫu giáo bên đường rộn ràng chạy ủa ra khỏi lớp. Chúng đứng ở cổng trường ríu rít cười nói, la hét, rồi vẫy tay chào chúng tôi. Những bàn tay nhỏ xíu. Nhưng nụ cười xinh xinh. Những đôi mắt long lanh như những hạt ngọc vậy. Tất cả chúng cứ đi theo hai chúng tôi cho đến đầu con đường Thạch Lam.■

SÁNG 15/8/2013, tại khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh K9, Đá Chông (huyện Ba Vì, Hà Nội) Hãng phim Hội Nhà văn Việt Nam đã tổ chức lễ khởi quay bộ phim tài liệu *Đền thờ Bác Hồ*. Theo dự kiến, bộ phim sẽ được tiến hành quay trong 89 ngày, dọc theo đất nước Việt Nam từ Bắc vào Nam và tại một số nước trên thế giới.

Trong lời tuyên bố khai mạc lễ khởi quay bộ phim tài liệu ý nghĩa này, nhà thơ Hữu Thỉnh, Chủ tịch UBQT Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam, Chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam đã nhấn mạnh: "Đền thờ Bác Hồ đã được dựng tại rất nhiều nơi trên đất nước Việt Nam và trên thế giới. Trọng trách đặt lên vai những người thực hiện bộ phim này là phải thể hiện được tình cảm, lòng yêu kính của nhân dân trong và ngoài nước đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bộ phim tài liệu *Đền thờ Bác Hồ* là một trong những tác phẩm tiêu biểu gửi tới chào mừng những sự kiện lớn của đất nước năm 2015. Chính vì vậy, ý nghĩa bộ phim lớn hơn nhiều so với quy mô Hội Nhà văn Việt Nam, bởi nó sẽ trở thành một tài sản quốc gia..."



Các nhà văn làm lễ dâng hương trước nhà sàn Bác Hồ

Ảnh: PHONG LAN

Ê kíp làm phim *Đền thờ Bác Hồ* gồm có đạo diễn, NSND Lê Thị; đạo diễn, NSUT Lê Quý; NSUT Phạm Minh Tuấn và các kỹ thuật viên của Hãng phim Hội Nhà văn.

Sau lễ khai mạc, các đại biểu cùng

đoàn làm phim làm lễ dâng hương tại nhà sàn Bác Hồ và thăm một số công trình đã từng là nơi an nghỉ của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ năm 1969 đến năm 1975, là những địa danh sẽ có mặt trong bộ phim này.■

PV

LIÊN HOAN THƠ QUỐC TẾ HỒ THANH HẢI LẦN THỨ TƯ



Nhà thơ Hữu Thỉnh (thứ ba, từ trái sang) chụp ảnh lưu niệm khi tham dự Liên hoan Thơ quốc tế hồ Thanh Hải lần thứ tư trước "Bức tường Thơ quốc tế hồ Thanh Hải". Bên phải là nữ học giả - dịch giả Diễm Tiểu Hoa.

LIÊN hoan Thơ quốc tế hồ Thanh Hải sáng lập vào năm 2007, cứ hai năm tổ chức một lần, đến nay đã thực hiện thành công ba lần, với trên 700 nhà thơ trong và ngoài nước từ gần 120 quốc gia và vùng lãnh thổ tham gia và đã trở thành một trong 7 Liên hoan Thơ quốc tế nổi tiếng nhất trên thế giới hiện nay, là các Liên hoan Thơ quốc tế Mùa thu Warsaw, Ba Lan; Liên hoan Thơ quốc tế Struga, Macedonia; Liên hoan Thơ quốc tế Amsterdam, Hà Lan; Liên hoan Thơ quốc tế Berlin, Đức; Liên hoan Thơ quốc tế San Marino, Italy; Liên hoan Thơ quốc tế Medellin, Colombia.

Liên hoan Thơ quốc tế hồ Thanh Hải lần thứ tư diễn ra trong 4 ngày, bắt đầu từ ngày 8/8/2013, với các hoạt động phong phú. Sau lễ khai mạc đã cử hành diễn đàn thượng đỉnh của Liên hoan Thơ, nhiều nhà thơ đã phát biểu tham luận xoay quanh chủ đề "Sáng tác cá thể của thi ca và tính xã hội của thi ca". Tuy có bối cảnh văn hoá khác nhau, song mọi người xuất phát từ kinh nghiệm sáng tác của mình, đều nhấn mạnh trong sáng tác thi ca cần có phát hiện độc đáo của mình và có ngôn ngữ cá tính hoá. Tiếp đó là các hoạt động: Lễ trao Giải thưởng Thơ quốc tế Linh dương vàng Tây Tạng; Nhạc hội giao hưởng "Hồ Thanh Hải mộng mơ"; Ngâm vịnh thơ ca, diễn tấu âm nhạc, v.v...

Liên hoan Thơ quốc tế hồ Thanh Hải lần thứ tư, có trên 200

nhà thơ đến từ 48 quốc gia và vùng lãnh thổ. Các vị khách quý đặc biệt, nổi bật trong cuộc chiêu đãi gồm: Nhà thơ nổi tiếng Syria Adonis; Nhà thơ nổi tiếng Mỹ Simon Odis; Nhà văn Vương Cự Tài, Ủy viên Đoàn Chủ tịch Hội Nhà văn Trung Quốc; Hội trưởng Hội khoa học văn Trung Quốc; Nhà thơ Hữu Thỉnh, Chủ tịch Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội văn học - nghệ thuật Việt Nam; Nhà thơ nổi tiếng Hàn Quốc Goldin; Nhà thơ Robert Alicante Fanno, Phó hội trưởng Hội khoa học thi ca Argentina; Nhà thơ nổi tiếng Nga Maxim Amelin; Nhà thơ nổi tiếng Đức Sitaiven Popu; Học giả Trần Chung Nghi, Giám đốc Sở ngoại văn, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Trung Quốc; Nhà thơ dân tộc Tạng nổi tiếng Gesangduojie, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hải. Trong đêm thơ với chủ đề "Lãng mạn của thơ và rượu", một trong những bài thơ hay nhất của nhà thơ Hữu Thỉnh Phan Thiết có anh tôi đã rung lên tha thiết qua hai ngôn ngữ Việt - Hoa, với giọng ngâm nam trầm nữ bổng của nhà thơ Hữu Thỉnh và nữ dịch giả Diễm Tiểu Hoa. Bản dịch của nữ học giả Diễm Tiểu Hoa được hoàn thiện với sự cộng tác chỉ tình của hai nhà thơ Cao Xing và Thụ Tài, cả ba người đều đã từng là đại biểu tham dự Liên hoan thơ châu Á-Thái Bình Dương lần thứ nhất đã được tổ chức thành công mỹ mãn tại Hạ Long và Hà Nội, vào đầu năm 2012. Đêm ngâm vịnh thơ ca trên cao nguyên Thanh Tạng, với nhiều âm vực ngôn ngữ tuyệt diệu khác nhau được tiến hành trong niềm vui trầm lắng suy tư về hạnh phúc và cảm thông, khiến mọi người thể nghiệm sâu sắc về sức cảm thụ và sức lĩnh hội của ý thơ, kích thích mọi tìm kiếm về đẹp tâm linh của con người giữa thiên nhiên hùng vĩ, tươi đẹp.

Cũng nhân dịp này, Hội đồng bình xét Giải thưởng Thơ quốc tế Linh dương vàng Tây Tạng lần thứ tư, năm 2013, gồm 13 thành viên, qua nhiều lần chọn lựa, nghiêm cẩn, đã chọn được 7 nhà thơ của các quốc gia và vùng lãnh thổ khác nhau vào vòng chung khảo, gồm: Adonis (Syria), Simon Odis (Mỹ), Adam Aliyev Chomsky (Ba Lan), Antoni Zamonneida (Tây Ban Nha), Lạc Phu (Đài Loan, Trung Quốc), Goldin (Hàn Quốc), Cher Aspumak (Thụy Điển). Căn cứ vào "Điều lệ bình xét Giải thưởng Thơ quốc tế Linh dương vàng Tây Tạng", thông qua bỏ phiếu kín, Hội đồng Bình xét cuối cùng đã chọn ra Adonis, nhà thơ nổi tiếng Syria và Simon Odis, nhà thơ nổi tiếng Mỹ là Người được Giải thưởng Thơ quốc tế Linh dương vàng Tây Tạng năm 2013.■

VŨ PHONG TẠO

(Lược dịch theo báo chí Trung Quốc)

FINAL SALE

119^K - 299^K 499^K

**GIẢM GIÁ
TOÀN BỘ
HÀNG MỚI**
ÁP DỤNG TỪ 19 - 31.8.2013

30%

VĂN NGHỆ - TUẦN BÁO SÁNG TÁC, LÝ LUẬN, PHÊ BÌNH, THÔNG TIN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

● Phó tổng biên tập phụ trách : KHUẤT QUANG THỤY ● Phó tổng biên tập : THÀNH ĐỨC TRINH BẢO

● Tòa soạn, Trị sự : 17 Trần Quốc Toàn - Hoàn Kiếm - Hà Nội. ● Điện thoại: Ban biên tập (04) 62702634; Trị sự (04) 62702629; Kế toán (04) 62702642

● Email: thukybvn@gmail.com; banthovn@gmail.com; banvanvn@gmail.com; lyluanphebinhvn@gmail.com; vanhocnuocngoalvn@gmail.com; bannghethuatvn@gmail.com.

● Văn phòng thường trực các tỉnh miền Nam: 43 Đồng Khởi, T.P Hồ Chí Minh - Điện thoại : (08) 38298802 ● Văn phòng thường trực các tỉnh miền Trung: Đại lộ Lê Lợi, TP. Thanh Hóa - Điện thoại : (037) 3851752 - 3853522; 292 Đường Hai Tháng Tư, TP. Nha Trang - Điện thoại/ Fax : (058) 3825867. ● In tại Công ty in Báo Nhân dân Hà Nội

● ISSN 0866 - 0815 ● MST: 0100784855; Tài khoản: 102010000018171 - Ngân hàng Công thương Hai Bà Trưng - Hà Nội ● Trình bày: PHẠM MINH HẢI

● Giá: 9.800 đồng.